**BẢNG SO SÁNH LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ (SỬA ĐỔI)**

**Dự thảo 5.0 và Dự thảo 6.0**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ NĂM 2008** | **DỰ THẢO LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ (SỬA ĐỔI)**  **(DỰ THẢO 5.0)** | **DỰ THẢO LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ (SỬA ĐỔI)**  **(DỰ THẢO 6.0)** |
| **11 chương, 93 điều** | **12 chương, 73 điều** | **9 chương, 73 điều** |
| **Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** | **Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** | **Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG** |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** Luật này quy định về các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động đó. | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Luật này quy định về các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động đó. | Điều 1. Phạm vi điều chỉnhLuật này quy định*về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; an toàn, an ninh cơ sở hạt nhân; chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản phóng xạ; vận chuyển và nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân; ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân; thanh sát hạt nhân và quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử.* |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  Luật này áp dụng đối với tổ chức, ***cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế*** tiến hành các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tại Việt Nam. |
|  | **Điều 3. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:   1. *Năng lượng nguyên tử* là năng lượng được giải phóng trong quá trình biến đổi hạt nhân bao gồm năng lượng phân hạch, năng lượng nhiệt hạch, năng lượng do phân rã chất phóng xạ; là năng lượng sóng điện từ có khả năng ion hóa vật chất và năng lượng các hạt được gia tốc. 2. *Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử* là hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; xây dựng, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ; sản xuất, lưu giữ, sử dụng, vận chuyển, chuyển giao, chuyển nhượng, xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân; quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và các dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. 3. *Bức xạ*là chùm hạt hoặc sóng điện từ có khả năng ion hóa vật chất. 4. *Nguồn bức xạ* là nguồn phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ. 5. *Nguồn phóng xạ* là chất phóng xạ được chế tạo để sử dụng, không bao gồm vật liệu hạt nhân. 6. *Thiết bị bức xạ*là thiết bị phát ra bức xạ hoặc có khả năng phát ra bức xạ. 7. *Hoạt độ phóng xạ*là đại lượng biểu thị số lượng hạt nhân phân rã phóng xạ trong một đơn vị thời gian. 8. *Chất phóng xạ*là chất phát ra bức xạ do quá trình phân rã phóng xạ của hạt nhân nguyên tử và có nồng độ hoạt độ lớn hơn mức miễn trừ. 9. *Dược chất phóng xạ* là dược chất có chứa chất phóng xạ dùng cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh. 10. *Đồng vị phóng xạ* là đồng vị của một nguyên tố hóa học mà hạt nhân nguyên tử của nguyên tố đó ở trạng thái không ổn định và phát ra bức xạ ion hóa trong quá trình phân rã để trở thành trạng thái ổn định. 11. *Chất thải phóng xạ* là chất thải chứa chất phóng xạ hoặc vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ phải thải bỏ. 12. *Chiếu xạ*là sự tác động của bức xạ vào con người, môi trường, động vật, thực vật hoặc đối tượng vật chất khác. 13. *Liều chiếu xạ* là đại lượng đo mức độ chiếu xạ. 14. *Kiểm xạ*là việc đo liều chiếu xạ hoặc đo mức nhiễm bẩn phóng xạ để đánh giá, kiểm soát mức độ chiếu xạ do bức xạ hoặc chất phóng xạ gây ra. 15. *Vật liệu phóng xạ* là vật liệu chứa đồng vị phóng xạ, bao gồm: chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất thải phóng xạ. 16. *Vật liệu hạt nhân nguồn*là một trong các vật liệu sau đây: urani, thori dưới dạng quặng hoặc đuôi quặng; urani chứa thành phần đồng vị urani-235 ít hơn urani trong tự nhiên; các quặng chứa thori, urani bằng hoặc lớn hơn 0,05% tính theo trọng lượng; các hợp chất của thori và urani khác chưa đủ hàm lượng để được xác định là vật liệu hạt nhân. 17. *Vật liệu hạt nhân*là plutoni, trừ loại có hàm lượng đồng vị plutoni-238 trên 80%; urani-233; urani giàu đồng vị 235 hoặc 233; urani chứa hỗn hợp các đồng vị có tỷ lệ như trong urani tự nhiên nhưng không phải loại urani ở dạng quặng hoặc phần tồn dư của quá trình khai thác và chế biến quặng; bất kỳ vật liệu nào chứa một hay nhiều loại kể trên. 18. *Nhiêu liệu hạt nhân*là vật liệu hạt nhân được chế tạo làm nhiên liệu cho lò phản ứng hạt nhân. 19. *Nhiên liệu đã qua sử dụng* là nhiên liệu hạt nhân đã được chiếu xạ trong vùng hoạt lò phản ứng và không còn được sử dụng nữa. 20. *Thiết bị hạt nhân*là lò phản ứng hạt nhân, thiết bị làm giàu urani, thiết bị chế tạo nhiên liệu hạt nhân hoặc thiết bị xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. 21. *Chu trình nhiên liệu hạt nhân* là một chuỗi hoạt động liên quan đến việc tạo ra năng lượng hạt nhân từ khai thác, chế biến quặng urani hoặc thori; làm giàu urani; chế tạo nhiên liệu hạt nhân; sử dụng nhiên liệu trong lò phản ứng hạt nhân; tái chế nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng đến các hoạt động xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sinh ra từ việc tạo ra năng lượng hạt nhân và các hoạt động nghiên cứu, phát triển có liên quan. 22. *An toàn* là trạng thái hoặc điều kiện mà ở đó không có nguy cơ, mối đe dọa hay tác động có hại nào xảy ra đối với con người, tài sản, môi trường hoặc hệ thống. Đối với lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bao gồm: an toàn bức xạ; an toàn hạt nhân; an toàn quản lý chất thải; an toàn vận chuyển vật liệu phóng xạ. 23. *An toàn bức xạ*là việc thực hiện các biện pháp chống lại tác hại của bức xạ, ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả của chiếu xạ đối với con người, môi trường. 24. *Bảo vệ bức xạ* là việc bảo vệ con người khỏi những tác hại của bức xạ ion hóa và các biện pháp để đạt được điều này. 25. *An toàn hạt nhân*là việc thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả sự cố do thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân gây ra cho con người, môi trường. 26. *An ninh hạt nhân* là việc phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với hành vi trộm cắp, phá hoại, xâm nhập trái phép, chuyển giao bất hợp pháp hoặc các hành vi gây nguy hại khác liên quan đến nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân, hoặc các cơ sở quản lý, sử dụng, vận hành chúng. An ninh hạt nhân bao gồm: an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân. 27. *Mức miễn trừ khai báo, cấp phép* là giá trị hoạt độ của chất phóng xạ; suất liều, năng lượng cực đại của thiết bị bức xạ mà từ giá trị đó trở xuống chất phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ được coi là không nguy hại cho con người, môi trường. 28. *Mức thanh lý* là giá trị nồng độ hoạt độ hoặc tổng hoạt độ của các nhân phóng xạ trong chất phóng xạ mà từ giá trị đó trở xuống sẽ được coi là không gây nguy hại cho con người và môi trường và không còn được quản lý như chất phóng xạ. 29. *Nhân viên bức xạ* là cá nhân làm công việc trực tiếp với thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc vật liệu phóng xạ hoặc trong môi trường làm việc có khả năng bị chiếu xạ với mức liều hiệu dụng hàng năm lớn hơn 1 miliSivơ không bao gồm phông nền phóng xạ tự nhiên. 30. *Người phụ trách an toàn bức xạ* là người có trách nhiệm giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân quản lý công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại cơ sở, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ; được người đứng đầu tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ bổ nhiệm bằng văn bản. 31. *Thanh sát hạt nhân*là việc kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân, và hoạt động khác có liên quan nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân. 32. *Lò phản ứng hạt nhân* là thiết bị hạt nhân được thiết kế, chế tạo dựa trên phản ứng phân hạch dây chuyền có điều khiển của hạt nhân nặng để tạo ra nơtron và năng lượng phân hạch. 33. *Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu* là lò phản ứng hạt nhân để tạo ra nơtron - đóng vai trò chủ yếu là nguồn nơtron sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển ứng dụng bức xạ, giáo dục và đào tạo. 34. *Tổ máy điện hạt nhân* là tổ hợp bao gồm một lò phản ứng hạt nhân để tạo ra năng lượng phân hạch, tua bin, máy phát điện và các thiết bị phụ trợ khác nhằm chuyển năng lượng phân hạch thành nhiệt năng, điện năng. 35. *Nhà máy điện hạt nhân* là tổ hợp công trình bao gồm một hoặc nhiều tổ máy điện hạt nhân, hệ thống biến áp truyền tải điện lên lưới điện, nơi lưu giữ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ. 36. *Vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ* là vật thể có chất phóng xạ bám trên bề mặt hoặc trong thành phần của nó. 37. *Văn hóa an toàn* là hệ thống chuẩn mực, quy tắc và hành vi được hình thành và phát triển của tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân luôn được đặt lên hàng đầu. 38. *Văn hóa an ninh* là hệ thống chuẩn mực, quy tắc và hành vi được hình thành và phát triển của tổ chức, cá nhân nhằm bảo vệ vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân và thông tin liên quan khỏi các mối đe dọa về an ninh. 39. *Báo cáo phân tích an toàn của cơ sở hạt nhân* là tài liệu do chủ đầu tư, tổ chức vận hành lập nhằm đánh giá và chứng minh sự tuân thủ các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân. Báo cáo phân tích an toàn có tính nhất quán và liên tục trong các giai đoạn phê duyệt địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành. | **Điều ~~3~~*4*. Giải thích từ ngữ**  Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:  *1. Năng lượng nguyên tử* là năng lượng được giải phóng trong quá trình biến đổi hạt nhân bao gồm năng lượng phân hạch, năng lượng nhiệt hạch, năng lượng do phân rã chất phóng xạ; là năng lượng sóng điện từ có khả năng ion hóa vật chất và năng lượng các hạt được gia tốc.  *2. Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử* là hoạt động ***đào tạo,*** nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ***thiết kế, chế tạo cấu trúc, hệ thống và bộ phận,*** xây dựng, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân, cơ sở bức xạ; thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ; sản xuất, lưu giữ, sử dụng, vận chuyển, chuyển giao, chuyển nhượng, xuất khẩu, nhập khẩu nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân; quản lý chất thải phóng xạ, ***nguồn phóng xạ đã qua sử dụng,*** nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng~~, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng~~ và các dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.   1. *Bức xạ****(bức xạ ion hóa)***là chùm hạt hoặc sóng điện từ có khả năng ion hóa vật chất.   *~~4. Nguôn bức xạ~~* ~~là nguồn phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ.~~   1. ***Chất phóng xạ là chất phát ra bức xạ do quá trình phân rã phóng xạ của hạt nhân nguyên tử và có nồng độ hoạt độ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ lớn hơn mức miễn trừ khai báo, cấp phép.*** 2. *Nguồn phóng xạ* là chất phóng xạ được chế tạo để sử dụng, không bao gồm vật liệu hạt nhân. 3. *Thiết bị bức xạ*là thiết bị phát ra bức xạ hoặc có khả năng phát ra bức xạ. 4. *Nguồn bức xạ* là nguồn phóng xạ hoặc thiết bị bức xạ. 5. *Hoạt độ phóng xạ*là đại lượng biểu thị số lượng hạt nhân phân rã phóng xạ trong một đơn vị thời gian.   ~~8.~~ *~~Chất phóng xạ~~*~~là chất phát ra bức xạ do quá trình phân rã phóng xạ của hạt nhân nguyên tử và có nồng độ hoạt độ hoặc tổng hoạt độ phóng xạ lớn hơn mức miễn trừ khai báo, cấp phép.~~  ~~9.~~ *~~Dược chất phóng xạ~~* ~~là dược chất có chứa chất phóng xạ dùng cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh.~~  *~~10. Đồng vị phóng xạ~~* ~~là đồng vị của một nguyên tố hóa học mà hạt nhân nguyên tử của nguyên tố đó ở trạng thái không ổn định và phát ra bức xạ ion hóa trong quá trình phân rã để trở thành trạng thái ổn định.~~   1. *Chất thải phóng xạ* là chất thải chứa chất phóng xạ hoặc vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ phải thải bỏ. 2. *Chiếu xạ*là sự tác động của bức xạ vào con người, môi trường, động vật, thực vật hoặc đối tượng vật chất khác. 3. *Liều chiếu xạ* là đại lượng đo mức độ chiếu xạ. 4. *Kiểm xạ*là việc đo liều chiếu xạ hoặc đo mức nhiễm bẩn phóng xạ để đánh giá, kiểm soát mức độ chiếu xạ do bức xạ hoặc chất phóng xạ gây ra. 5. *Vật liệu phóng xạ* là ~~vật liệu chứa đồng vị phóng xạ, bao gồm:~~ chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, chất thải phóng xạ. 6. *Vật liệu hạt nhân nguồn*là một trong các vật liệu sau đây: urani, thori dưới dạng quặng hoặc đuôi quặng; urani chứa thành phần đồng vị urani-235 ít hơn urani trong tự nhiên; các quặng chứa thori, urani bằng hoặc lớn hơn 0,05% tính theo trọng lượng; các hợp chất của thori và urani khác chưa đủ hàm lượng để được xác định là vật liệu hạt nhân. 7. *Vật liệu hạt nhân*là plutoni, trừ loại có hàm lượng đồng vị plutoni-238 trên 80%; urani-233; urani giàu đồng vị 235 hoặc 233; urani chứa hỗn hợp các đồng vị có tỷ lệ như trong urani tự nhiên nhưng không phải loại urani ở dạng quặng hoặc phần tồn dư của quá trình khai thác và chế biến quặng; bất kỳ vật liệu nào chứa một hay nhiều loại kể trên. 8. *Nhiêu liệu hạt nhân*là vật liệu hạt nhân được chế tạo làm nhiên liệu cho lò phản ứng hạt nhân. 9. *Nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng* là nhiên liệu đã được chiếu xạ và được di dời vĩnh viễn khỏi vùng hoạt lò phản ứng. 10. *Thiết bị hạt nhân*là lò phản ứng hạt nhân, thiết bị chuyển hóa, làm giàu urani, thiết bị chế tạo nhiên liệu hạt nhân hoặc thiết bị xử lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. 11. *Chu trình nhiên liệu hạt nhân* là các hoạt động liên quan đến việc tạo ra năng lượng hạt nhân, bao gồm: khai thác, chế biến quặng urani hoặc thori; làm giàu urani; chế tạo nhiên liệu hạt nhân; sử dụng nhiên liệu trong lò phản ứng hạt nhân; tái chế nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng đến các hoạt động xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng sinh ra từ việc tạo ra năng lượng hạt nhân và các hoạt động nghiên cứu, phát triển có liên quan. 12. *An toàn* là trạng thái hoặc điều kiện mà ở đó không có nguy cơ, mối đe dọa hay tác động có hại nào xảy ra đối với con người, tài sản, môi trường hoặc hệ thống. Đối với lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bao gồm an toàn bức xạ và an toàn hạt nhân. 13. *An toàn bức xạ*là việc thực hiện các biện pháp chống lại tác hại của bức xạ, ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả của chiếu xạ đối với con người, môi trường. 14. *Bảo vệ bức xạ* là việc bảo vệ con người khỏi những tác hại của bức xạ ion hóa và các biện pháp để đạt được điều này. 15. *An toàn hạt nhân*là việc thực hiện các biện pháp nhằm ngăn ngừa sự cố hoặc giảm thiểu hậu quả sự cố do thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân gây ra cho con người, môi trường. 16. *An ninh hạt nhân* là việc phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với hành vi trộm cắp, phá hoại, xâm nhập trái phép, vận chuyển và chuyển giao bất hợp pháp hoặc các hành vi gây nguy hại khác liên quan đến nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân hoặc các cơ sở quản lý, sử dụng, vận hành chúng. 17. *An ninh nguồn phóng xạ* là việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ứng phó với hành vi trộm cắp, phá hoại, tiếp cận, vận chuyển và chuyển giao bất hợp pháp hoặc các hành vi gây nguy hại khác liên quan đến nguồn phóng xạ. 18. *Mức miễn trừ khai báo, cấp phép* là giá trị tổng hoạt độ, nồng độ hoạt độ, suất liều hoặc năng lượng bức xạ được cơ quan có thẩm quyền quy định mà từ mức đó trở xuống thì nguồn bức xạ không bắt buộc phải khai báo, cấp phép. 19. *Mức thanh lý* là giá trị nồng độ hoạt độ hoặc tổng hoạt độ của các nhân phóng xạ trong chất phóng xạ mà từ giá trị đó trở xuống sẽ được coi là không gây nguy hại cho con người và môi trường và không còn được quản lý như chất phóng xạ. 20. *Nhân viên bức xạ* là cá nhân làm công việc trực tiếp với thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc vật liệu phóng xạ hoặc trong môi trường làm việc có khả năng bị chiếu xạ với mức liều hiệu dụng hàng năm lớn hơn 1 miliSivơ không bao gồm phông nền phóng xạ tự nhiên. 21. *Người phụ trách an toàn bức xạ* là người có trách nhiệm giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân quản lý công tác bảo đảm an toàn bức xạ tại cơ sở, thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn bức xạ; được người đứng đầu tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ bổ nhiệm bằng văn bản. 22. *Thanh sát hạt nhân*là việc kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân, và hoạt động khác có liên quan nhằm ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị trong chu trình nhiên liệu hạt nhân. 23. *Lò phản ứng hạt nhân* là hệ thống được thiết kế, chế tạo để tạo ra phản ứng phân hạch dây chuyền tự duy trì, có kiểm soát. 24. *Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu* là lò phản ứng hạt nhân để tạo ra nơtron sử dụng cho mục đích nghiên cứu, phát triển, ứng dụng bức xạ, giáo dục và đào tạo. 25. *Tổ máy điện hạt nhân* là tổ hợp bao gồm một lò phản ứng hạt nhân để tạo ra năng lượng phân hạch, tua bin, máy phát điện và các thiết bị phụ trợ khác nhằm chuyển năng lượng phân hạch thành nhiệt năng, điện năng. 26. *Nhà máy điện hạt nhân* là tổ hợp công trình bao gồm một hoặc nhiều tổ máy điện hạt nhân, hệ thống biến áp truyền tải điện lên lưới điện, nơi lưu giữ, xử lý nhiên liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ. 27. *Vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ* là vật thể có chất phóng xạ bám trên bề mặt hoặc trong thành phần của nó một cách không mong muốn. 28. *Văn hóa an toàn* là hệ thống chuẩn mực, quy tắc và hành vi được hình thành và phát triển của tổ chức, cá nhân nhằm bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân luôn được đặt lên hàng đầu. 29. *Văn hóa an ninh* là hệ thống chuẩn mực, quy tắc và hành vi được hình thành và phát triển của tổ chức, cá nhân nhằm bảo vệ vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân và thông tin liên quan khỏi các mối đe dọa về an ninh. 30. *Báo cáo phân tích an toàn của cơ sở hạt nhân* là tài liệu do chủ đầu tư, tổ chức vận hành lập, bao gồm thông tin chi tiết liên quan đến an toàn, mức độ phức tạp của cơ sở hạt nhân và các rủi ro bức xạ hạt nhân liên quan, nhằm đánh giá và chứng minh sự tuân thủ các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và an ninh hạt nhân, bảo đảm việc cập nhật, tính nhất quán và liên tục trong các giai đoạn phê duyệt địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành, được lưu giữ cho đến khi cơ sở hạt nhân chấm dứt hoạt động hoàn toàn. |
| **Điều 4. Áp dụng pháp luật và điều ước quốc tế** 1. Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân (sau đây gọi chung là an toàn), an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân (sau đây gọi chung là an ninh) trong các hoạt động đó phải tuân thủ quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật luật có liên quan. 2. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật này với quy định của luật khác về cùng một nội dung liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động đó thì áp dụng quy định của Luật này.  3. Trong trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Luật này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó. |  | **Điều 3. Áp dụng Luật Năng lượng nguyên tử**  1. Các luật khác có quy định về hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử không được trái với nguyên tắc về bảo đảm an toàn, an ninh quy định tại Luật này.  2. Trường hợp luật khác không có quy định hoặc có quy định khác với quy định của Luật này về cùng một nội dung liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bảo đảm an toàn, an ninh hoặc hành vi bị nghiêm cấm thì áp dụng quy định của Luật này. |
| **Điều 5. Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**  1. Đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đầu tư vào hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.  2. Tập trung đầu tư phát triển điện hạt nhân, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đào tạo nhân lực, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ phát triển điện hạt nhân.  3. Chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và đào tạo nhân lực để bảo đảm an toàn, an ninh cho các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.  4. Ưu tiên đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển văn hoá, giáo dục, phúc lợi xã hội ở khu vực có nhà máy điện hạt nhân.  5. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư phát triển điện hạt nhân. | **Điều 4. Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**   1. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng, phát triển bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực. 2. Ưu tiên đầu tư, đa dạng hoá các nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử. 3. Xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình phát triển nguồn lực về an toàn bức xạ và hạt nhân, nghiên cứu và ứng dụng năng lượng nguyên tử. 4. Bảo đảm ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường; tăng cường nội địa hóa trang thiết bị phục vụ công tác quan trắc phóng xạ, đánh giá, thẩm định an toàn. 5. Ưu đãi, thu hút, phát triển nguồn nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các cơ sở đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, phát triển điện hạt nhân. 6. Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử; chủ động chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; bảo đảm thực hiện trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân. 7. Tăng cường năng lực quản lý chất thải phóng xạ; đầu tư xây dựng cơ sở quốc gia quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. 8. Ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hóa, giáo dục, phúc lợi xã hội tại các địa phương có cơ sở hạt nhân. 9. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về năng lượng nguyên tử. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. | **Điều *5*. Chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**   1. Đẩy mạnh phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử ***vì mục đích hòa bình*** phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm an ninh năng lượng***, tạo động lực*** phát triển bền vững **đất nước** trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực. 2. Ưu tiên đầu tư, đa dạng hoá các nguồn vốn cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử. 3. ~~Xây dựng cơ chế, chính sách, chương trình~~ ***Tăng cường đào tạo,*** phát triển nguồn ***nhân*** lực ~~về an toàn bức xạ và hạt nhân, nghiên cứu và ứng dụng~~ ***trong lĩnh vực*** năng lượng nguyên tử. 4. Bảo đảm ngân sách nhà nước cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ưu tiên chuyển giao và áp dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ thân thiện môi trường; tăng cường ***năng lực chế tạo và*** nội địa hóa trang thiết bị ~~phục vụ~~ ***trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử từng bước nâng cao tỷ lệ nội địa hoá trong xây dựng và chế tạo thiết bị, tiến tới làm chủ*** công ~~tác quan trắc phóng xạ, đánh giá, thẩm định an toàn~~ ***nghệ điện hạt nhân***. 5. Ưu đãi, thu hút, phát triển nguồn nhân lực; đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật, ***trang thiết bị và phòng thí nghiệm*** cho các cơ sở đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển, ứng dụng ~~bức xạ và đồng vị phóng xạ,~~ ***năng lượng nguyên tử,*** phát triển điện hạt nhân. 6. Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong phát triển ứng dụng năng lượng nguyên tử; chủ động chuẩn bị và sẵn sàng ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; ~~bảo đảm thực hiện trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại~~ ***bảo đảm, tăng cường năng lực, nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho cơ quan quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và các cơ quan trong hệ thống quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh*** hạt nhân. 7. Tăng cường năng lực quản lý chất thải phóng xạ; đầu tư xây dựng cơ sở quốc gia ~~quản lý~~ ***lưu giữ, xử lý, chôn cất*** chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng ***để bảo đảm an toàn bức xạ và an ninh hạt nhân***. 8. ~~Ưu tiên~~ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển văn hóa, giáo dục, phúc lợi xã hội tại các địa phương có cơ sở hạt nhân. 9. Tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về năng lượng nguyên tử. Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. 10. ***Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong nhân dân về tầm quan trọng của phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.*** 11. ***Tùy từng thời kỳ, Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
| Điều 6. Nguyên tắc hoạt động và bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử1. Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thực hiện vì mục đích hòa bình, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.2. Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải bảo đảm an toàn cho sức khoẻ, tính mạng con người, môi trường và trật tự, an toàn xã hội.3. Hoạt động quản lý về an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phải bảo đảm khách quan, khoa học. | Điều 5. Nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử  * 1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ chịu trách nhiệm chính về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân đối với công việc bức xạ; xây dựng và duy trì văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.   2. Bảo đảm để lợi ích do công việc bức xạ mang lại phải đủ bù đắp được những rủi ro, thiệt hại có thể gây ra cho con người, xã hội và môi trường; bảo vệ thế hệ hiện tại và tương lai.   3. Bảo đảm liều chiếu xạ đối với công chúng và nhân viên bức xạ không vượt quá giới hạn được phép theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; bảo vệ bức xạ phải được tối ưu hóa để bảo đảm mức độ an toàn cao nhất có thể đạt được một cách hợp lý.   4. Chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác hại của bức xạ khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra. | Điều 6. Nguyên tắc bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ chịu trách nhiệm chính về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân đối với công việc bức xạ; xây dựng và duy trì văn hóa an toàn, văn hóa an ninh. 2. Bảo đảm để lợi ích do công việc bức xạ mang lại phải đủ bù đắp được những rủi ro, thiệt hại có thể gây ra cho con người, xã hội và môi trường; bảo vệ thế hệ hiện tại và tương lai. 3. Bảo đảm liều chiếu xạ đối với công chúng và nhân viên bức xạ không vượt quá giới hạn được phép theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; bảo vệ bức xạ phải được tối ưu hóa để bảo đảm mức độ an toàn cao nhất có thể đạt được một cách hợp lý. 4. Chuẩn bị sẵn sàng nguồn lực và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; áp dụng các biện pháp giảm thiểu tác hại của bức xạ khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra. 5. ***Bảo đảm quyền tiếp cận của người dân, cộng đồng dân cư với thông tin về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân; chuẩn bị và ứng phó sự cố theo quy định của pháp luật.*** |
|  | Điều 6. Chuyển đổi số trong hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử  * 1. Nhà nước thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch, bảo đảm liên thông, đồng bộ, hiệu quả và kịp thời.   2. Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia là nền tảng để cập nhật, chia sẻ, trao đổi, lưu trữ, các thông tin, dữ liệu liên quan đến tổ chức, nhân lực, hạ tầng, các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, đặc biệt là nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, cơ sở bức xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, vật liệu phóng xạ, chất thải phóng xạ, quan trắc phóng xạ, các công việc bức xạ.   3. Việc khai báo, cấp giấy phép, đăng ký và chứng chỉ đối với công việc bức xạ, kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân, quản lý nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ, báo cáo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử (trừ các nội dung thuộc Danh mục bí mật Nhà nước) phải được thực hiện và lưu trữ trên Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.   4. Nhà nước đầu tư và duy trì hoạt động Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.   5. Chính phủ quy định chi tiết việc tổ chức vận hành Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia. | Điều 7. Chuyển đổi số trong hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử  1. Nhà nước thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện ***trong*** hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân, ứng dụng và phát triển năng lượng nguyên tử nhằm nâng cao ***hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; bảo đảm*** tính công khai, minh bạch, ~~bảo đảm~~ liên thông, đồng bộ~~, hiệu quả~~ và kịp thời ***trong việc thu thập, xử lý, khai thác và chia sẻ thông tin, dữ liệu.*** 2. Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân ~~quốc gia~~ là ~~nền tảng để~~ ***hệ thống tích hợp thống nhất, phục vụ*** cập nhật, ~~chia sẻ~~ ***lưu trữ, quản lý***, trao đổi~~, lưu giữ, các thông tin,~~ ***và chia sẻ*** dữ liệu ~~liên quan đến~~ ***về*** tổ chức, nhân lực, ~~hạ tầng~~ ***cơ sở vật chất kỹ thuật và*** các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ~~đặc biệt là nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, cơ sở bức xạ, thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, vật liệu phóng xạ, chất thải phóng xạ, quan trắc phóng xạ, các công việc bức xạ~~. ***Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân được thiết kế bảo đảm khả năng tích hợp, liên thông và chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia, hệ thống thông tin chuyên ngành có liên quan theo quy định của pháp luật.*** 3. Việc khai báo, cấp giấy phép, giấy đăng ký ~~và~~***,*** chứng chỉ; kiểm soát xuất khẩu, nhập khẩu ~~vật liệu phóng xạ và~~ thiết bị hạt nhân ***và vật liệu phóng xạ***; quản lý nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ; ***báo cáo và*** trao đổi dữ liệu quan trắc phóng xạ; ***cùng các*** báo cáo ***chuyên ngành khác*** trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ~~(~~trừ các nội dung thuộc ~~Danh~~ ***danh*** mục bí mật ~~Nhà~~ ***nhà*** nước~~)~~ phải được thực hiện***, quản lý*** và lưu trữ trên Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân ~~quốc gia~~. Nhà nước đầu tư và duy trì hoạt động Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân ~~quốc gia~~. 4. ***Việc truy cập, khai thác và sử dụng dữ liệu trên Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân phải bảo đảm đúng thẩm quyền, đúng mục đích, tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng.*** 5. ***Tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử có trách nhiệm cung cấp, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu theo quy định trên Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân.*** 6. ***Nhà nước bảo đảm nguồn lực để đầu tư, xây dựng, vận hành, duy trì và phát triển Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin quốc gia khác có liên quan.*** 7. Chính phủ quy định chi tiết việc tổ chức vận hành Nền tảng số an toàn bức xạ và hạt nhân ~~quốc gia~~. |
| Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà n¬ước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà n¬ước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.2. Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.3. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo phân công của Chính phủ.4. Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo phân cấp của Chính phủ.Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhânCơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:1. Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;2. Tổ chức việc khai báo chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và việc cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ theo thẩm quyền;3. Thẩm định và tổ chức thẩm định an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;4. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, tạm dừng công việc bức xạ theo thẩm quyền; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tạm dừng vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, vận hành nhà máy điện hạt nhân khi phát hiện các yếu tố không an toàn;5. Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát hạt nhân theo quy định của pháp luật;6. Tham gia ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo thẩm quyền;7. Xây dựng và cập nhật hệ thống thông tin quốc gia về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;8. Tổ chức và phối hợp tổ chức việc đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân;9. Tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân | Điều 7. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân1. Nội dung quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhâna) Xây dựng, ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân;b) Quản lý việc bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ, cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân; thẩm định an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân;c) Tổ chức khai báo chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ; cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;d) Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;đ) Quản lý hoạt động quan trắc phóng xạ môi trường;e) Tổ chức thực hiện hoạt động thanh sát hạt nhân theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế;g) Tổ chức thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.2. Chính phủ quy định về cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân. | **Điều 8. ~~Nội dung~~ Quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử ~~an toàn bức xạ và hạt nhân, cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân~~**  ***1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.***  ***2. Chính phủ phân công một cơ quan ở trung ương làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. Cơ quan này phải có cơ quan chuyên môn (sau đây gọi là cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia) chịu trách nhiệm xuyên suốt và tham mưu, giúp quản lý nhà nước về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh hạt nhân, thanh sát hạt nhân và các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan; được ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ đặc thù về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong trường hợp cần thiết.***  ***3. Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo phân công của Chính phủ và quy định của pháp luật.***  ***4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo phân cấp của Chính phủ và quy định của pháp luật.*** *5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| Điều 9. Hội đồng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia và Hội đồng an toàn hạt nhân quốc gia.1. Hội đồng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia là cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ, có trách nhiệm giúp Thủ tướng về chiến lược, chính sách phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; quy hoạch, kế hoạch nghiên cứu, phát triển và sử dụng năng lượng nguyên tử.2. Hội đồng an toàn hạt nhân quốc gia là cơ quan tư vấn của Thủ tướng Chính phủ, có trách nhiệm giúp Thủ tướng về chính sách, biện pháp bảo đảm an toàn hạt nhân trong sử dụng năng lượng nguyên tử, trong quá trình hoạt động của nhà máy điện hạt nhân và biện pháp xử lý đối với sự cố hạt nhân đặc biệt nghiêm trọng; xem xét, đánh giá báo cáo an toàn của nhà máy điện hạt nhân, kết quả thẩm định của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.3. Thủ tướng Chính phủ quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử quốc gia và Hội đồng an toàn hạt nhân quốc gia. | *(Chính phủ quy định tại Nghị định)* | *(Chính phủ quy định tại Nghị định)* |
| Điều 10. Kiểm soát hạt nhân1. Việc kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, kiểm soát vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân và kiểm soát hoạt động có liên quan nhằm ngặn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật.Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động kiểm soát hạt nhân.2. Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân, tiến hành hoạt động có liên quan phải tuân thủ yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện hoạt động kiểm soát hạt nhân |  | *(Chương VII. Thanh sát hạt nhân)* |
| Điều 11. Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử1. Nhà nước thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử theo nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, cùng có lợi.2. Nhà nước tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài và tổ chức quốc tế hợp tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. |  |  |
| **Điều 12. Những hành vi bị nghiêm cấm**  1. Lợi dụng, lạm dụng hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, can thiệp vào công việc nội bộ, đe dọa an ninh và lợi ích quốc gia; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây tổn hại cho sức khoẻ, tính mạng con người, môi trường.  2. Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, mua bán, vận chuyển, chuyển giao, tàng trữ, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí bức xạ.  3. Tiến hành công việc bức xạ mà chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép theo quy định của pháp luật.  4. Nhập khẩu chất thải phóng xạ.  5. Vận chuyển chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân bằng đường bưu điện.  6. Vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân (sau đây gọi chung là vật liệu phóng xạ) bằng các phương tiện không được thiết kế bảo đảm an toàn, an ninh hoặc không có thiết bị bảo đảm an toàn, an ninh.  7. Sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, đồ chơi, đồ trang sức, sản phẩm, hàng hoá tiêu dùng khác có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.  8. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh và các điều kiện ghi trong giấy phép.  9. Cản trở trái pháp luật hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.  10. Trợ giúp dưới mọi hình thức hoạt động trái pháp luật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.  11. Xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.  12. Chiếm đoạt, phá hoại; chuyển giao, sử dụng bất hợp pháp nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.  13. Che dấu thông tin về sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân; đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.  14. Sử dụng sai mục đích, tiết lộ thông tin bí mật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. | **Điều 8. Những hành vi bị nghiêm cấm**   * 1. Lợi dụng, lạm dụng hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, can thiệp vào công việc nội bộ, đe dọa an ninh và lợi ích quốc gia; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng con người, môi trường.   2. Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, mua bán, vận chuyển, chuyển giao, tàng trữ, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí bức xạ.   3. Tiến hành công việc bức xạ, thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.   4. Sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, đồ chơi, đồ trang sức, sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng khác có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức quy định của pháp luật.   5. Nhập khẩu chất thải phóng xạ.   6. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân.   7. Xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.   8. Chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao bất hợp pháp vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân.   9. Che giấu thông tin hoặc đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố bức xạ và hạt nhân làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.   10. Tiết lộ, sử dụng sai mục đích thông tin bí mật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. | **Điều 9. Những hành vi bị nghiêm cấm**   1. Lợi dụng, lạm dụng hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử để xâm phạm độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, can thiệp vào công việc nội bộ, đe dọa an ninh và lợi ích quốc gia; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, gây tổn hại cho sức khỏe, tính mạng con người, môi trường. 2. Nghiên cứu, phát triển, chế tạo, mua bán, vận chuyển, chuyển giao, tàng trữ, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí bức xạ. 3. Tiến hành công việc bức xạ, thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử mà chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép. 4. Sản xuất, mua bán, xuất khẩu, nhập khẩu ~~thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm, đồ chơi, đồ trang sức,~~ sản phẩm, hàng hóa tiêu dùng ~~khác~~ có hoạt độ phóng xạ cao hơn mức quy định của pháp luật. 5. Nhập khẩu chất thải phóng xạ. 6. Vi phạm quy định về bảo đảm an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân. 7. Xâm phạm công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. 8. Chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao bất hợp pháp vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân. 9. Che giấu thông tin, ***trì hoãn cung cấp thông tin*** hoặc đưa thông tin không có căn cứ, không đúng sự thật về sự cố bức xạ và hạt nhân làm tổn hại lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. 10. Tiết lộ, ***khai thác****,* sử dụng sai mục đích thông tin bí mật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. 11. ***Cung cấp thông tin sai lệch, giả mạo hồ sơ hoặc tài liệu liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử nhằm trục lợi hoặc gây cản trở công tác quản lý nhà nước.*** |
|  | **Điều 9. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân và xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**  1. Phạm vi, nguyên tắc hoạt động  Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện theo phạm vi quản lý nhà nước được giao để tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; quy tắc, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.  Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật về năng lượng nguyên tử, đồng thời phải bảo đảm:  a) Do thanh tra viên, người có chuyên môn về an toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành;  b) Có trang thiết bị chuyên dụng phù hợp với nội dung thanh tra, kiểm tra;  c) Tần suất thanh tra, kiểm tra tương ứng quy mô, loại hình công việc bức xạ, mức độ độ rủi ro của công việc bức xạ gây ra;  d) Không trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng giữa hoạt động thanh tra và thanh sát hạt nhân, giữa các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra.  2. Yêu cầu về thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân  a) Bảo đảm an toàn cao nhất cho con người, môi trường và hệ thống, kết cấu an toàn, an ninh của cơ sở hạt nhân;  b) Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và pháp luật Việt Nam về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân;  c) Không làm gián đoạn vận hành của nhà máy điện hạt nhân, trừ trường hợp phát hiện có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hạt nhân.  3. Nội dung thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân hạt nhân  a) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, tháo dỡ nhà máy; việc tuân thủ giới hạnh vận hành, điều kiện của giấy phép;  b) Kiểm soát việc nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, sử dụng và lưu giữ nhiên liệu hạt nhân;  c) Kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn bức xạ trong nhà máy và khu vực xung quanh;  d) Kiểm tra, đánh giá tính nguyên vẹn của nhà lò, các cấu kiện liên quan đến an toàn của lò phản ứng; tình trạng hoạt động của các trang thiết bị bảo đảm an toàn vận hành an toàn lò phản ứng;  đ) Đánh giá kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, bao gồm việc tổ chức diễn tập và khả năng ứng phó khẩn cấp; hệ thống và công tác phòng cháy chữa cháy;  e) Kiểm tra công tác bảo đảm an ninh hạt nhân, phòng chống khủng bố hạt nhân; việc thực hiện quy định về thanh sát hạt nhân;  g) Xem xét, đánh giá việc quan trắc phóng xạ; hồ sơ môi trường, hệ sinh thái, nước, không khí chịu tác động do phát thải phóng xạ, phát thải nhiệt từ nhà máy;  h) Kiểm tra việc quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  i) Các nội dung khác theo quy định của Luật này.  4. Chế độ thanh tra, kiểm tra  Ngoài tuân thủ chế độ thanh tra theo quy định của pháp luật thanh tra, hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân phải tiến hành:  a) Đột xuất: khi có sự cố kỹ thuật, dấu hiệu rò rỉ, phát tán phóng xạ; khi có yêu cầu từ các tổ chức quốc tế có thẩm quyền;  b) Tại mọi thời điểm cần thiết theo yêu cầu của công tác quản lý đối với hoạt động bình thường hoặc khi phát hiện nguy cơ gây mất an toàn.  5. Xử lý vi phạm  a) Vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật hình sự tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm;  b) Cơ quan thanh tra có quyền yêu cầu khắc phục ngay trong thời gian quy định; kiến nghị tạm dừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện hạt nhân; kiến nghị thu hồi giấy phép hoạt động nếu có vi phạm nghiêm trọng.  6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 3 và khoản 5 Điều này. | ***Đưa xuống Điều 60, Điều 61 và Điều 62*** |
| **Chương II. CÁC BIỆN PHÁP ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ** | **Chương II. PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ** | **Chương II****. PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ** |
| **Điều 13. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử**  1. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, đề ra định hướng cơ bản dài hạn và xác định các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình.  2. Nội dung quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm: quan điểm phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; mục tiêu tổng quát, chỉ tiêu chung phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đối với phát triển, ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, phát triển điện hạt nhân, thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ; mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành y tế, khí tượng, thủy văn, địa chất, khoáng sản, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế - kỹ thuật khác; định hướng phát triển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; giải pháp, nguồn lực thực hiện.  3. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có liên quan tổ chức lập quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử đã được phê duyệt.  4. Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử.  **Điều 13a. Quy hoạch phát triển điện hạt nhân**[[1]](#footnote-1)  1. Quy hoạch phát triển điện hạt nhân là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, được lập trên cơ sở quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia, quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và quy hoạch khác có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đề ra định hướng dài hạn, xác định các mục tiêu cụ thể cho phát triển điện hạt nhân.  2. Nội dung quy hoạch phát triển điện hạt nhân bao gồm quan điểm phát triển, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu, giải pháp thực hiện và đánh giá môi trường chiến lược đã được thẩm định.  3. Bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức lập quy hoạch phát triển điện hạt nhân trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  4. Chính phủ quy định chi tiết việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, thực hiện, đánh giá và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện hạt nhân.”.  **Điều 14. Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ[[2]](#footnote-2)**  1. Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ là quy hoạch ngành quốc gia, định hướng dài hạn và xác định các mục tiêu cụ thể cho hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ.  2. Bộ Công Thương tổ chức lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng phóng xạ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật về khoáng sản và pháp luật về năng lượng nguyên tử.  **Điều 15. Điều chỉnh quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch phát triển điện hạt nhân**[[3]](#footnote-3)  Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử, quy hoạch phát triển điện hạt nhân được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngành và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch làm thay đổi nội dung của quy hoạch. | **Điều 10.** **Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử**   * 1. Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình   a) Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội;  b) Nội dung của Chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình bao gồm: quan điểm; mục tiêu; các nhiệm vụ; các giải pháp và nguồn lực thực hiện.   * 1. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử   a) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, đề ra định hướng cơ bản dài hạn và xác định các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình. Nội dung quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm: rà soát đánh giá quy hoạch thời kỳ trước, phân tích, đánh giá hiện trạng; dự báo triển vọng, nhu cầu và các kịch bản phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; quan điểm; mục tiêu tổng quát đối với phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, phát triển điện hạt nhân; mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành, lĩnh vực; định hướng phát triển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; danh mục các chương trình, dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư; giải pháp, nguồn lực thực hiện.  b) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngành và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch làm thay đổi nội dung của quy hoạch. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn khi có một trong các căn cứ sau đây: việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ về bảo đảm quốc phòng, an ninh, sắp xếp đơn vị hành chính, dự án quan trọng quốc gia làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp; việc thực hiện dự án khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch theo quy định của Chính phủ.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 10. Chiến lược *phát triển,* ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình và quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử**   1. Chiến lược ***phát triển,*** ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình   a) Chiến lược ***phát triển,*** ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội;  b) Nội dung của Chiến lược ***phát triển,*** ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình bao gồm: quan điểm; mục tiêu; ~~các~~ nhiệm vụ; ~~các~~ giải pháp và nguồn lực thực hiện.   1. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử   a) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử là quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành, được lập trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ***phát triển,*** ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình, quy hoạch ngành quốc gia có liên quan, đề ra định hướng cơ bản dài hạn và xác định các mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; ~~Nội dung quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm: rà soát đánh giá quy hoạch thời kỳ trước, phân tích, đánh giá hiện trạng; dự báo triển vọng, nhu cầu và các kịch bản phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử; quan điểm; mục tiêu tổng quát đối với phát triển ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ, phát triển điện hạt nhân; mục tiêu cụ thể phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các ngành, lĩnh vực; định hướng phát triển các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo; danh mục các chương trình, dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư; giải pháp, nguồn lực thực hiện.~~  b) Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược ngành và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch làm thay đổi nội dung của quy hoạch. Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn khi có một trong các căn cứ sau đây: việc thực hiện nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ về bảo đảm quốc phòng, an ninh, sắp xếp đơn vị hành chính, dự án quan trọng quốc gia làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cao hơn; quy hoạch có mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp; việc thực hiện dự án khẩn cấp, nhiệm vụ cấp bách làm thay đổi một hoặc một số nội dung quy hoạch theo quy định của Chính phủ.   1. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
|  | **Điều 11.** **Phát triển nguồn nhân lực**   * 1. Nhà nước có chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và khuyến khích tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia thực hiện chương trình này.   2. Nhà nước có chính sách ưu đãi, thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên gia ở trong và ngoài nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đạt loại giỏi trở lên vào làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng năng lượng nguyên tử của Nhà nước.   3. Nhà nước có chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.   4. Người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề nghiệp. Người tham gia, thực hiện phát triển điện hạt nhân thuộc tập đoàn, tổng công ty Nhà nước được hưởng phụ cấp lương. | **Điều 11. Phát triển nguồn nhân lực**   1. Nhà nước có chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và khuyến khích tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế tham gia thực hiện chương trình này. 2. Nhà nước có chính sách ưu đãi, thu hút, trọng dụng nhân lực trình độ cao, chuyên gia ở trong và ngoài nước làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử; ***ưu tiên*** tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đạt loại giỏi trở lên vào làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng năng lượng nguyên tử của Nhà nước. 3. Nhà nước có chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, ***điện hạt nhân; mở rộng vai trò và trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, nghiên cứu trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.*** 4. Người làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước được hưởng phụ cấp ~~ưu đãi nghề nghiệp~~ **đặc thù**. Người tham gia, thực hiện phát triển điện hạt nhân thuộc tập đoàn, tổng công ty Nhà nước được hưởng phụ cấp lương. ***Người hoạt động công vụ tiếp xúc với phóng xạ được hưởng chế độ hỗ trợ.*** 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
|  | **Điều 12. Các biện pháp thúc đẩy phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử**   * 1. Nhà nước ưu tiên đầu tư có trọng điểm và khuyến khích tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế đầu tư vào hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động phục vụ phát triển điện hạt nhân.   2. Ưu tiên đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, phát triển công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân   a) Nhà nước có chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình;  b) Ưu tiên nguồn lực quốc gia để đầu tư phát triển công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng hạt nhân.   * 1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.   2. Nhà nước có trách nhiệm xây dựng, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trên phạm vi cả nước.   3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 12. Các biện pháp thúc đẩy phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử**   1. Nhà nước ưu tiên đầu tư có trọng điểm và khuyến khích tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài, tổ chức quốc tế đầu tư vào hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động phục vụ phát triển điện hạt nhân. 2. Ưu tiên đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ hạt nhân, phát triển công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng ~~hạt nhân~~ ***nguyên tử***   a) ***Ưu tiên nguồn lực đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;***  b) Nhà nước có chương trình nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đáp ứng yêu cầu phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử ~~vì mục đích hòa bình~~;  c) Ưu tiên nguồn lực quốc gia để đầu tư phát triển công nghệ chiến lược trong lĩnh vực năng lượng ~~hạt nhân~~ ***nguyên tử***.   1. Nhà nước có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử. 2. Nhà nước có trách nhiệm xây dựng, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu về các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử trên phạm vi cả nước. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
|  | **Điều 13.** **Xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**   * 1. Nhà nước thực hiện đa dạng hóa các loại hình hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, dịch vụ sự nghiệp công; tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng các cơ sở nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử, cơ sở tiến hành công việc bức xạ được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về xã hội hóa, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, bền vững, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư, người sử dụng dịch vụ và cộng đồng; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử.   2. Hình thức thu hút nguồn lực xã hội cho các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:   a) Đầu tư thành lập tổ chức khoa học và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ sở bức xạ, cơ sở tiến hành công việc bức xạ;  b) Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để thành lập tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, cơ sở tiến hành công việc bức xạ;  c) Vay vốn để đầu tư công trình hạ tầng, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;  d) Đầu tư hợp tác với các tổ chức nghiên cứu năng lượng nguyên tử quốc tế thành lập các phòng thí nghiệm chung;  đ) Thuê, cho thuê tài sản và sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết;  e) Mua trả chậm, trả dần, thuê, mượn một số thiết bị bức xạ;  g) Tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;  h) Hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.   * 1. Việc thực hiện thu hút các nguồn lực xã hội cho các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đối với cơ sở sự nghiệp công của Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật.   4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 13. Xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**   1. Nhà nước thực hiện đa dạng hóa ***tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo, tổ chức tiến hành công việc bức xạ, tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;*** ~~các loại hình hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử,~~ ~~dịch vụ sự nghiệp công;~~ tổ chức, cá nhân tham gia ***thành lập, đầu tư cho tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở đào tạo, tổ chức tiến hành công việc bức xạ, tổ chức thực hiệnhoạt động dịch vụ hỗ trợ*** ~~xây dựng các cơ sở nghiên cứu~~, ứng dụng năng lượng nguyên tử, ~~cơ sở tiến hành công việc bức xạ~~ **cơ sở đào tạo, cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân** được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định ~~của pháp luật về xã hội hóa,~~ pháp luật về điện lực ***và pháp luật khác có liên quan***, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, bình đẳng, bền vững, hiệu quả, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư, người sử dụng dịch vụ và cộng đồng; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng năng lượng nguyên tử. 2. Hình thức thu hút nguồn lực xã hội cho các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bao gồm:   a) Đầu tư thành lập tổ chức khoa học và công nghệ***, cơ sở đào tạo*** trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, ~~cơ sở bức xạ, cơ sở~~ ***tổ chức*** tiến hành công việc bức xạ***, tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử***;  b) Đầu tư theo phương thức đối tác công tư để thành lập tổ chức ~~nghiên cứu~~ khoa học và ~~phát triển~~ công nghệ***, cơ sở đào tạo*** trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, ~~cơ sở~~ ***tổ chức*** tiến hành công việc bức xạ, ***tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử***;  c) Vay vốn để đầu tư công trình hạ tầng, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;  d) Đầu tư hợp tác với các tổ chức nghiên cứu năng lượng nguyên tử quốc tế thành lập các phòng thí nghiệm chung;  đ) Thuê, cho thuê tài sản và sử dụng tài sản vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết;  e) Mua trả chậm, trả dần, thuê, mượn một số thiết bị bức xạ;  g) Tài trợ, viện trợ từ các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;  h) Hình thức khác theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và quy định khác của pháp luật có liên quan.   1. Việc thực hiện thu hút các nguồn lực xã hội cho ~~các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đối với cơ sở~~ ***dịch vụ*** sự nghiệp công của Nhà nước được thực hiện theo quy định của pháp luật. 2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| **Chương III. AN TOÀN BỨC XẠ, AN TOÀN HẠT NHÂN VÀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ, VẬT LIỆU HẠT NHÂN, THIẾT BỊ HẠT NHÂN** | **Chương III. AN TOÀN BỨC XẠ VÀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ, VẬT LIỆU HẠT NHÂN** | **Chương III. AN TOÀN, BẢO VỆ BỨC XẠ VÀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ, VẬT LIỆU HẠT NHÂN** |
| **Điều 18. Công việc bức xạ**  Công việc bức xạ bao gồm các hoạt động sau đây:  1. Vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và nhà máy điện hạt nhân;  2. Vận hành thiết bị chiếu xạ gồm máy gia tốc; thiết bị xạ trị; thiết bị chiếu xạ khử trùng, xử lý vật liệu và sử dụng các thiết bị bức xạ khác;  3. Sản xuất, chế biến chất phóng xạ;  4. Lưu giữ, sử dụng chất phóng xạ;  5. Thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ;  6. Làm giàu urani; chế tạo nhiên liệu hạt nhân;  7. Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  8. Xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân;  9. Sử dụng vật liệu hạt nhân ngoài chu trình nhiên liệu hạt nhân;  10. Nhập khẩu, xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân;  11. Đóng gói, vận chuyển vật liệu phóng xạ;  12. Vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam;  13. Vận hành tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân;  14. Hoạt động khác tạo ra chất thải phóng xạ. | **Điều 14.** **Công việc bức xạ**  Công việc bức xạ bao gồm các hoạt động sau đây:   * 1. Vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.   2. Vận hành thiết bị chiếu xạ.   3. Sử dụng thiết bị bức xạ; sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ.   4. Sản xuất, chế biến chất phóng xạ, làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân.   5. Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ.   6. Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.   7. Xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân.   8. Nhập khẩu, xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân.   9. Đóng gói, vận chuyển vật liệu phóng xạ, vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.   10. Các công việc bức xạ khác. | Điều 14. Công việc bức xạ Công việc bức xạ bao gồm các hoạt động sau đây:  1. Vận hành nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu.  2. Vận hành thiết bị chiếu xạ.  3. Sử dụng thiết bị bức xạ; sử dụng, lưu giữ nguồn phóng xạ.  4. Sản xuất, chế biến chất phóng xạ, làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân.  5. Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ.  6. Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  7. Xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân.  8. Nhập khẩu, xuất khẩu chất phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân và thiết bị hạt nhân.  9. Đóng gói, vận chuyển vật liệu phóng xạ, vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.  10. Các công việc bức xạ khác ***theo quy định của Chính phủ.*** |
|  | **Điều 15.** **Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**  Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm các hoạt động sau:   * 1. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.   2. Lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân.   3. Đo liều chiếu xạ cá nhân; đánh giá hoạt độ phóng xạ.   4. Kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.   5. Tẩy xạ, kiểm xạ.   6. Thử nghiệm thiết bị bức xạ.   7. Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác. | **Điều 15. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**  Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử bao gồm các hoạt động sau:  1. Đào tạo an toàn bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đối với cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.  2. Lắp đặt nguồn phóng xạ, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân.  3. Đo liều chiếu xạ cá nhân; đánh giá hoạt độ phóng xạ.  4. Kiểm định thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.  5. Tẩy xạ, kiểm xạ.  6. Thử nghiệm thiết bị bức xạ.  7. Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác ***theo quy định của Chính phủ***. |
|  | **Điều 16. Cơ sở bức xạ**  Cơ sở bức xạ bao gồm:   * 1. Cơ sở vận hành máy gia tốc.   2. Cơ sở xạ trị.   3. Cơ sở chiếu xạ khử trùng, chiếu xạ đột biến và chiếu xạ xử lý vật liệu.   4. Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ.   5. Cơ sở lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia; cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải có hoạt độ phóng xạ lớn hơn mười nghìn lần mức miễn trừ khai báo. | **Điều 16. Cơ sở bức xạ**  Cơ sở bức xạ bao gồm:  1. Cơ sở vận hành máy gia tốc.  2. Cơ sở ~~xạ trị~~ ***vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ****.*  ~~3. Cơ sở chiếu xạ khử trùng, chiếu xạ đột biến và chiếu xạ xử lý vật liệu.~~  3. Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ.  4. Cơ sở ~~lưu giữ chất thải phóng xạ~~ quốc gia~~; cơ sở~~ lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải ***phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng*** ~~có hoạt độ phóng xạ lớn hơn mười nghìn lần mức miễn trừ khai báo~~.  ***5. Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.*** |
| **Điều 19. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ**  1. Tổ chức, cá nhân phải lập báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ khi xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 8 Điều 18 của Luật này.  2. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ phải phù hợp với từng công việc bức xạ và có các nội dung chính sau đây:  a) Quy trình tiến hành công việc bức xạ gồm các bước chuẩn bị, triển khai và kết thúc công việc;  b) Quy định về việc đo liều chiếu xạ cá nhân và kiểm xạ khu vực làm việc;  c) Quy định về việc ghi nhật ký tiến hành công việc bức xạ;  d) Nội quy tiến hành công việc bức xạ;  đ) Dự kiến sự cố có thể xảy ra và biện pháp khắc phục;  e) Phân công trách nhiệm cá nhân tiến hành công việc bức xạ;  g) Phân công trách nhiệm giám sát, phụ trách an toàn và điều hành chung | **Điều 17.** **Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ**   * 1. Tổ chức, cá nhân phải lập Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ khi đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều 14 Luật này.   2. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ phải phù hợp với từng công việc bức xạ.   3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | ***Điều 17. Báo cáo đánh giá an toàn ~~đối với~~, phân tích an toàn và thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ***  ***1. Báo cáo đánh giá an toàn***  ***a) Tổ chức, cá nhân phải lập Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ khi đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều 14 Luật này.***  ***b) Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ phải phù hợp với từng công việc bức xạ.***  ***2. Báo cáo phân tích an toàn***  ***Cơ sở bức xạ phải lập Báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động, trừ cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất và cơ sở vận hành máy gia tốc di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa.***  ***3. Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ***  ***Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải báo cáo hoặc cập nhật thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ đến cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia thông qua cổng thông tin điện tử.***  ***4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
|  | **Điều 18.** **Báo cáo phân tích an toàn đối với cơ sở bức xạ**   * 1. Cơ sở bức xạ phải lập Báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động, trừ cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất và cơ sở vận hành máy gia tốc di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa.   2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| **Điều 20. Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ**  1. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ gửi đến cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.  2. Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ bao gồm các nội dung sau đây:  a) Việc tuân thủ các điều kiện ghi trong giấy phép;  b) Những thay đổi so với hồ sơ xin cấp giấy phép (nếu có);  c) Sự cố bức xạ (nếu có) và các biện pháp khắc phục. | **Điều 19.** **Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ**   1. Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ đến cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân. 2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| **Điều 21. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra**  1. Kiểm soát chiếu xạ gồm có:  a) Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp là kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ khi tiến hành công việc bức xạ;  b) Kiểm soát chiếu xạ y tế là kiểm soát liều chiếu xạ đối với bệnh nhân trong chẩn đoán và điều trị;  c) Kiểm soát chiếu xạ công chúng là kiểm soát liều chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra đối với những người không thuộc các đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải tuân thủ các nguyên tắc kiểm soát chiếu xạ sau đây:  a) Bảo đảm cho liều chiếu xạ đối với công chúng và đối với nhân viên bức xạ không vượt quá liều giới hạn; bảo đảm cho liều chiếu xạ đối với bệnh nhân theo mức chỉ dẫn;  b) Bảo đảm giữ cho liều chiếu xạ cá nhân, số người bị chiếu xạ và khả năng bị chiếu xạ ở mức thấp nhất có thể đạt được một cách hợp lý;  c) Bảo đảm để lợi ích do công việc bức xạ mang lại phải đủ bù đắp cho những rủi ro, thiệt hại có thể gây ra cho con người, môi trường. | **Điều 20. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra**   * 1. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra gồm có:   a) Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp là kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ khi tiến hành công việc bức xạ;  b) Kiểm soát chiếu xạ y tế là kiểm soát liều chiếu xạ đối với: bệnh nhân trong chẩn đoán và điều trị; người hỗ trợ và chăm sóc bệnh nhân; người tình nguyện tham gia vào các chương trình nghiên cứu y sinh học;  c) Kiểm soát chiếu xạ công chúng là kiểm soát liều chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra đối với những người không thuộc các đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 của Luật này. | **Điều 18. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra**  1. Kiểm soát chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra gồm có:  a) Kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp là kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ khi tiến hành công việc bức xạ;  b) Kiểm soát chiếu xạ y tế là kiểm soát liều chiếu xạ đối với: ***người*** bệnh ~~nhân~~ trong chẩn đoán và điều trị; người hỗ trợ và chăm sóc ***người*** bệnh ~~nhân~~; người tình nguyện tham gia vào các chương trình nghiên cứu y sinh học;  c) Kiểm soát chiếu xạ công chúng là kiểm soát liều chiếu xạ do công việc bức xạ gây ra đối với những người không thuộc các đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 của Luật này.  ***3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
| **Điều 22. An ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân**  1. Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân phải có các biện pháp bảo đảm an ninh sau đây:  a) Kiểm soát việc tiếp cận nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;  b) Không cho phép cá nhân không có nhiệm vụ tiếp cận nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;  c) Thực hiện quy định về kiểm soát nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân ghi trong giấy phép;  d) Việc chuyển giao nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân trong nội bộ cơ sở tiến hành công việc bức xạ phải có văn bản cho phép của người đứng đầu cơ sở hoặc người được uỷ quyền và có biên bản bàn giao;  đ) Tiến hành kiểm đếm định kỳ ít nhất một năm một lần để bảo đảm nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân được để đúng nơi quy định trong điều kiện an ninh;  e) Bảo vệ bí mật các biện pháp an ninh, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.  2. Tổ chức, cá nhân quản lý nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên và quản lý vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân ngoài việc thực hiện các quy định tại khoản 1 Điều này còn phải thực hiện các quy định sau đây:  a) Có kế hoạch bảo đảm an ninh;  b) Phát hiện kịp thời và ngăn chặn việc tiếp cận trái phép nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;  c) Áp dụng ngay biện pháp cần thiết để thu hồi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chiếm đoạt, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp;  d) Ngăn chặn kịp thời việc phá hoại nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân; có kế hoạch kiểm đếm thường xuyên hằng tháng, hằng tuần hoặc hằng ngày theo hướng dẫn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân;  đ) Có phương án giảm thiểu tác hại khi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị phá hoại;  e) Bảo vệ bí mật thông tin về hệ thống an ninh, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.  3. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân có trách nhiệm xây dựng và thường xuyên cập nhật hệ thống kiểm soát nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân trong phạm vi cả nước, bao gồm các thông tin sau đây:  a) Loại nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;  b) Số nhận dạng nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và côngtenơ bảo vệ;  c) Tên đồng vị phóng xạ đối với nguồn phóng xạ; thành phần hoá học đối với vật liệu hạt nhân;  d) Hoạt độ, ngày xác định hoạt độ đối với nguồn phóng xạ; khối lượng plutoni, urani đối với vật liệu hạt nhân;  đ) Nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp;  e) Chứng chỉ xuất xứ;  g) Chủ sở hữu;  h) Tổ chức, cá nhân đang lưu giữ, sử dụng;  i) Tổ chức, cá nhân lưu giữ, sử dụng trước đó;  k) Địa chỉ nơi đang lưu giữ, sử dụng.  4. Việc phân loại nguồn phóng xạ theo mức độ nguy hiểm dưới trung bình, trung bình và trên trung bình được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. | **Điều 21. An ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân**  1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ:  a) Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh;  b) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phù hợp với mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ và dựa trên việc đánh giá mối đe dọa nhằm ngăn chặn việc thất lạc, mất cắp, chiếm đoạt, phá hoại;  c) Duy trì việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở cho đến khi nguồn phóng xạ đạt mức thanh lý;  d) Xem xét các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ từ giai đoạn lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, bảo đảm các biện pháp này hỗ trợ, không gây ảnh hưởng xấu đến nhau;  đ) Kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ;  e) Có kế hoạch ứng phó các trường hợp mất an ninh nguồn phóng xạ;  g) Thực hiện các quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm an ninh, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.  2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có vật liệu hạt nhân:  a) Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh;  b) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân dựa trên việc đánh giá các mối đe dọa, bản chất của vật liệu hạt nhân và hậu quả có thể xảy ra trong trường hợp bị thất lạc, mất cắp, chiếm đoạt, phá hoại;  c) Áp dụng nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu khi thiết kế, xây dựng các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân;  d) Xây dựng và thực hiện chính sách và chương trình bảo đảm chất lượng đối với hệ thống bảo vệ thực thể;  đ) Có kế hoạch ứng phó với các tình huống mất an ninh;  e) Thực hiện các quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo vệ thực thể, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật.  3. Xử lý tình huống phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát  a) Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt hoặc bị phá hoại phải báo cáo ngay cho cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất và cơ quan pháp quy hạt nhân; phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức tìm kiếm, thu hồi và xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và chịu mọi chi phí liên quan;  b) Tổ chức, cá nhân phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân phải báo cáo ngay cho cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất và cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.  4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 19. An ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân**1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ:a) Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh;b) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ phù hợp với mức độ nguy hiểm của nguồn phóng xạ và dựa trên việc đánh giá mối đe dọa nhằm ngăn chặn việc thất lạc, mất cắp, chiếm đoạt, phá hoại; c) Duy trì việc bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ tại cơ sở cho đến khi nguồn phóng xạ đạt mức thanh lý;  d) Xem xét các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh nguồn phóng xạ từ giai đoạn lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, bảo đảm các biện pháp này hỗ trợ, không gây ảnh hưởng xấu đến nhau;  đ) Kiểm đếm nguồn phóng xạ định kỳ;  e) Có kế hoạch ứng phó các trường hợp mất an ninh nguồn phóng xạ; g) Thực hiện các quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo đảm an ninh, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật. Xem xét đổi sang An toàn thông tin mạng2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có vật liệu hạt nhân:a) Xây dựng, duy trì và tăng cường văn hóa an ninh;b) Xây dựng và thực hiện các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân dựa trên việc đánh giá các mối đe dọa, bản chất của vật liệu hạt nhân và hậu quả có thể xảy ra trong trường hợp bị thất lạc, mất cắp, chiếm đoạt, phá hoại;c) Áp dụng nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu khi thiết kế, xây dựng các biện pháp bảo vệ thực thể đối với vật liệu hạt nhân;d) Xây dựng và thực hiện chính sách và chương trình bảo đảm chất lượng đối với hệ thống bảo vệ thực thể;đ) Có kế hoạch ứng phó với các tình huống mất an ninh;e) Thực hiện các quy định về bảo mật thông tin liên quan đến hệ thống bảo vệ thực thể, bao gồm cả an ninh mạng theo quy định của pháp luật. Xem xét đổi sang An toàn thông tin mạng ~~3. Xử lý tình huống phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nằm ngoài sự kiểm soát~~  ***3.*** Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt hoặc bị phá hoại ***có trách nhiệm***:  ***a) Báo cáo ngay cho cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia;***  ***b) Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức tìm kiếm, thu hồi và xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.*** ***4. Tổ chức, cá nhân phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân nằm ngoài kiểm soát*** phải báo cáo ngay cho cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất và ***cơ quan*** ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia***. ~~b) Tổ chức, cá nhân phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân phải báo cáo ngay cho cơ quan công an, cơ quan quản lý nhà nước về phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất và cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.~~  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này và quy định trách nhiệm đối với chi phí ứng phó, tìm kiếm, thu hồi và xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân. |
| **Điều 23. Bảo vệ nhiều lớp**  1. Bảo vệ nhiều lớp là việc áp dụng đồng thời nhiều giải pháp, nhiều lớp bảo vệ nhằm duy trì an toàn, an ninh.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải tuân thủ nguyên tắc bảo vệ nhiều lớp tương ứng với khả năng gây hại của nguồn bức xạ, vật liệu hạt nhân đối với con người, môi trường. |  |  |
| **Điều 24. Kiểm xạ khu vực làm việc**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải thực hiện thường xuyên và có hệ thống việc kiểm xạ khu vực làm việc, đo đạc các thông số cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá an toàn.  2. Máy móc, thiết bị sử dụng cho việc kiểm xạ, đo đạc phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phải được bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ.  3. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập, cập nhật, bảo quản hồ sơ kiểm xạ, đo đạc và hồ sơ bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn. | **Điều 22.** **Kiểm xạ khu vực làm việc**  * 1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải tổ chức thực hiện định kỳ và có hệ thống việc kiểm xạ khu vực làm việc, đo đạc các thông số cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá an toàn.   2. Máy móc, thiết bị sử dụng cho việc kiểm xạ, đo đạc phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phải được bảo dưỡng, hiệu chuẩn định kỳ.   3. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập, cập nhật và bảo quản hồ sơ kiểm xạ.   Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 20. Kiểm xạ khu vực làm việc**1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải tổ chức thực hiện định kỳ và có hệ thống việc kiểm xạ khu vực làm việc, đo đạc các thông số cần thiết làm cơ sở cho việc đánh giá an toàn.2. Máy móc, thiết bị sử dụng cho việc kiểm xạ, đo đạc phải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, phải được bảo dưỡng, hiệu chuẩn định kỳ.3. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập, cập nhật và bảo quản hồ sơ kiểm xạ.4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
|  | **Điều 23.** **Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ**  * 1. Khi chấm dứt hoạt động, cơ sở bức xạ phải thực hiện đúng kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ đã được phê duyệt trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động.  2. Cơ sở bức xạ phải chịu mọi chi phí tháo dỡ và chi phí lưu giữ, xử lý chất thải phóng xạ sinh ra do quá trình tháo dỡ.3. Việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.4. Cơ quan pháp quy hạt nhân tổ chức kiểm tra việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ và công nhận cơ sở bức xạ đã hết trách nhiệm bảo đảm an toàn. | **Điều 21. Chấm dứt hoạt động cơ sở bức xạ**1. Khi chấm dứt hoạt động, cơ sở bức xạ phải thực hiện đúng kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ đã được phê duyệt trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động.2. Cơ sở bức xạ phải chịu mọi chi phí tháo dỡ và chi phí lưu giữ, xử lý chất thải phóng xạ sinh ra do quá trình tháo dỡ.3. Việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. 4. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia tổ chức kiểm tra việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ và công nhận cơ sở bức xạ đã hết trách nhiệm bảo đảm an toàn. |
| **Điều 25. Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng**1. Tổ chức, cá nhân có chất thải phóng xạ phải thực hiện các quy định sau đây:a) Thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu chất thải phóng xạ ngay tại nguồn phát sinh;b) Tách chất thải phóng xạ ra khỏi chất thải thường khi thu gom, xử lý;c) Có phương án phân loại và xử lý chất thải phóng xạ.2. Chất thải phóng xạ được xử lý bằng các giải pháp sau đây:a) Lưu giữ để phân rã đối với chất thải phóng xạ có chu kỳ bán rã ngắn;b) Chôn cất chất thải phóng xạ, nếu việc chôn cất không ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, môi trường;c) Chuyển chất thải phóng xạ về dạng ít gây nguy hiểm cho con người, môi trường;d) Lưu giữ tạm thời trong điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh chờ xử lý nếu không thể áp dụng các biện pháp quy định tại các điểm a, b và c khoản này.3. Tổ chức, cá nhân sử dụng nhiên liệu hạt nhân phải có phương án xử lý, lưu giữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trong điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh.4. Tổ chức, cá nhân phải khai báo chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng do việc tiến hành công việc bức xạ sinh ra.5. Tổ chức, cá nhân phải xin cấp giấy phép thực hiện dịch vụ lưu giữ chất thải phóng xạ.6. Tổ chức, cá nhân chỉ được chôn cất chất thải phóng xạ khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, báo cáo tình trạng chôn cất và lập bản đồ địa điểm chôn cất gửi cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.7. Nhà nước đầu tư xây dựng kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia.8. Việc phân loại, xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và việc lựa chọn địa điểm xây dựng kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia, lựa chọn địa điểm chôn cất chất thải phóng xạ được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.9. Bộ Xây dựng phê duyệt địa điểm kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia, địa điểm chôn cất chất thải phóng xạ theo quy hoạch đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. | *(Chương VI. Chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng)* | *(Chương III. An toàn, bảo vệ bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.**Mục 4. Chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng)* |
| **Điều 26. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ**  1. Chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh và thực hiện các quy định của Luật này đối với việc tiến hành công việc bức xạ.  2. Bố trí người phụ trách an toàn theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; quy định trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách an toàn bằng văn bản.  3. Thực hiện đầy đủ các quy định trong giấy phép.  4. Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy, các chỉ dẫn về an toàn, an ninh.  5. Bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, tổ chức khám sức khoẻ định kỳ và theo dõi liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ.  6. Tạo điều kiện cho kiểm tra viên, thanh tra viên thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra về an toàn, an ninh; cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.  7. Tổ chức kiểm xạ, kiểm soát chất thải phóng xạ, bảo đảm liều chiếu xạ không vượt quá liều giới hạn.  8. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở.  **Điều 27. Trách nhiệm của nhân viên bức xạ**  1. Nhân viên bức xạ là người làm việc trực tiếp với bức xạ, được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ và nắm vững quy định của pháp luật về an toàn, có trách nhiệm chính sau đây:  a) Thực hiện quy định của pháp luật và tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng, hướng dẫn về an toàn phù hợp với mỗi hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;  b) Sử dụng phương tiện theo dõi liều chiếu xạ và phương tiện bảo vệ khi tiến hành công việc bức xạ, khám sức khỏe định kỳ theo chỉ dẫn của người phụ trách an toàn; từ chối làm việc khi điều kiện bảo đảm an toàn không đầy đủ, trừ trường hợp tham gia khắc phục sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;  c) Báo cáo ngay cho người phụ trách an toàn hiện tượng bất thường về an toàn, an ninh trong việc tiến hành công việc bức xạ;  d) Thực hiện biện pháp khắc phục sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân theo chỉ dẫn của người phụ trách an toàn.  2. Người phụ trách an toàn là nhân viên bức xạ có chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững quy định của pháp luật về an toàn, có trách nhiệm chính sau đây:  a) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ thực hiện quy định tại các khoản 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều 26 của Luật này;  b) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ xây dựng và tổ chức thực hiện biện pháp kỹ thuật cần thiết để tuân thủ các điều kiện về an toàn, an ninh;  c) Thường xuyên liên lạc với các cá nhân, bộ phận lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân trong phạm vi trách nhiệm của mình; thực hiện tư vấn và hướng dẫn về bảo đảm an toàn; thường xuyên kiểm tra tình trạng an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;  d) Báo cáo người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ khi phát hiện có dấu hiệu bất thường về an toàn, an ninh, khi có sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;  đ) Lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến an toàn, an ninh. | **Điều 24.** **Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân**  1. Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn về an toàn, bảo vệ bức xạ, an ninh các nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.  2. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ:  a) Chịu trách nhiệm chính trong công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thực hiện các quy định của Luật này đối với việc tiến hành công việc bức xạ;  b) Bố trí người phụ trách an toàn bức xạ; quy định trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách an toàn bức xạ bằng văn bản;  c) Thực hiện đầy đủ các điều kiện trong giấy phép;  d) Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy hoặc các chỉ dẫn về an toàn, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân;  đ) Bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, đào tạo an toàn, bảo vệ bức xạ, tổ chức khám sức khoẻ định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp và theo dõi liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ;  e) Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết khi được yêu cầu;  g) Tổ chức kiểm xạ, kiểm soát chất thải phóng xạ, bảo đảm không vượt quá giới hạn liều theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;  h) Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị và tổ chức hoạt động ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở. Báo cáo cơ quan pháp quy hạt nhân khi có sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra tại cơ sở.  3. Trách nhiệm của người phụ trách an toàn bức xạ:  a) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ thực hiện quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, và h khoản 2 Điều này;  b) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để tuân thủ các điều kiện về an toàn bức xạ;  c) Quản lý các hoạt động liên quan đến lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bảo đảm an toàn, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân tại cơ sở trong phạm vi trách nhiệm của mình;  d) Báo cáo người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ khi phát hiện có dấu hiệu bất thường về an toàn, an ninh, khi có sự cố bức xạ và hạt nhân;  đ) Lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến an toàn bức xạ và hạt nhân.  4. Trách nhiệm của nhân viên bức xạ:  a) Thực hiện quy định của pháp luật, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và các hướng dẫn về an toàn phù hợp với công việc bức xạ đang tiến hành;  b) Sử dụng thiết bị theo dõi liều chiếu xạ và phương tiện bảo vệ khi tiến hành công việc bức xạ, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp theo chỉ dẫn của người phụ trách an toàn bức xạ; từ chối làm việc khi điều kiện bảo đảm an toàn không đầy đủ, trừ trường hợp tham gia khắc phục sự cố bức xạ và hạt nhân;  c) Báo cáo ngay cho người phụ trách an toàn bức xạ khi có hiện tượng bất thường về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;  d) Thực hiện biện pháp khắc phục sự cố bức xạ và hạt nhân theo kế hoạch ứng phó sự cố do cơ sở xây dựng hoặc theo chỉ dẫn của người được chỉ định bởi người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép. | **Điều 22. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm an toàn, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân**  1. Chính phủ quy định chi tiết trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ hướng dẫn về an toàn, bảo vệ bức xạ, an ninh các nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân.  2. Trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ:  a) Chịu trách nhiệm chính trong công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ bức xạ, bảo đảm an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân và thực hiện các quy định của Luật này đối với việc tiến hành công việc bức xạ;  b) Bố trí người phụ trách an toàn bức xạ; quy định trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách an toàn bức xạ bằng văn bản;  c) Thực hiện đầy đủ các điều kiện trong giấy phép;  d) Xây dựng và tổ chức thực hiện nội quy hoặc các chỉ dẫn về an toàn, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân;  đ) Bảo đảm điều kiện làm việc an toàn, tổ chức huấn luyện nghiệp vụ, đào tạo an toàn, bảo vệ bức xạ, tổ chức khám sức khoẻ định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp và theo dõi liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ;  e) Tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân; cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết khi được yêu cầu;  g) Tổ chức kiểm xạ, kiểm soát chất thải phóng xạ, bảo đảm không vượt quá giới hạn liều theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;  h) Xây dựng kế hoạch, chuẩn bị và tổ chức hoạt động ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở. Báo cáo cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** khi có sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra tại cơ sở.  3. Trách nhiệm của người phụ trách an toàn bức xạ:  a) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ thực hiện quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, và h khoản 2 Điều này;  b) Giúp người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp kỹ thuật cần thiết để tuân thủ các điều kiện về an toàn bức xạ;  c) Quản lý các hoạt động liên quan đến lưu giữ, sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bảo đảm an toàn, bảo vệ bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân tại cơ sở trong phạm vi trách nhiệm của mình;  d) Báo cáo người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ khi phát hiện có dấu hiệu bất thường về an toàn, an ninh, khi có sự cố bức xạ và hạt nhân;  đ) Lập và lưu giữ hồ sơ liên quan đến an toàn bức xạ và hạt nhân.  4. Trách nhiệm của nhân viên bức xạ:  a) Thực hiện quy định của pháp luật, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng và các hướng dẫn về an toàn phù hợp với công việc bức xạ đang tiến hành;  b) Sử dụng thiết bị theo dõi liều chiếu xạ và phương tiện bảo vệ khi tiến hành công việc bức xạ, khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp theo chỉ dẫn của người phụ trách an toàn bức xạ; từ chối làm việc khi điều kiện bảo đảm an toàn không đầy đủ, trừ trường hợp tham gia khắc phục sự cố bức xạ và hạt nhân;  c) Báo cáo ngay cho người phụ trách an toàn bức xạ khi có hiện tượng bất thường về an toàn bức xạ, an ninh nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;  d) Thực hiện biện pháp khắc phục sự cố bức xạ và hạt nhân theo kế hoạch ứng phó sự cố do cơ sở xây dựng hoặc theo chỉ dẫn của người được chỉ định bởi người đứng đầu tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép. |
| **Điều 28. Chứng chỉ nhân viên bức xạ**  1. Người đảm nhiệm một trong các công việc sau đây phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ:  a) Kỹ sư trưởng lò phản ứng hạt nhân;  b) Trưởng ca vận hành lò phản ứng hạt nhân;  c) Người phụ trách an toàn;  d) Người phụ trách tẩy xạ;  đ) Người phụ trách ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân;  e) Người quản lý nhiên liệu hạt nhân;  g) Nhân viên vận hành lò phản ứng hạt nhân;  h) Nhân viên vận hành máy gia tốc;  i) Nhân viên vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ;  k) Nhân viên sản xuất đồng vị phóng xạ;  l) Nhân viên chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.  2. Người có đủ điều kiện sau đây được cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ quy định tại khoản 1 Điều này:  a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;  b) Có trình độ chuyên môn và kiến thức về an toàn phù hợp.  3. Người được cấp chứng chỉ quy định tại khoản 1 Điều này phải thường xuyên cập nhật kiến thức liên quan. |  |  |
| **Điều 29. Hồ sơ an toàn bức xạ**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải lập, thường xuyên cập nhật, lưu giữ các hồ sơ sau đây:  a) Hồ sơ về nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân; các thay đổi, sửa chữa, nâng cấp thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân;  b) Hồ sơ kiểm xạ, đo đạc và hồ sơ bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn;  c) Nhật ký và hồ sơ về sự cố trong quá trình tiến hành công việc bức xạ;  d) Hồ sơ đào tạo, hồ sơ sức khỏe và hồ sơ liều chiếu xạ của nhân viên bức xạ;  đ) Kết luận thanh tra, kiểm tra và tài liệu về việc thực hiện yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải trình các hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi được yêu cầu.  3. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm chuyển giao hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này theo quy định sau đây:  a) Hồ sơ được chuyển giao cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, khi tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ chấm dứt hoạt động;  b) Hồ sơ quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng mới, khi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng mới;  c) Hồ sơ quy định tại điểm c và điểm đ khoản 1 Điều này được chuyển giao cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, khi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng mới;  d) Hồ sơ quy định tại điểm d khoản 1 Điều này được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tiếp nhận nhân viên bức xạ, khi nhân viên bức xạ chuyển đi làm việc cho tổ chức, cá nhân mới. |  |  |
| **Điều 30. Xử lý tình huống nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp, chưa được khai báo**  1. Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt phải báo cáo ngay cho Uỷ ban nhân dân, cơ quan công an nơi gần nhất, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân; chịu trách nhiệm phối hợp với cơ quan công an, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức tìm kiếm, thu hồi nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt.  2. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp hoặc chưa được khai báo phải thông báo ngay cho Uỷ ban nhân dân hoặc cơ quan công an nơi gần nhất hoặc cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.  3. Khi nhận được báo cáo hoặc thông báo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, Uỷ ban nhân dân, cơ quan công an, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân có trách nhiệm sau đây:  a) Uỷ ban nhân dân thông báo cho nhân dân địa phương biết để chủ động phòng, tránh bị chiếu xạ, tham gia cùng các cơ quan chức năng phát hiện, tìm kiếm nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp;  b) Cơ quan công an chủ trì, phối hợp với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tìm kiếm, xác định chủ sở hữu, người quản lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi;  c) Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị chuyển giao bất hợp pháp hoặc chưa được khai báo; xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi đã được tìm thấy.  4. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu, lưu giữ nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân phải chịu toàn bộ chi phí tìm kiếm và xử lý nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân bị thất lạc, bị chiếm đoạt, bị bỏ rơi, bị chuyển giao bất hợp pháp; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự. |  |  |
| **Điều 31. Lưu giữ và thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ**  1. Vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ là vật thể có chất phóng xạ bám trên bề mặt hoặc trong thành phần của nó.  2. Tổ chức, cá nhân có vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ có trách nhiệm sau đây:  a) Thực hiện các biện pháp lưu giữ, xử lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ như quy định đối với chất thải phóng xạ;  b) Xin phép cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện các biện pháp thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ khi mức nhiễm bẩn phóng xạ thấp hơn hoặc bằng mức thanh lý. Khi được phép thanh lý, thì việc thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ được thực hiện như loại bỏ chất thải thông thường. |  |  |
| **Điều 32. Hạn chế tác hại của chiếu xạ tự nhiên đối với con người**  1. Chiếu xạ tự nhiên là chiếu xạ bởi bức xạ từ vũ trụ và các vật thể tự nhiên xung quanh.  2. Bộ Tài nguyên và Môi trường, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân có trách nhiệm xác định địa điểm có mức chiếu xạ tự nhiên có khả năng gây hại cho con người cần có sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức khảo sát, đánh giá khả năng gây hại; thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp lập kế hoạch và triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất tác hại đối với con người. | **Điều 25****. Hạn chế tác hại của chiếu xạ hiện hữu đối với con người**  1. Chiếu xạ hiện hữu bao gồm:  a) Chiếu xạ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các chất phóng xạ tồn dư phát sinh từ các hoạt động trong quá khứ chưa được kiểm soát hoặc phát sinh từ các sự cố bức xạ và hạt nhân đã được công bố kết thúc;  b) Chiếu xạ tự nhiên bởi bức xạ từ vũ trụ và các vật thể tự nhiên xung quanh.  2. Chính phủ phân công các bộ, ngành liên quan xác định địa điểm có mức chiếu xạ hiện hữu có khả năng gây hại cho con người cần có sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức khảo sát, đánh giá khả năng gây hại; thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp lập kế hoạch và triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất tác hại đối với con người. | **Điều 23. Hạn chế tác hại của chiếu xạ hiện hữu đối với con người**  1. Chiếu xạ hiện hữu bao gồm:  a) Chiếu xạ trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các chất phóng xạ tồn dư phát sinh từ các hoạt động trong quá khứ chưa được kiểm soát hoặc phát sinh từ các sự cố bức xạ và hạt nhân đã được công bố kết thúc;  b) Chiếu xạ tự nhiên bởi bức xạ từ vũ trụ và các vật thể tự nhiên xung quanh.  2. Chính phủ phân công các bộ, ngành liên quan xác định địa điểm có mức chiếu xạ hiện hữu có khả năng gây hại cho con người cần có sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức khảo sát, đánh giá khả năng gây hại; thông báo cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp lập kế hoạch và triển khai thực hiện các biện pháp cần thiết nhằm giảm đến mức thấp nhất tác hại đối với con người. |
|  | **Điều 26.** **Quan trắc phóng xạ môi trường**   * 1. Quan trắc phóng xạ môi trường là việc theo dõi liên tục, định kỳ, đột xuất, có hệ thống về diễn biến phóng xạ trong các thành phần môi trường tại các khu vực quan trắc. Quan trắc phóng xạ môi trường giúp phát hiện kịp thời mọi diễn biến bất thường về bức xạ tác động đến môi trường, hỗ trợ việc chủ động ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân; cung cấp cơ sở dữ liệu về phóng xạ phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và cam kết quốc tế trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tham gia.   2. Nhà nước có trách nhiệm xây dựng, phát triển hệ thống quan trắc phóng xạ quốc gia.   3. Cơ sở tiến hành công việc bức xạ có nguy cơ làm phát tán chất phóng xạ phải tiến hành quan trắc phóng xạ, báo cáo cơ quan pháp quy hạt nhân kết quả quan trắc định kỳ và báo cáo ngay khi phát hiện kết quả quan trắc bất thường.   4. Dữ liệu quan trắc phải được quản lý và chia sẻ trên Nền tảng số quốc gia về an toàn bức xạ và hạt nhân.   5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 24. Quan trắc phóng xạ môi trường**  1. Quan trắc phóng xạ môi trường là việc theo dõi liên tục, định kỳ, đột xuất, có hệ thống về diễn biến phóng xạ trong các thành phần môi trường tại các khu vực quan trắc. Quan trắc phóng xạ môi trường giúp phát hiện kịp thời mọi diễn biến bất thường về bức xạ tác động đến môi trường, hỗ trợ việc chủ động ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân; cung cấp cơ sở dữ liệu về phóng xạ phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và cam kết quốc tế trong lĩnh vực an toàn bức xạ và hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tham gia.  2. Nhà nước ~~có trách nhiệm~~ ***bảo đảm ngân sách để*** xây dựng~~, phát triển hệ thống~~ ***và vận hành mạng lưới*** quan trắc ***và cảnh báo*** phóng xạ ***môi trường*** quốc gia ***gồm: Trung tâm điều hành, trạm vùng, trạm địa phương và trạm cơ sở***.  3. Cơ sở tiến hành công việc bức xạ có nguy cơ làm phát tán chất phóng xạ phải tiến hành quan trắc phóng xạ, báo cáo cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** kết quả quan trắc định kỳ và báo cáo ngay khi phát hiện kết quả quan trắc bất thường.  4. Dữ liệu quan trắc phải được quản lý và chia sẻ trên Nền tảng số quốc gia về an toàn bức xạ và hạt nhân.  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
|  | **Điều 27. Yêu cầu về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế**   * 1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, dược chất phóng xạ trong y tế phải áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 2 và 3 Điều 5 của Luật này. Không áp dụng nguyên tắc giới hạn liều trong chiếu xạ y tế đối với bệnh nhân.   2. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, dược chất phóng xạ trong y tế phải thực hiện, tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhân viên bức xạ, bệnh nhân, người nhà bệnh nhân và công chúng; xây dựng và thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng trong chẩn đoán và điều trị; thiết lập mức liều tham chiếu chẩn đoán, kiểm soát chiếu xạ cho bệnh nhân; khai báo, điều tra sự cố y khoa liên quan đến bức xạ; thiết lập hồ sơ liều bệnh nhân; xây dựng và ban hành quy trình chẩn đoán và điều trị.   3. Thiết bị bức xạ sử dụng trong y tế phải được thiết kế, chế tạo, bảo dưỡng, kiểm định định kỳ đáp ứng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. Trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phải đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài.   4. Nhân viên bức xạ y tế làm việc trực tiếp với các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, dược chất phóng xạ tại các cơ sở y tế phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp.   5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 25. Yêu cầu về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế**  1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, ~~dược chất~~ ***thuốc*** phóng xạ trong y tế phải áp dụng các nguyên tắc cơ bản trong kiểm soát chiếu xạ quy định tại khoản 2 và 3 Điều 5 của Luật này. Không áp dụng nguyên tắc giới hạn liều trong chiếu xạ y tế đối với ***người*** bệnh ~~nhân~~.  2. Tổ chức, cá nhân sử dụng thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, ~~dược chất~~ ***thuốc*** phóng xạ trong y tế phải thực hiện, tuân thủ các quy định bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhân viên bức xạ, ***người*** bệnh ~~nhân~~, ***thân*** nhân ***của*** người ~~nhà~~ bệnh ~~nhân~~ và công chúng; xây dựng và thực hiện chương trình bảo đảm chất lượng trong chẩn đoán và điều trị; thiết lập mức liều tham chiếu chẩn đoán, kiểm soát chiếu xạ cho ***người*** bệnh ~~nhân~~; khai báo, điều tra sự cố y khoa liên quan đến bức xạ; thiết lập hồ sơ ***quản lý*** liều ***chiếu đối với người*** bệnh ~~nhân~~; xây dựng và ban hành quy trình ***chuyên môn kỹ thuật trong*** chẩn đoán và điều trị.  3. Thiết bị bức xạ sử dụng trong y tế phải được ~~thiết kế,~~ chế tạo, ~~bảo dưỡng,~~ kiểm định ~~định kỳ~~ đáp ứng ~~theo~~ ***quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và tiêu chuẩn***, quy chuẩn kỹ thuật ~~quốc gia phải đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài~~.  4. Nhân viên bức xạ y tế làm việc trực tiếp với các thiết bị bức xạ, nguồn phóng xạ, ~~dược chất~~ ***thuốc*** phóng xạ tại các cơ sở y tế phải được đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ ***và chứng chỉ hành nghề*** phù hợp.  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| **Điều 33. Trách nhiệm quy định chi tiết về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh các nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, cơ sở hạt nhân**  1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung sau đây:  a) Liều giới hạn, kiểm soát chiếu xạ nghề nghiệp và kiểm soát chiếu xạ công chúng;  b) Việc thực hiện nguyên tắc bảo vệ nhiều lớp;  c) Việc thực hiện kiểm xạ khi tiến hành công việc bức xạ;  d) Việc tẩy xạ sau khi kết thúc công việc bức xạ;  đ) Những công việc bức xạ yêu cầu phải có người phụ trách an toàn;  e) Chuyên môn, nghiệp vụ, yêu cầu đào tạo về an toàn đối với nhân viên bức xạ;  g) Điều kiện, trình tự, thủ tục cấp chứng chỉ, thời hạn của chứng chỉ, việc gia hạn chứng chỉ nhân viên bức xạ và việc công nhận chứng chỉ nhân viên bức xạ do tổ chức nước ngoài cấp;  h) Báo cáo tình trạng chôn cất và lập bản đồ địa điểm chôn cất chất thải phóng xạ;  i) Nội dung hồ sơ an toàn bức xạ, thời gian lưu giữ đối với từng loại hồ sơ;  k) Xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  l) Mức miễn trừ khai báo, cấp phép, mức thanh lý, thủ tục thẩm định, đánh giá, phê chuẩn và các biện pháp thanh lý nguồn phóng xạ, vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ;  m) Việc xác định địa điểm có mức chiếu xạ tự nhiên có khả năng gây hại cho con người cần có sự can thiệp của cơ quan có thẩm quyền;  n) Quy định về kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia, địa điểm chôn cất chất thải phóng xạ, an ninh và các vấn đề khác theo thẩm quyền.  2. Bộ Y tế có trách nhiệm quy định và hướng dẫn cụ thể các nội dung sau đây:  a) Kiểm tra sức khoẻ định kỳ đối với nhân viên bức xạ;  b) Mức chỉ dẫn liều chiếu xạ đối với bệnh nhân và kiểm soát chiếu xạ y tế.  3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với bộ, ngành có liên quan quy định và hướng dẫn cụ thể về tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, phụ cấp nghề nghiệp, chế độ đặc thù khác đối với nhân viên bức xạ và người làm việc trong môi trường có độc hại phóng xạ. |  |  |
| **Chương IV. CƠ SỞ BỨC XẠ** |  |  |
| **Điều 34. Cơ sở bức xạ và thiết kế cơ sở bức xạ**  1. Các loại cơ sở bức xạ bao gồm:  a) Cơ sở vận hành máy gia tốc;  b) Cơ sở xạ trị;  c) Cơ sở chiếu xạ khử trùng, chiếu xạ xử lý vật liệu;  d) Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ;  đ) Kho lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia; cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải có hoạt độ phóng xạ lớn hơn mười nghìn lần mức miễn trừ khai báo.  2. Việc xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ phải có thiết kế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia | *Điều 16. Cơ sở bức xạ*  *Cơ sở bức xạ bao gồm:*   * 1. *Cơ sở vận hành máy gia tốc.*   2. *Cơ sở xạ trị.*   3. *Cơ sở chiếu xạ khử trùng, chiếu xạ đột biến và chiếu xạ xử lý vật liệu.*   4. *Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ.*   *Cơ sở lưu giữ chất thải phóng xạ quốc gia; cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải có hoạt độ phóng xạ lớn hơn mười nghìn lần mức miễn trừ khai báo.* | *Điều 16. Cơ sở bức xạ*  *Cơ sở bức xạ bao gồm:*  *1. Cơ sở vận hành máy gia tốc.*  *2. Cơ sở ~~xạ trị~~ vận hành thiết bị chiếu xạ sử dụng nguồn phóng xạ.*  *~~3. Cơ sở chiếu xạ khử trùng, chiếu xạ đột biến và chiếu xạ xử lý vật liệu.~~*  *3. Cơ sở sản xuất, chế biến chất phóng xạ.*  *4. Cơ sở ~~lưu giữ chất thải phóng xạ~~ quốc gia~~; cơ sở~~ lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng ~~có hoạt độ phóng xạ lớn hơn mười nghìn lần mức miễn trừ khai báo~~.*  *5. Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.* |
| **Điều 35. Báo cáo phân tích an toàn và báo cáo đánh giá an toàn đối với cơ sở bức xạ**  1. Cơ sở bức xạ phải lập báo cáo phân tích an toàn khi xin cấp giấy phép xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động.  2. Cơ sở bức xạ phải lập báo cáo đánh giá an toàn khi xin cấp hoặc cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ khác quy định tại Điều 18 của Luật này.  3. Nội dung báo cáo phân tích an toàn khi xin cấp giấy phép xây dựng bao gồm:  a) Thiết kế, chế tạo;  b) Dự kiến kế hoạch lắp đặt, vận hành thử, nghiệm thu;  c) Phân tích an toàn khi đưa cơ sở vào vận hành;  d) Dự kiến kế hoạch chấm dứt hoạt động, tháo dỡ, tẩy xạ.  4. Nội dung báo cáo phân tích an toàn khi xin cấp giấy phép thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động bao gồm:  a) Lý do thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động;  b) Thiết kế, chế tạo;  c) Dự kiến kế hoạch lắp đặt, vận hành thử, nghiệm thu;  d) Phân tích an toàn khi đưa cơ sở vào vận hành;  đ) Dự kiến kế hoạch chấm dứt hoạt động, tháo dỡ, tẩy xạ.  5. Nội dung báo cáo phân tích an toàn khi xin cấp giấy phép chấm dứt hoạt động bao gồm:  a) Lý do chấm dứt hoạt động;  b) Kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ;  c) Kế hoạch xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ.  6. Báo cáo đánh giá an toàn được lập cho từng công việc bức xạ theo quy định tại Điều 19 của Luật này | *Điều 17. Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ*   * 1. *Tổ chức, cá nhân phải lập Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ khi đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều 14 Luật này.*   2. *Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ phải phù hợp với từng công việc bức xạ.*   *Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*  *Điều 18. Báo cáo phân tích an toàn đối với cơ sở bức xạ*   * 1. *Cơ sở bức xạ phải lập Báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động, trừ cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất và cơ sở vận hành máy gia tốc di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa.*   *Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* | *Điều 17. Báo cáo đánh giá an toàn ~~đối với~~, phân tích an toàn và thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ*  *1. Báo cáo đánh giá an toàn*  *a) Tổ chức, cá nhân phải lập Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ khi đề nghị cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 7 Điều 14 Luật này.*  *b) Báo cáo đánh giá an toàn đối với công việc bức xạ phải phù hợp với từng công việc bức xạ.*  *2. Báo cáo phân tích an toàn*  *Cơ sở bức xạ phải lập Báo cáo phân tích an toàn khi đề nghị cấp giấy phép xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động, trừ cơ sở vận hành thiết bị chiếu xạ có cơ cấu tự che chắn theo thiết kế của nhà sản xuất và cơ sở vận hành máy gia tốc di động để soi chiếu kiểm tra hàng hóa.*  *3. Báo cáo thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ*  *Định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải báo cáo hoặc cập nhật thực trạng an toàn tiến hành công việc bức xạ đến cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia thông qua cổng thông tin điện tử.*  *4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.* |
| **Điều 36. Tháo dỡ, tẩy xạ cơ sở bức xạ**  1. Khi chấm dứt hoạt động, cơ sở bức xạ phải trình cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ và tổ chức thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt.  2. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức kiểm tra việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ và ra quyết định công nhận cơ sở bức xạ đã hết trách nhiệm bảo đảm an toàn.  3. Cơ sở bức xạ phải chịu mọi chi phí tháo dỡ và chi phí lưu giữ, xử lý chất thải phóng xạ sinh ra do quá trình tháo dỡ.  4. Việc tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.  5. Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch tháo dỡ, tẩy xạ, xử lý nguồn bức xạ, chất thải phóng xạ đối với cơ sở bức xạ. |  |  |
| **Chương V. CƠ SỞ HẠT NHÂN** | **Chương IV. AN TOÀN VÀ AN NINH CƠ SỞ HẠT NHÂN** | **Chương IV. AN TOÀN VÀ AN NINH CƠ SỞ HẠT NHÂN** |
| **Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CƠ SỞ HẠT NHÂN** | **Mục 1. QUY ĐỊNH CHUNG** |  |
| **Điều 37. Cơ sở hạt nhân và thiết kế cơ sở hạt nhân**  1. Các loại cơ sở hạt nhân bao gồm:  a) Lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;  b) Nhà máy điện hạt nhân;  c) Cơ sở làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân;  d) Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  2. Việc xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở hạt nhân phải có thiết kế phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.  Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở hạt nhân, trừ tổ chức thẩm định thiết kế nhà máy điện hạt nhân. | **Điều 28. Yêu cầu về an toàn và an ninh cơ sở hạt nhân**  1. Cơ sở hạt nhân bao gồm:  a) Nhà máy điện hạt nhân;  b) Cơ sở vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;  c) Cơ sở làm giàu urani, chế tạo nhiên liệu hạt nhân;  d) Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  2. Cơ sở hạt nhân phải bảo đảm yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân sau đây:  a) Kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ, công chúng; kiểm soát lượng phát thải phóng xạ ra môi trường không vượt quá giới hạn quy định;  b) Ngăn ngừa sự cố bức xạ và hạt nhân; giảm thiểu hậu quả đối với con người, môi trường và xã hội trong trường hợp xảy ra sự cố;  c) Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong xây dựng, vận hành và chấm dứt hoạt động thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân; trong sử dụng, lưu giữ và vận chuyển nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân và chất thải phóng xạ;  d) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đối phó với nguy cơ thất lạc, hành vi đánh cắp, chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân; hành vi tiếp cận bất hợp pháp hoặc phá hoại cơ sở hạt nhân.  3. Chính phủ quy định chi tiết về:  a) Trách nhiệm của các bộ, cơ quan có liên quan tới an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân đối với cơ sở hạt nhân;  b) Yêu cầu an toàn bức xạ đối với thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân;  c) Yêu cầu an toàn hạt nhân đối với địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân;  d) Yêu cầu về an ninh hạt nhân đối với vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và cơ sở hạt nhân. | **Điều 38. Yêu cầu về an toàn và an ninh cơ sở hạt nhân**  1. Cơ sở hạt nhân bao gồm:  a) Nhà máy điện hạt nhân;  b) Cơ sở vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;  c) **Cơ sở chuyển hóa**, làm giàu urani, chế tạo, tái chế nhiên liệu hạt nhân;  d) Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  2. Cơ sở hạt nhân phải bảo đảm yêu cầu sau đây:  a) Kiểm soát liều chiếu xạ đối với nhân viên bức xạ, công chúng; kiểm soát lượng phát thải phóng xạ ra môi trường không vượt quá giới hạn quy định;  b) Ngăn ngừa sự cố bức xạ và hạt nhân; giảm thiểu hậu quả đối với con người, môi trường và xã hội trong trường hợp xảy ra sự cố;  c) Bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong việc xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động thiết bị hạt nhân, cơ sở hạt nhân; trong sử dụng, lưu giữ và vận chuyển nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân và chất thải phóng xạ;  d) Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đối phó với nguy cơ thất lạc, hành vi đánh cắp, chiếm đoạt, phá hoại, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân; hành vi tiếp cận bất hợp pháp hoặc phá hoại cơ sở hạt nhân.  3. Chính phủ quy định chi tiết về:  a) Trách nhiệm của các bộ, cơ quan có liên quan tới an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân đối với cơ sở hạt nhân;  b) Yêu cầu an toàn bức xạ đối với thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân;  c) Yêu cầu an toàn hạt nhân đối với địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động cơ sở hạt nhân;  d) Yêu cầu về an ninh hạt nhân đối với vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân và cơ sở hạt nhân. |
|  | **Điều 29.** **Trách nhiệm người đứng đầu của cơ sở hạt nhân**   * 1. Chịu trách nhiệm chính về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân.   2. Bảo đảm nguồn lực cần thiết nhằm quản lý an toàn và an ninh hạt nhân liên quan đến thiết bị hạt nhân, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân, chất thải phóng xạ.   3. Xây dựng và tổ chức thực hiện: kế hoạch bảo đảm an ninh cơ sở hạt nhân, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở, chương trình bảo đảm chất lượng, báo cáo phân tích an toàn.   4. Xây dựng và duy trì văn hóa an toàn, văn hóa an ninh.   5. Áp dụng ngay các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu hồi vật liệu hạt nhân và nhiên liệu hạt nhân bị thất lạc, chiếm đoạt, chuyển giao hoặc sử dụng bất hợp pháp, đồng thời báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an nơi gần nhất và cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan để thực hiện tìm kiếm, thu hồi và chịu toàn bộ chi phí liên quan.   6. Triển khai hệ thống bảo đảm an ninh và bảo vệ thực thể nhằm ngăn chặn, phát hiện và ứng phó kịp thời với hành vi chiếm đoạt, chuyển giao, sử dụng trái phép thiết bị hạt nhân. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, phải báo cáo ngay cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân và cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.   7. Tổ chức thực hiện việc quan trắc phóng xạ xung quanh nhà máy điện hạt nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Luật này.   8. Lập và gửi báo cáo thực trạng an toàn hằng năm, báo cáo tổng thể 10 năm, hoặc báo cáo theo yêu cầu tới cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.   9. Thực hiện đầy đủ các quy định của Luật này, quy định khác của pháp luật có liên quan và các điều kiện của giấy phép.   10. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 39. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở hạt nhân**  1. Trách nhiệm chung:  a) Chịu trách nhiệm cao nhất về bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân và bảo vệ môi trường trong toàn bộ vòng đời cơ sở hạt nhân;  b) Đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật này, các quy định khác của pháp luật có liên quan và điều kiện của giấy phép được cấp;  c) **Xây dựng các biện pháp quản lý, phân công rõ trách nhiệm và quyền hạn cho các bộ phận, cá nhân liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân; thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá việc thực hiện**;  d) Tổ chức việc lập và lưu trữ hồ sơ về nhà máy điện hạt nhân theo quy định của pháp luật về lưu trữ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân:  a) Bảo đảm các nguồn lực cần thiết cho công tác bảo đảm an toàn bức xạ và hạt nhân;  b) Xây dựng và tổ chức thực hiện: báo cáo phân tích an toàn, hệ thống quản lý chất lượng, kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở;  c) Tổ chức quan trắc phóng xạ môi trường theo quy định tại khoản 3 Điều 24 của Luật này;  d) Lập và gửi báo cáo thực trạng an toàn hằng năm, báo cáo tổng thể 10 năm hoặc báo cáo theo yêu cầu tới cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia;  đ) Thiết lập và duy trì văn hóa an toàn.  3. Bảo đảm an ninh hạt nhân:  a) Bảo đảm các nguồn lực cần thiết cho công tác bảo đảm an ninh hạt nhân;  b) Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo đảm an ninh cơ sở hạt nhân;  c) Thiết lập và duy trì văn hóa an ninh;  d) Thực hiện ngay các biện pháp cần thiết để tìm kiếm, thu hồi nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân bị thất lạc, chiếm đoạt, chuyển giao hoặc sử dụng trái phép; đồng thời báo cáo cho Ủy ban nhân dân, cơ quan Công an nơi gần nhất và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia; chịu trách nhiệm toàn bộ chi phí liên quan;  đ) Triển khai hệ thống bảo đảm an ninh và bảo vệ thực thể nhằm phát hiện, ngăn chặn và ứng phó kịp thời với các hành vi chiếm đoạt, chuyển giao, sử dụng trái phép nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân; hành vi khủng bố, phá hoại đối với thiết bị hạt nhân. Khi phát hiện dấu hiệu vi phạm, phải báo cáo ngay cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia và cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định.  4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| **Điều 57. Công tác thông tin đại chúng**  Bộ Công thương chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có nhà máy điện hạt nhân và tổ chức có nhà máy điện hạt nhân tổ chức thực hiện các quy định sau đây:  1. Tuyên truyền, cung cấp thông tin nhằm nâng cao hiểu biết của nhân dân về nhà máy điện hạt nhân;  2. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn cho nhân dân địa phương nơi có nhà máy điện hạt nhân;  3. Cung cấp thường xuyên thông tin về tình trạng an toàn của nhà máy điện hạt nhân cho nhân dân địa phương nơi có nhà máy điện hạt nhân. |  | Điều 40. Thông tin, tuyên truyền 1. Cơ quan quản lý nhà nước theo thẩm quyền được phân công, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở hạt nhân và cơ sở hạt nhân tổ chức thực hiện các quy định sau đây:  a) Tuyên truyền, cung cấp thông tin nhằm nâng cao hiểu biết của nhân dân về cơ sở hạt nhân;  b) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an toàn, an ninh và ứng phó sự cố cho nhân dân địa phương nơi có cơ sở hạt nhân;  c) Cung cấp thường xuyên thông tin về tình trạng an toàn, an ninh của cơ sở hạt nhân cho nhân dân địa phương.  ***d) Thiết lập cơ chế giám sát, tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân, cộng đồng dân cư về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân.***  2. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này. |
|  |  | **Chương V. NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN, LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU** |
|  |  | **Mục 1. NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN** |
|  |  | **Điều 41. Yêu cầu chung**  ***1. Việc lựa chọn, phê duyệt địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành, chấm dứt hoạt động và bảo đảm an toàn, an ninh nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.***  ***2. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia có trách nhiệm tham mưu, giúp cơ quan ở trung ương làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử chủ trì thẩm định an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, cấp phép, thanh tra, kiểm tra, giám sát, thanh sát hạt nhân đối với các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan.*** |
| **Điều 46. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  1. Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân.  2. Hồ sơ dự án nhà máy điện hạt nhân trình Quốc hội bao gồm:  a) Tờ trình của Chính phủ;  b) Báo cáo tiền khả thi (báo cáo đầu tư);  c) Báo cáo của Hội đồng thẩm định nhà nước;  d) Tài liệu khác có liên quan. | **Điều 30. Chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân theo quy định của pháp luật về đầu tư công; chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định khác của pháp luật có liên quan. | **Điều 42. Chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  ***1. Việc quyết định chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.***  ***2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện tương ứng theo pháp luật về đầu tư công, pháp luật về đầu tư, pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư tùy theo nguồn vốn của dự án.***  ***3. Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhà máy điện hạt nhân được lập theo quy định của pháp luật về xây dựng, đồng thời phải bao gồm các nội dung về khảo sát và đánh giá sơ bộ tính phù hợp của địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân, đánh giá sơ bộ về tác động phóng xạ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, thiết kế sơ bộ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 43 Luật này và các nội dung đặc thù khác có liên quan.***  ***4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
|  | **Điều 31. Yêu cầu đối với thiết kế nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**  1. Thiết kế nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:  a) Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu; nguyên tắc an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân;  b) Sử dụng công nghệ tiên tiến, an toàn và được kiểm chứng;  c) Bảo đảm vận hành ổn định, tin cậy trong các giới hạn và điều kiện vận hành trong toàn bộ vòng đời của nhà máy; có tính tới yếu tố con người và tương tác giữa người và máy;  d) Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, trong trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thì có thể áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế do đối tác thực hiện đề xuất áp dụng cho dự án nhưng phải bảo đảm phù hợp với điều kiện Việt Nam và phù hợp với các tiêu chuẩn, hướng dẫn về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.  2. Thiết kế nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử đồng thời phải bảo đảm các yêu cầu sau:  a) Thiết kế sơ bộ phải bảo đảm đủ thông tin cần thiết để đánh giá an toàn của địa điểm xây dựng.  b) Thiết kế cơ sở phải bảo đảm đủ chi tiết để đánh giá sự phù hợp của công nghệ được lựa chọn và tính khả thi của các giải pháp thiết kế về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân.  c) Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở phải dựa trên các tiêu chí thiết kế xác định, bảo đảm công trình được xây dựng phù hợp với yêu cầu an toàn, bảo đảm việc vận hành an toàn của nhà máy điện hạt nhân; bảo đảm đủ nội dung thông tin để thẩm định Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 44. Thiết kế nhà máy điện hạt nhân**  ***1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức lập thiết kế xây dựng nhà máy điện hạt nhân theo từng giai đoạn phù hợp với tiến độ và yêu cầu kỹ thuật của dự án; bảo đảm thiết kế xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử. Thiết kế xây dựng phải được thực hiện bởi tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về năng lượng nguyên tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan và được kiểm soát thông qua hệ thống quản lý chất lượng.***  ***2. Thiết kế xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng các nguyên tắc cơ bản sau đây:***  ***a) Tuân thủ nguyên tắc bảo vệ theo chiều sâu, nguyên tắc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân;***  ***b) Sử dụng các công nghệ tiên tiến, được kiểm chứng;***  ***c) Bảo đảm vận hành ổn định, tin cậy trong các giới hạn và điều kiện vận hành trong toàn bộ vòng đời của nhà máy; có tính tới yếu tố con người và tương tác giữa người và máy.***  ***3. Thiết kế xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng đồng thời phải bảo đảm các yêu cầu theo từng giai đoạn như sau:***  ***a) Thiết kế sơ bộ thuộc báo cáo nghiên cứu tiền khả thi phải bảo đảm đủ thông tin cần thiết để đánh giá sơ bộ cho lựa chọn địa điểm xây dựng;***  ***b) Thiết kế cơ sở thuộc báo cáo nghiên cứu khả thi phải bảo đảm đủ thông tin để đánh giá sự phù hợp của công nghệ được lựa chọn và tính khả thi của các giải pháp thiết kế về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân;***  ***c) Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở tại các giai đoạn thực hiện dự án phải phù hợp với các đặc điểm của địa điểm, dựa trên các tiêu chí thiết kế bảo đảm công trình được xây dựng phù hợp với yêu cầu an toàn, bảo đảm việc vận hành an toàn của nhà máy điện hạt nhân, bảo đảm đủ nội dung thông tin để lập báo cáo phân tích an toàn theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.***  ***d) Trong trường hợp triển khai các dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân có các yêu cầu về thiết kế theo thông lệ quốc tế khác với quy định tại các điểm a, b và c khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ.***  ***4. Việc thẩm định, phê duyệt thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.***  ***5. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia thẩm định các nội dung của thiết kế có liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân quy định tại khoản 3 Điều này làm căn cứ để thực hiện thẩm định, phê duyệt quy định tại khoản 4 Điều này.***  ***6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
| **Điều 38. Phê duyệt địa điểm xây dựng cơ sở hạt nhân**  1. Địa điểm xây dựng cơ sở hạt nhân phải được phê duyệt trước khi xin cấp giấy phép xây dựng hoặc đồng thời với việc xin cấp giấy phép xây dựng. Hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm xây dựng bao gồm các tài liệu sau đây:  a) Đơn đề nghị phê duyệt địa điểm;  b) Báo cáo tổng quan về việc lựa chọn địa điểm;  c) Thiết kế sơ bộ cơ sở hạt nhân;  d) Báo cáo đánh giá tác động môi trường;  đ) Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;  e) Báo cáo phân tích an toàn sơ bộ;  g) Báo cáo thẩm định an toàn;  h) Kế hoạch kiểm xạ môi trường đất, không khí, nước dưới đất và nước mặt trong vùng bị ảnh hưởng khi cơ sở hoạt động.  2. Việc lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở hạt nhân phải căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.  3. Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt địa điểm xây dựng cơ sở hạt nhân, trừ địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân.  **Điều 45. Yêu cầu đối với nhà máy điện hạt nhân**  1. Nhà máy điện hạt nhân là tổ hợp công trình bao gồm lò phản ứng hạt nhân và các công trình liên quan khác.  2. Việc đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải theo quy hoạch phát triển điện hạt nhân đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.  3. Việc lựa chọn, phê duyệt địa điểm, thiết kế, xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo đảm an toàn nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  **Điều 47. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  1. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:  a) Bảo đảm an toàn cho dân cư trên địa bàn;  b) Bảo đảm an toàn cho hoạt động của nhà máy điện hạt nhân có tính tới các yếu tố địa chất, thủy văn, thiên tai, giao thông và các yếu tố khác;  c) Bảo đảm an ninh cho hoạt động của nhà máy điện hạt nhân;  d) Giảm thiểu hậu quả khi xảy ra sự cố.  2. Hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt địa điểm bao gồm:  a) Đơn đề nghị phê duyệt địa điểm;  b) Báo cáo tổng quan về việc lựa chọn địa điểm;  c) Thiết kế sơ bộ nhà máy điện hạt nhân;  d) Báo cáo đánh giá tác động môi trường;  đ) Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;  e) Báo cáo phân tích an toàn sơ bộ;  g) Báo cáo thẩm định an toàn;  h) Kế hoạch kiểm xạ môi trường đất, không khí, nước dưới đất và nước mặt trong vùng bị ảnh hưởng khi vận hành nhà máy điện hạt nhân;  i) Báo cáo của Hội đồng thẩm định nhà nước;  k) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân thể hiện ý kiến nhân dân về các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh, chính sách đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển văn hóa, giáo dục, phúc lợi xã hội nhằm bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, nhà đầu tư và dân cư trên địa bàn;  l) Tài liệu khác có liên quan. | **Điều 31. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  1. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:  a) Phù hợp với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành liên quan;  b) Bảo đảm an toàn cho dân cư trên địa bàn;  c) Bảo đảm an toàn cho hoạt động của nhà máy điện hạt nhân có tính tới các yếu tố địa chất, khí tượng, thủy văn, thiên tai, giao thông và các yếu tố khác;  d) Bảo đảm an ninh nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội;  đ) Giảm thiểu hậu quả khi xảy ra sự cố.  2. Việc đánh giá địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải bảo đảm xem xét đầy đủ các yếu tố sau:  a) Các yếu tố tự nhiên và nhân tạo có khả năng tác động từ bên ngoài tới an toàn của nhà máy điện hạt nhân;  b) Các đặc điểm của địa điểm và môi trường liên quan tới phát tán phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân có thể gây hại cho con người và môi trường;  c) Mật độ, phân bố dân cư và các đặc điểm của khu vực liên quan tới khả năng thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố;  d) Đặc điểm an ninh, trật tự của địa điểm, bao gồm nguy cơ xâm nhập trái phép, phá hoại, tấn công khủng bố và các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.  3. Thiết kế sơ bộ phải bảo đảm đủ thông tin cần thiết để đánh giá an toàn của địa điểm xây dựng.  4. Chủ đầu tư lập Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn phê duyệt địa điểm, nộp cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định.  5. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải được phê duyệt trước hoặc đồng thời với việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.  6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 43. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  ***1. Chủ đầu tư có trách nhiệm khảo sát, đánh giá địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Việc khảo sát, đánh giá phải xem xét đầy đủ các yếu tố sau đây:***  ***a) Các yếu tố tự nhiên và nhân tạo có khả năng tác động từ bên ngoài tới an toàn của nhà máy điện hạt nhân;***  ***b) Các đặc điểm của địa điểm và môi trường liên quan tới phát tán phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân có thể gây hại cho con người và môi trường;***  ***c) Mật độ, phân bố dân cư và các đặc điểm của khu vực liên quan tới khả năng thực hiện các biện pháp ứng phó sự cố;***  ***d) Đặc điểm về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn của địa điểm, bao gồm nguy cơ xâm nhập trái phép, phá hoại, tấn công khủng bố và các yếu tố ảnh hưởng đến việc bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.***  ***2. Chủ đầu tư phải lập hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân.***  ***3. Địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân được phê duyệt khi đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau đây:***  ***a) Phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành liên quan;***  ***b) Bảo đảm an toàn cho dân cư trên địa bàn và bảo vệ môi trường;***  ***c) Bảo đảm an toàn cho hoạt động của nhà máy điện hạt nhân có tính tới các yếu tố địa chất, khí tượng, thủy văn, thiên tai, giao thông và các yếu tố khác;***  ***d) Bảo đảm quốc phòng, an ninh nhà máy điện hạt nhân, phù hợp với yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội;***  ***đ) Bảo đảm khả năng thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố, giảm thiểu hậu quả khi xảy ra sự cố;***  ***4. Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Việc phê duyệt địa điểm được thực hiện trước hoặc đồng thời với việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.***  ***5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân.*** |
| **Điều 39. Báo cáo phân tích an toàn và báo cáo đánh giá an toàn đối với cơ sở hạt nhân**  1. Cơ sở hạt nhân phải lập báo cáo phân tích an toàn khi xin cấp giấy phép xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, chấm dứt hoạt động, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và vận hành nhà máy điện hạt nhân.  2. Cơ sở hạt nhân phải lập báo cáo đánh giá an toàn khi xin cấp hoặc cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ khác quy định tại Điều 18 của Luật này, trừ vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và vận hành nhà máy điện hạt nhân.  3. Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể nội dung báo cáo phân tích an toàn và báo cáo đánh giá an toàn đối với cơ sở hạt nhân | *Báo cáo phân tích an toàn quy định tại Điều 39 Luật NLNT 2008 được quy định tại các giai đoạn trong vòng đời nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (Các Điều 35, 36, 37, 42 Dự thảo)* | *Báo cáo phân tích an toàn quy định tại Điều 39 Luật NLNT 2008 được quy định tại các giai đoạn trong vòng đời nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (từ Điều 42 đến Điều 47 Dự thảo)* |
| **Điều 48. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  1. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về đầu tư và pháp luật về đấu thầu.  2. Ngoài quy định tại khoản 1 Điều này, hồ sơ dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân do chủ đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phải có các tài liệu sau đây:  a) Đơn đề nghị cho phép đầu tư xây dựng;  b) Thiết kế chi tiết nhà máy điện hạt nhân;  c) Báo cáo đánh giá tác động môi trường;  d) Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;  đ) Báo cáo phân tích an toàn;  e) Quy trình bảo đảm chất lượng liên quan đến việc xây dựng;  g) Kế hoạch tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân và việc bảo đảm tài chính cho tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân, quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, quản lý chất thải phóng xạ;  h) Báo cáo thẩm định an toàn;  i) Báo cáo của Hội đồng thẩm định nhà nước;  k) Tài liệu khác có liên quan. | **Điều 32. Đầu tư xây dựng dự án nhà máy điện hạt nhân**  1. Việc đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công; tuân thủ pháp luật về đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và vốn khác; tuân thủ pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Thiết kế cơ sở được lập trong Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, đồng thời phải bảo đảm đủ chi tiết để đánh giá sự phù hợp của công nghệ được lựa chọn và tính khả thi của các giải pháp thiết kế về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân.  3. Báo cáo đánh giá tác động môi trường phải được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó phải có nội dung đánh giá tác động môi trường về phóng xạ.  4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 45. Quyết định đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  ***1. Trách nhiệm của chủ đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân:***  ***a) Thực hiện đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó phải bao gồm các nội dung đánh giá tác động môi trường về bức xạ;***  ***b) Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nhà máy điện hạt nhân theo quy định của pháp luật về xây dựng, bổ sung các nội dung: phương án đảm bảo cung cấp nhiên liệu hạt nhân; an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân; xử lý, quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ; biện pháp bảo vệ môi trường; phương án đào tạo nguồn nhân lực và các nội dung đặc thù khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.***  ***2. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.***  ***3. Đối với dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân sử dụng vốn đầu tư công thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, quyết định đầu tư xây dựng thực hiện theo pháp luật về đầu tư công và pháp luật về xây dựng.***  ***4. Việc quyết định đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân không sử dụng vốn đầu tư công được thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định khác của pháp luật có liên quan.***  ***5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
| **Điều 49. Thi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  1. Việc thi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân chỉ được tiến hành sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt địa điểm và dự án đầu tư quy định tại Điều 47 và Điều 48 của Luật này.  2. Chủ đầu tư và tổ chức thi công xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, bảo đảm an toàn hạt nhân theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. | **Điều 33. Xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  1. Chủ đầu tư phải tổ chức kiểm tra và giám sát việc chế tạo các cấu trúc, hệ thống và bộ phận quan trọng về an toàn của nhà máy điện hạt nhân, giám sát các nhà thầu chính, nhà thầu phụ, các nhà cung cấp trên cơ sở hệ thống quản lý chất lượng.  2. Chủ đầu tư phải lập Báo cáo phân tích an toàn cho giai đoạn xây dựng, nộp cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định.  3. Thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được lập theo quy định của pháp luật về xây dựng và bảo đảm đủ nội dung thông tin để thẩm định Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng.  4. Trước khi tiến hành thi công xây dựng các cấu phần liên quan tới an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, chủ đầu tư dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:  a) Có kết quả thẩm định Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân;  b) Thiết kế của nhà máy điện hạt nhân đáp ứng các yêu cầu liên quan đến an toàn, an ninh và bảo vệ thực thể;  c) Có hệ thống quản lý chất lượng xây dựng đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan;  d) Có kế hoạch chấm dứt hoạt động đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan;  đ) Có kết quả thẩm định kế hoạch bảo đảm an ninh;  e) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.  5. Trong quá trình thi công xây dựng, trong trường hợp điều chỉnh thiết kế làm ảnh hưởng đến giải pháp an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân so với nội dung trong Báo cáo phân tích an toàn, chủ đầu tư phải báo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.  6. Việc thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.  7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 46. Xây dựng nhà máy điện hạt nhân**  1. Chủ đầu tư phải lập Hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân, trong đó bao gồm báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, pháp luật về xây dựng, nộp cơ quan được Chính phủ phân công làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ở trung ương để xem xét, cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân.  2. Việc thi công các hạng mục liên quan đến an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân của nhà máy điện hạt nhân chỉ được thực hiện sau khi chủ đầu tư được cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Cơ quan có thẩm quyền chỉ cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân khi các điều kiện sau đây được đáp ứng:  a) Có kết quả thẩm định báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;  b) Thiết kế của nhà máy điện hạt nhân phù hợp với đặc điểm của địa điểm xây dựng, bảo đảm không gây ảnh hưởng bất lợi đến địa điểm; đáp ứng các quy định tại khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 43 của Luật này.  c) Hệ thống quản lý chất lượng xây dựng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về xây dựng;  d) Chủ đầu tư và các nhà thầu liên quan có đủ năng lực để thực hiện xây dựng nhà máy điện hạt nhân;  đ) Kế hoạch chấm dứt hoạt động đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;  e) Kế hoạch xây dựng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật năng lượng nguyên tử;  g) Kế hoạch bảo đảm an ninh đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan;  h) Đáp ứng các quy định khác của pháp luật có liên quan.  3. Chủ đầu tư phải tổ chức kiểm tra và giám sát chất lượng việc chế tạo các cấu trúc, hệ thống và bộ phận quan trọng về an toàn của nhà máy điện hạt nhân, giám sát các nhà thầu chính, nhà thầu phụ, các nhà cung cấp.  4. Trong quá trình thi công xây dựng, nếu có điều chỉnh thiết kế làm ảnh hưởng đến các giải pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân so với nội dung đã được thẩm định, Chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia để xem xét, chấp thuận trước khi tiếp tục thi công các hạng mục liên quan.  5. Việc thi công xây dựng, quản lý chất lượng, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành của chủ đầu tư, bảo hành, bảo trì, bàn giao công trình xây dựng tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.  6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình xây dựng nhà máy điện hạt nhân. |
|  |  | **Điều 47. Vận hành thử tổ máy điện hạt nhân**  1. Vận hành thử tổ máy điện hạt nhân bao gồm 2 giai đoạn chính:  a) Thử nghiệm không có nhiên liệu hạt nhân là giai đoạn thực hiện các hoạt động thử nghiệm, kiểm tra riêng lẻ và tích hợp các cấu trúc, hệ thống và bộ phận nhằm xác minh tính toàn vẹn cơ học, khả năng vận hành và chức năng thiết kế của chúng trong điều kiện không có nhiên liệu hạt nhân;  b) Vận hành thử có nhiên liệu hạt nhân là giai đoạn thực hiện các hoạt động đưa nhiên liệu hạt nhân vào lò phản ứng và tiến hành các thử nghiệm khởi động, kiểm tra các hệ thống và thiết bị trong điều kiện có mặt nhiên liệu hạt nhân nhằm xác minh khả năng vận hành an toàn của nhà máy theo từng mức công suất.  2. Chủ đầu tư phải lập chương trình vận hành thử nộp cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia thẩm định, phê duyệt trước khi tiến hành thử nghiệm không có nhiên liệu hạt nhân.  3. Chủ đầu tư phải được cấp giấy phép vận hành thử trước khi nạp nhiên liệu vào lò phản ứng.  4. Các yêu cầu để được cấp giấy phép vận hành thử:  a) Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn vận hành thử, chương trình vận hành thử, giới hạn và điều kiện vận hành, kết quả thử nghiệm không sử dụng nhiên liệu hạt nhân đáp ứng yêu cầu an toàn;  b) Các hạng mục kỹ thuật phải được hoàn thành và đáp ứng yêu cầu an toàn trước khi vận hành thử;  c) Hệ thống quản lý an toàn và hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;  d) Chủ đầu tư có đủ năng lực bảo đảm vận hành thử an toàn; nhân sự vận hành được đào tạo, cấp chứng chỉ phù hợp; có chương trình đào tạo, huấn luyện và sử dụng thiết bị mô phỏng theo quy định của pháp luật;  đ) Hướng dẫn vận hành, kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở, kế hoạch bảo đảm an ninh đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử;  e) Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;  g) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.  5. Việc vận hành thử phải tuân thủ chương trình vận hành thử đã được phê duyệt, trong trường hợp có sự thay đổi phải được sự chấp thuận của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.  6. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia thực hiện giám sát toàn bộ quá trình vận hành thử để bảo đảm các hoạt động được thực hiện phù hợp với chương trình vận hành thử đã được phê duyệt và tuân thủ các yêu cầu an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân.  7. Sau khi hoàn thành việc vận hành thử, chủ đầu tư phải lập báo cáo kết quả vận hành thử, giải trình rõ các thay đổi về chỉ tiêu kỹ thuật, điều kiện và giới hạn vận hành so với thiết kế khi xây dựng.  8. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, cấp giấy phép vận hành thử tổ máy điện hạt nhân; quy định trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân. |
| **Điều 50. Vận hành nhà máy điện hạt nhân**  1. Nhà máy điện hạt nhân phải có giấy phép vận hành thử trước khi nạp nhiên liệu vào lò phản ứng hạt nhân.  2. Việc vận hành thử nhà máy điện hạt nhân phải được thực hiện ở các mức công suất thấp đồng thời với việc kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật, giới hạn vận hành và nâng dần công suất lên mức thiết kế. Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân phải lập báo cáo vận hành thử và báo cáo phân tích an toàn của nhà máy điện hạt nhân, giải trình rõ các thay đổi về chỉ tiêu kỹ thuật, giới hạn vận hành so với thiết kế khi xin cấp giấy phép xây dựng, gửi cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân.  3. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định báo cáo kết quả vận hành thử và báo cáo phân tích an toàn của nhà máy điện hạt nhân, đề xuất về việc cấp giấy phép vận hành chính thức nhà máy điện hạt nhân trình Hội đồng an toàn hạt nhân quốc gia đánh giá kết quả thẩm định. | **Điều 34. Vận hành nhà máy điện hạt nhân**  1. Tổ chức vận hành phải lập Báo cáo phân tích an toàn cho giai đoạn vận hành, nộp cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định.  2. Tổ chức vận hành phải có giấy phép vận hành về an toàn hạt nhân theo quy định của Luật này và giấy phép hoạt động điện lực. Giấy phép hoạt động điện lực được cấp sau khi nhà máy điện hạt nhân đã được cấp giấy phép vận hành về an toàn hạt nhân theo quy định của Luật này và đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về điện lực.  3. Tổ chức được cấp giấy phép vận hành về an toàn hạt nhân phải đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:  a) Có đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu vận hành an toàn;  b) Bảo đảm lượng phát thải phóng xạ phát sinh từ hoạt động của nhà máy không vượt quá giới hạn quy định;  c) Có kết quả thẩm định Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn vận hành của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân;  d) Có hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn vận hành đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan;  đ) Có kế hoạch chấm dứt hoạt động, bao gồm cả phương án quản lý chất thải phóng xạ đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan;  e) Có Báo cáo kết quả vận hành thử đáp ứng các yêu cầu theo quy định của pháp về luật năng lượng nguyên tử;  g) Tuân thủ các quy định khác của pháp luật có liên quan.  4. Trong quá trình vận hành nhà máy điện hạt nhân, tổ chức vận hành phải bảo đảm vận hành an toàn, ổn định theo giới hạn và điều kiện vận hành đã được phê duyệt, duy trì hệ thống quản lý chất lượng, quan trắc phóng xạ môi trường, bảo đảm năng lực ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.  5.Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 48. Vận hành tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân**   * 1. ***Tổ chức vận hành phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép vận hành, nộp cơ quan có thẩm quyền để thẩm định, cấp phép.***   2. ***Tổ chức vận hành được cấp giấy phép vận hành khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:***   ***a) Có nhà máy điện hạt nhân được xây dựng phù hợp với các thông số thiết kế; tình trạng thực tế của nhà máy đáp ứng yêu cầu vận hành an toàn;***  ***b) Có đủ nguồn lực bảo đảm việc vận hành an toàn;***  ***c) Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn vận hành, quy trình và hướng dẫn vận hành, các giới hạn và điều kiện vận hành đáp ứng yêu cầu an toàn;***  ***d) Có hệ thống quản lý chất lượng trong giai đoạn vận hành đáp ứng yêu cầu của pháp luật về năng lượng nguyên tử;***  ***đ) Có kế hoạch chấm dứt hoạt động đáp ứng yêu cầu của pháp luật về năng lượng nguyên tử;***  ***e) Có biện pháp bảo đảm tài chính để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý trong suốt quá trình vận hành và chấm dứt hoạt động;***  ***g) Tuân thủ các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật có liên quan.***  ***3. Tổ chức vận hành phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động điện lực theo quy định của pháp luật về điện lực sau khi có giấy phép vận hành theo quy định của Luật này.***  ***4. Tổ chức vận hành phải bảo đảm vận hành an toàn, ổn định theo giới hạn và điều kiện được phê duyệt; duy trì hệ thống quản lý chất lượng, quan trắc phóng xạ môi trường; thực hiện đầy đủ các chương trình bảo trì, thử nghiệm, quan trắc, kiểm tra và kiểm soát chất lượng, bảo đảm năng lực ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân; thường xuyên đánh giá rủi ro bức xạ và áp dụng biện pháp kiểm soát phù hợp theo mức độ quan trọng về an toàn.***  ***5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; quy định trách nhiệm của các bên liên quan trong quá trình vận hành tổ máy điện hạt nhân***. |
|  | **Điều 35. Chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt hạt nhân**  1. Chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân là việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm đưa tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân ra khỏi phạm vi quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân.  2. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được xem xét từ giai đoạn thiết kế và được rà soát, cập nhật định kỳ theo quy định hoặc khi có sự thay đổi so với các giai đoạn trước đó.  3. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được phê duyệt bởi cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân, mọi thay đổi so với kế hoạch đã được phê duyệt phải được cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân chấp thuận.  4. Tổ chức sở hữu nhà máy điện hạt nhân phải chịu mọi chi phí và có trách nhiệm đảm bảo đầy đủ nguồn tài chính cho việc chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân. Việc chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân bao gồm tẩy xạ, tháo dỡ, quản lý chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình này và các hoạt động có liên quan.  5. Tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân chỉ được công nhận đã chấm dứt hoạt động và không còn trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân khi đạt trạng thái cuối cùng theo kế hoạch chấm dứt hoạt động đã được cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt.  6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 49. Chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt hạt nhân**  ***1. Tổ chức vận hành nhà máy điện hạt nhân có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp phép chấm dứt hoạt động, nộp cơ quan có thẩm quyền thẩm định, cấp phép.***  ***2. Chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân là việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm công nhận tổ chức vận hành hết trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân. Việc chấm dứt hoạt động bao gồm tẩy xạ, tháo dỡ, quản lý chất thải phóng xạ phát sinh trong quá trình này và các hoạt động có liên quan.***  ***3. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được xem xét từ giai đoạn thiết kế và được rà soát, cập nhật định kỳ theo quy định hoặc khi có sự thay đổi so với các giai đoạn trước đó. Kế hoạch chấm dứt hoạt động phải được phê duyệt bởi cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia, mọi thay đổi so với kế hoạch đã được phê duyệt phải được cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia chấp thuận.***  ***4. Tổ chức vận hành nhà máy điện hạt nhân phải chịu mọi chi phí và có trách nhiệm đảm bảo đầy đủ nguồn tài chính cho việc chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.***  ***5. Nhà máy điện hạt nhân chỉ được công nhận đã chấm dứt hoạt động và hết trách nhiệm bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân khi hoàn thành Kế hoạch chấm dứt hoạt động đã được phê duyệt.***  ***6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
|  | **Điều 36. Thẩm định công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân nhà máy điện hạt nhân**  1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân theo quy định của Luật này.  2. Cơ quan nhà nước thực hiện thẩm định có quyền thuê tư vấn thẩm tra để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc của nội dung thẩm định. Chi phí thuê chuyên gia thẩm định do chủ đầu tư chi trả và được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 50. Thẩm định công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân nhà máy điện hạt nhân**  ***1. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm, công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân có quyền thuê tư vấn hỗ trợ kỹ thuật để thực hiện một phần hoặc toàn bộ công việc phục vụ công tác thẩm định.***  ***2. Chi phí thuê tư vấn hỗ trợ kỹ thuật được tính vào tổng mức đầu tư của dự án.***  ***3. Chính phủ quy định:***  ***a) Cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung liên quan đến nhà máy điện hạt nhân;***  ***b) Nội dung, trách nhiệm, phương thức phối hợp thẩm định của các bộ, cơ quan liên quan.*** |
| **Điều 51. Kiểm tra an toàn đối với xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, lắp đặt, vận hành thử, nghiệm thu an toàn lò phản ứng hạt nhân của nhà máy điện hạt nhân**  1. Việc kiểm tra an toàn đối với xây dựng, thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động, lắp đặt, vận hành thử, nghiệm thu an toàn lò phản ứng hạt nhân của nhà máy điện hạt nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 42 và Điều 43 của Luật này.  2. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân có trách nhiệm báo cáo Hội đồng an toàn hạt nhân quốc gia kết quả kiểm tra an toàn quy định tại khoản 1 Điều này.  **Điều 53. Kiểm tra thường xuyên tình trạng an toàn, an ninh của nhà máy điện hạt nhân**  1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thành lập văn phòng kiểm tra đặt tại nhà máy điện hạt nhân, làm nhiệm vụ kiểm tra thường xuyên tình trạng an toàn, an ninh của nhà máy điện hạt nhân.  2. Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân có trách nhiệm tạo điều kiện cho cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện việc kiểm tra quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều 37. Giám sát an toàn và bảo đảm an ninh**  1. Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức hoạt động giám sát an toàn tại các giai đoạn khảo sát, đánh giá địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.  2. Việc bảo đảm an ninh nhà máy điện hạt nhân được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 51. Giám sát an toàn và bảo đảm an ninh**   * 1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia tổ chức thực hiện giám sát việc bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân tại các giai đoạn khảo sát, đánh giá địa điểm, thiết kế, chế tạo, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động tổ máy điện hạt nhân, nhà máy điện hạt nhân.   2. Trong quá trình giám sát, nếu phát hiện dấu hiệu gây mất an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia có quyền:   a) Yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan khắc phục và báo cáo kết quả thực hiện trong thời hạn quy định;  b) Tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 61, Điều 62 Luật này. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm, cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 63 Luật này;  c) Tạm dừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động có nguy cơ gây mất an toàn, an ninh nghiêm trọng để ngăn ngừa sự cố.   * 1. Cơ quan quốc phòng, cơ quan công an tổ chức lực lượng chuyên trách, thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh nhà máy điện hạt nhân theo quy định của pháp luật về bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia, pháp luật về năng lượng nguyên tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan   2. ***Chủ đầu tư, tổ chức vận hành có trách nhiệm:***   ***a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh trong quá trình khảo sát, đánh giá địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân;***  ***b) Bảo đảm nguồn lực, tài chính và cơ sở hạ tầng phục vụ công tác bảo vệ an ninh;***  ***c) Phối hợp chặt chẽ với cơ quan công an, cơ quan quốc phòng và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác bảo đảm an ninh nhà máy điện hạt nhân.***   * 1. 5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này; kinh phí bảo đảm hoạt động bảo vệ công trình nhà máy điện hạt nhân. |
|  |  | **Mục 2. LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU** |
|  | **Điều 40. Thẩm định công nghệ, an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, giám sát an toàn và bảo đảm an ninh đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**  1. Thẩm định công nghệ, thẩm định an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Luật này.  2. Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân tổ chức hoạt động giám sát an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật này.  3. Việc bảo đảm an ninh lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định của pháp luật về các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học – kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 52. Yêu cầu chung**  1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia có trách nhiệm tham mưu, giúp cơ quan ở trung ương làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử chủ trì thẩm định an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, cấp phép, thanh tra, kiểm tra, giám sát, thanh sát hạt nhân đối với các hoạt động liên quan đến lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu theo quy định của Luật này và pháp luật khác có liên quan.  2. Việc lựa chọn, phê duyệt địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành, chấm dứt hoạt động và bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.  3. Việc thẩm định các nội dung liên quan đến lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại Điều 50 của Luật này;  4. Hoạt động giám sát an toàn giám sát an toàn và bảo đảm an ninh tại các giai đoạn khảo sát, đánh giá địa điểm, thiết kế, chế tạo, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tuân thủ quy định tại Điều 51 Luật này.  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
|  | **Điều 38. Địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**  1. Địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:  a) Địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật này;  b) Việc đánh giá địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật này;  c) Thiết kế sơ bộ lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn đề nghị phê duyệt địa điểm được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 33 của Luật này;  d) Chủ đầu tư lập báo cáo phân tích an toàn giai đoạn phê duyệt địa điểm, nộp cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định.  đ) Địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải được phê duyệt trước hoặc đồng thời với việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.  2. Xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:  a) Chủ đầu tư phải lập báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng, nộp cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định;  b) Thiết kế lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong giai đoạn này được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 35 của Luật này;  c) Chủ đầu tư xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 35 của Luật này.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 53. Phê duyệt chủ trương đầu tư, địa điểm, thiết kế, quyết định dự án đầu tư và xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**   * 1. Việc quyết định chủ trương đầu tư xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu thực hiện theo quy định tại Điều 42 của Luật này.   2. Việc khảo sát, đánh giá, phê duyệt địa điểm xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ các quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 43 của Luật này. Cơ quan ở trung ương làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử xem xét, phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân. Việc phê duyệt địa điểm được thực hiện trước hoặc đồng thời với việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.   3. Thiết kế xây dựng lò phản ứng phạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ quy định tại Điều 44 của Luật này trừ điểm b khoản 2.   4. Việc quyết định đầu tư dự án xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 45 Luật này.   5. Xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu:   a) Chủ đầu tư phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu trong đó bao gồm báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, pháp luật về xây dựng;  b) Trước khi tiến hành thi công xây dựng các cấu phần liên quan tới an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân, Chủ đầu tư phải đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 46 của Luật này;  c) Trong quá trình thi công xây dựng, nếu có điều chỉnh thiết kế làm ảnh hưởng đến các giải pháp bảo đảm an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân so với nội dung đã được thẩm định, Chủ đầu tư phải báo cáo cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia để xem xét, chấp thuận trước khi tiếp tục thi công các hạng mục liên quan.  d) Việc thi công xây dựng, quản lý chất lượng, nghiệm thu, kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành của chủ đầu tư, bảo hành, bảo trì, bàn giao công trình xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tuân thủ quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và quy định khác của pháp luật có liên quan.  6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
|  | **Điều 39. Vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**  1. Việc vận hành thử lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ các quy định tại các khoản 1, 2, 3, và 4 Điều 36 của Luật này.  2. Việc vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ các quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 37 của Luật này.  3. Trong trường hợp dừng lò dài hạn, tổ chức vận hành phải xây dựng chương trình bảo trì kỹ thuật bao gồm các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân trong suốt thời gian dừng lò dài hạn.  4. Việc chấm dứt hoạt động đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 38 của Luật này.  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 54. Vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**  1. Việc vận hành thử lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu ngoài việc phải tuân thủ các quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5, 6 và 7 Điều 47 của Luật này thì phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại các điểm a, b, c, đ, e, g và yêu cầu chủ đầu tư có đủ năng lực bảo đảm vận hành thử an toàn; nhân sự vận hành được đào tạo, cấp chứng chỉ phù hợp; có chương trình đào tạo, huấn luyện theo quy định của pháp luật.  2. Việc vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu phải tuân thủ các quy định tại khoản 1, 2 và 4 Điều 48 của Luật này.  3. Trong trường hợp dừng lò dài hạn, tổ chức vận hành phải xây dựng chương trình bảo trì kỹ thuật bao gồm các biện pháp kỹ thuật và hành chính nhằm bảo đảm an toàn và an ninh hạt nhân trong suốt thời gian dừng lò dài hạn.  4. Việc chấm dứt hoạt động đối với lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 49 của Luật này.  5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| **Điều 52. Bảo vệ, quan trắc phóng xạ môi trường đối với nhà máy điện hạt nhân**  Việc bảo vệ, quan trắc phóng xạ môi trường đối với nhà máy điện hạt nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật này. | *Điều 52 Luật NLNT 2008 quy định về bảo vệ, quan trắc phóng xạ môi trường đã được quy định tại Điều 29 Dự thảo* | *Điều 54 Luật NLNT 2008 quy định về báo cáo thực trạng an toàn đã được kế thừa tại Điều 47 Dự thảo* |
| **Điều 54. Báo cáo thực trạng an toàn nhà máy điện hạt nhân**  1. Tổ chức có nhà máy điện hạt nhân phải lập báo cáo thực trạng an toàn bao gồm các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 20 của Luật này gửi cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân theo quy định sau đây:  a) Báo cáo định kỳ hằng năm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân;  b) Báo cáo tổng thể định kỳ mười năm một lần.  2. Báo cáo tổng thể quy định tại điểm b khoản 1 Điều này phải đề xuất thời gian cho phép nhà máy được tiếp tục vận hành. | *Điều 54 Luật NLNT 2008 quy định về báo cáo thực trạng an toàn đã được kế thừa tại Điều 29 Dự thảo* | *Điều 54 Luật NLNT 2008 quy định về báo cáo thực trạng an toàn đã được kế thừa tại Điều 47 Dự thảo* |
| **Điều 55. Xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn nhà máy điện hạt nhân**  1. Khi phát hiện sai sót về an toàn, an ninh, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân có quyền yêu cầu nhà máy điện hạt nhân có biện pháp khắc phục; trường hợp vi phạm nghiêm trọng quy định về an toàn, an ninh thì kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ hoạt động của nhà máy.  2. Căn cứ báo cáo tổng thể quy định tại điểm b khoản 1 Điều 54 của Luật này, báo cáo thẩm định an toàn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét việc gia hạn giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân. | *Điều 55 Luật NLNT 2008 quy định về xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn được quy định trong văn bản dưới Luật.* | *Điều 55 Luật NLNT 2008 quy định về xử lý kết quả kiểm tra, đánh giá an toàn được quy định trong văn bản dưới Luật.* |
| **Điều 56. Trách nhiệm bảo đảm nguồn nhân lực của tổ chức có nhà máy điện hạt nhân**  1. Bảo đảm nguồn nhân lực đủ trình độ và kỹ năng cần thiết nhằm thực hiện an toàn việc vận hành nhà máy điện hạt nhân, quản lý nhiên liệu hạt nhân, lưu giữ và xử lý chất thải phóng xạ, tháo dỡ nhà máy điện hạt nhân.  2. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại nhân viên vận hành nhà máy điện hạt nhân.  3. Bổ nhiệm người có đủ điều kiện vào các chức danh kỹ sư trưởng, trưởng ca vận hành, người quản lý nhiên liệu hạt nhân, người phụ trách an toàn. | *Điều 56 Luật NLNT 2008 quy định về trách nhiệm bảo đảm nguồn nhân lực của tổ chức có nhà máy điện hạt nhân đã được kế thừa tại Điều 29 Dự thảo* | *Điều 56 Luật NLNT 2008 quy định về trách nhiệm bảo đảm nguồn nhân lực của tổ chức có nhà máy điện hạt nhân đã được kế thừa tại Điều 47 Dự thảo* |
|  |  | **Chương III. AN TOÀN, BẢO VỆ BỨC XẠ VÀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ, VẬT LIỆU HẠT NHÂN** |
| **Chương VI. THĂM DÒ, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN QUẶNG PHÓNG XẠ** | **Chương V. THĂM DÒ, KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHÓNG XẠ** | **Mục 2. THĂM DÒ, KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN PHÓNG XẠ** |
| **Điều 58. Báo cáo đánh giá an toàn đối với cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ**  1. Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ là cơ sở tiến hành một hoặc một số công việc sau đây:  a) Thăm dò, khai thác và chế biến quặng urani, thori;  b) Khai thác, chế biến khoáng sản khác mà sản phẩm phụ hoặc chất thải sau chế biến có chứa chất phóng xạ có hoạt độ phóng xạ lớn hơn mười nghìn lần mức hoạt độ phóng xạ miễn trừ khai báo.  2. Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ phải lập báo cáo đánh giá an toàn quy định tại Điều 19 của Luật này trình cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định.  3. Báo cáo đánh giá an toàn đối với cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ ngoài các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 19 của Luật này còn phải có các nội dung sau đây: quy trình thăm dò, khai thác, chế biến; kho lưu giữ; các biện pháp giảm bụi phóng xạ; biện pháp thông gió, giảm nồng độ khí radon và các khí độc khác; đóng gói, lưu giữ, vận chuyển sản phẩm có chứa phóng xạ; thu gom, xử lý và lưu giữ chất thải phóng xạ. | **Điều 44. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ**  1. Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ là cơ sở tiến hành một hoặc một số công việc sau đây:  a) Thăm dò, khai thác, chế biến quặng urani, thori;  b) Khai thác, chế biến khoáng sản khác mà sản phẩm phụ hoặc chất thải sau chế biến có chứa các nhân phóng xạ nằm trong chuỗi phân rã phóng xạ tự nhiên của urani và thori với tổng hoạt độ hoặc nồng độ hoạt độ đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp bảo vệ bức xạ theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ và hạt nhân.  2. Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ phải:  a) Lập báo cáo đánh giá an toàn quy định tại Điều 17 của Luật này trình cơ quan pháp quy hạt nhân thẩm định;  b) Cung cấp thông tin liên quan đến công tác bảo vệ bức xạ khi có yêu cầu của cơ quan pháp quy hạt nhân.  3. Hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến hoạt động khoáng sản.  4. Chính phủ quy định chi tiết nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn. | **Điều 26. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân ~~hoạt động~~ thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ**  1. ~~Cơ sở~~ ***Tổ chức, cá nhân*** thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ là cơ sở tiến hành một hoặc một số công việc sau đây:  a) Thăm dò, khai thác, chế biến quặng urani, thori;  b) Khai thác, chế biến khoáng sản khác mà sản phẩm phụ hoặc chất thải sau chế biến có chứa các nhân phóng xạ nằm trong chuỗi phân rã phóng xạ tự nhiên của urani và thori với tổng hoạt độ hoặc nồng độ hoạt độ đòi hỏi phải áp dụng các biện pháp bảo vệ bức xạ theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ ~~và hạt nhân~~.  2. ~~Cơ sở~~ ***Tổ chức, cá nhân*** thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ ***quy định tại khoản 1 Điều này*** phải:  a) Lập báo cáo đánh giá an toàn quy định tại ***khoản 1*** Điều 17 của Luật này trình cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** thẩm định;  b) Cung cấp thông tin liên quan đến công tác bảo vệ bức xạ khi có yêu cầu của cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia***.  3. ~~Hoạt động~~ ***Tổ chức, cá nhân*** thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ phải ~~phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch có liên quan đến hoạt động~~ ***tuân thủ các quy định của Luật này và pháp luật về địa chất và*** khoáng sản .  4. Chính phủ quy định chi tiết nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn. |
| **Điều 59. Trách nhiệm của cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ trong việc phục hồi môi trường**  1. Thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế tối đa tác động xấu đến các thành phần môi trường; thực hiện việc phục hồi môi trường sau khi kết thúc từng giai đoạn hoặc toàn bộ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến theo quy định của Luật khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường và bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định của Luật này; lập bản đồ khu vực khai thác, chế biến quặng đã chấm dứt hoạt động.  2. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép về kết quả thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều****45.** **Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ**  Cơ sở thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ có trách nhiệm:   * 1. Thực hiện giải pháp bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản, pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật về an toàn bức xạ.   2. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép về kết quả thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều 27. Trách nhiệm bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân ~~hoạt động~~ thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ**  ~~Cơ sở~~ ***Tổ chức, cá nhân*** thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ có trách nhiệm:  1. Thực hiện giải pháp bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định của ~~Luật Địa~~ ***pháp luật về địa*** chất và khoáng sản, pháp luật về bảo vệ môi trường; bảo đảm an toàn bức xạ theo quy định của pháp luật về ~~an toàn bức xạ~~ ***năng lượng nguyên tử.***  2. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép về kết quả thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này. |
|  | **Chương VI. CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG** | **Mục 4. CHẤT THẢI PHÓNG XẠ, NGUỒN PHÓNG XẠ ĐÃ QUA SỬ DỤNG VÀ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG** |
|  | **Điều 46. Nguyên tắc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng (mới):**  1. Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng là một hoặc nhiều hoặc chuỗi hoạt động thu gom, tiền xử lý, xử lý, điều kiện hóa, lưu giữ và chôn lấp chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng” là chuỗi hoạt động xử lý, lưu giữ hoặc chôn lấp nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  2. Hoạt động quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:  a) Bảo vệ con người và môi trường khỏi các nguy hại phóng xạ, các nguy hại khác và không tạo gánh nặng cho thế hệ tương lai;  b) Giảm thiểu phát sinh chất thải phóng xạ ở mức thấp nhất có thể;  c) Tính đến các nguy hại về sinh học, hóa học và các nguy hại khác có thể đi kèm với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  d) Có biện pháp kiểm soát tới hạn và tản nhiệt dư sinh ra trong quá trình quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  đ) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh đối với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn và hướng dẫn được quốc tế, Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế công nhận và các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;  e) Bảo đảm nguồn lực tài chính về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. | **Điều 33. Nguyên tắc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng**  ***1. Quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng là một hoặc nhiều hoặc chuỗi hoạt động thu gom, tiền xử lý, xử lý, điều kiện hóa, lưu giữ và chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. Quản lý nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng là chuỗi hoạt động xử lý, lưu giữ hoặc chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng***  ***2.*** Hoạt động quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải tuân thủ các nguyên tắc sau đây:  a) Bảo vệ con người và môi trường khỏi các nguy hại phóng xạ, các nguy hại khác và không tạo gánh nặng cho thế hệ tương lai;  b) Giảm thiểu phát sinh chất thải phóng xạ ở mức thấp nhất có thể;  c) Tính đến các nguy hại về sinh học, hóa học và các nguy hại khác có thể đi kèm với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  d) Có biện pháp kiểm soát tới hạn và tản nhiệt dư sinh ra trong quá trình quản lý chất thải phóng xạ và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  đ) Thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh đối với việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn và hướng dẫn được quốc tế, Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế công nhận và các điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;  e) Bảo đảm nguồn lực tài chính về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  ***3. Địa điểm của cơ sở quốc gia lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng được xác định trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và quy hoạch khác có liên quan.***  ***4. Địa điểm của cơ sở cấp tỉnh lưu giữ, xử lý, chôn cất tập trung chất thải phóng xạ được xác định trong quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử và quy hoạch khác có liên quan.***  ***5. Cơ quan ở trung ương làm đầu mối thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tổ chức xây dựng nội dung quy hoạch về địa điểm của cơ sở quốc gia lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng để tích hợp vào quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia.***  ***6. Chính phủ quy định chi tiết các khoản 3, 4 và 5 Điều này; quy định tiêu chí và điều kiện xác định địa điểm lưu giữ dài hạn chất thải phóng xạ đã qua sử dụng và địa điểm chôn cất nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.*** |
|  | **Điều 47. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu đã qua sử dụng**  1. Khai báo với cơ quan pháp quy hạt nhân về chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phát sinh trong quá trình tiến hành công việc bức xạ.  2. Có phương án quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng trong điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh.  3. Bảo đảm chi phí cho việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  4.Trường hợp chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ các quy định về chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  5. Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. | **Điều 34. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân *làm* phát sinh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên *liệu hạt nhân* đã qua sử dụng**  1. Khai báo với cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và*** hạt nhân ***quốc gia*** về chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phát sinh trong quá trình tiến hành công việc bức xạ.  2. Có phương án quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng ~~trong điều kiện~~ bảo đảm an toàn, an ninh.  3. Bảo đảm chi phí cho việc quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  4. Trường hợp chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, tổ chức, cá nhân phải tuân thủ các quy định về chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.  5. Chính phủ quy định chi tiết về chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. |
|  | **Điều 48. Trách nhiệm của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng**1. Đề nghị cơ quan pháp quy hạt nhân cấp giấy phép xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.2. Có phương án bảo đảm tài chính cho hoạt động và việc chấm dứt hoạt động của cơ sở.3. Bảo đảm an toàn và an ninh trong toàn bộ vòng đời hoạt động của cơ sở.4. Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. 5. Chính phủ quy định chi tiết các nội dung sau đây:  a) Phân loại, xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  b) Lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở quốc gia và địa phương về quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  c) Tổ chức và hoạt động của cơ sở quốc gia quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  d) Cơ chế tài chính cho hoạt động vận hành và chấm dứt hoạt động của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  đ) Trách nhiệm các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan trong bảo đảm an ninh, an toàn cho cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng hoặc nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. | **Điều 35. Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng**1. Cơ sở lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:a) Có năng lực hoạt động lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;b) Có giấy phép lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng được phân loại theo quy định.2. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều này và các nội dung sau đây:a) Phân loại, lưu giữ, xử lý, chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;b) Yêu cầu lựa chọn địa điểm xây dựng cơ sở lưu giữ, xử lý và chôn cất chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;c) Việc bảo đảm tài chính cho hoạt động và chấm dứt hoạt động của cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; d) Trách nhiệm các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương có liên quan trong bảo đảm an ninh, an toàn cho cơ sở quản lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. |
|  | **Điều 49. Xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng**  Việc xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải được cơ quan pháp quy hạt nhân cấp phép và đáp ứng các yêu cầu sau:  1. Quốc gia nhập khẩu đã được thông báo về việc chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và đã đồng ý tiếp nhận.  2. Việc vận chuyển chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng tuân thủ các cam kết quốc tế tại tất cả các quốc gia mà các vật liệu đó quá cảnh.  3. Quốc gia nhập khẩu có hạ tầng kỹ thuật và pháp luật cần thiết để quản lý an toàn, an ninh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phù hợp với các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận và các hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế. | **Điều 36. Xuất khẩu chất thải phóng xạ, *xuất khẩu và nhập khẩu* nguồn phóng xạ đã qua sử dụng ~~và~~, *nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng***  **1.** Việc xuất khẩu chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phải được cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** cấp phép ~~và~~ ***khi*** đáp ứng các yêu cầu sau:  ***a)*** Quốc gia nhập khẩu đã được thông báo về việc chuyển giao chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và đã đồng ý tiếp nhận;  ***b)*** Việc vận chuyển chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng tuân thủ các cam kết quốc tế tại tất cả các quốc gia mà các vật liệu đó quá cảnh;  ***c)*** Quốc gia nhập khẩu có hạ tầng kỹ thuật và pháp luật cần thiết để quản lý an toàn, an ninh chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng phù hợp với các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận và các hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế.  ***2. Việc nhập khẩu nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng thực hiện theo quy định của Chính phủ.*** ***3. Chính phủ quy định chi tiết điều này.*** |
| **Điều 31. Lưu giữ và thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ**  1. Vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ là vật thể có chất phóng xạ bám trên bề mặt hoặc trong thành phần của nó.  2. Tổ chức, cá nhân có vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ có trách nhiệm sau đây :  a) Thực hiện các biện pháp lưu giữ, xử lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ như quy định đối với chất thải phóng xạ;  b) Xin phép cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện các biện pháp thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ khi mức nhiễm bẩn phóng xạ thấp hơn hoặc bằng mức thanh lý. Khi được phép thanh lý, thì việc thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ được thực hiện như loại bỏ chất thải thông thường. | **Điều 50. Lưu giữ và thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ và thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng**  1. Tổ chức, cá nhân có vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ có trách nhiệm sau đây:  a) Quản lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ theo quy định tại Điều 46, Điều 47 và Điều 48 của Luật này hoặc chuyển giao cho cơ sở đã được cấp phép quản lý chất thải phóng xạ.  b) Đề nghị cơ quan pháp quy hạt nhân cho phép thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ khi mức nhiễm bẩn phóng xạ thấp hơn hoặc bằng mức thanh lý. Khi được phép thanh lý, vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ được quản lý như chất thải không phóng xạ.  2. Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ đề nghị cơ quan pháp quy hạt nhân cho phép thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý. Khi được phép thanh lý, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được quản lý như chất thải không phóng xạ.  3. Chính phủ quy định trình tự, thủ tục và quy trình thanh lý vật thể nhiễm bẩn phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng. | **Điều 37. ~~Lưu giữ và thanh lý~~ *Quản lý* vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ và thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng**  ***1. Thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng là thủ tục đưa vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng ra khỏi đối tượng quản lý của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia. Khi đó, vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ, chất thải phóng xạ và nguồn phóng xạ đã qua sử dụng được thanh lý sẽ được quản lý như chất thải không phóng xạ.***  ***2.*** Tổ chức, cá nhân có vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ có trách nhiệm sau đây:  a) Quản lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ theo quy định tại Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật này hoặc chuyển giao cho cơ sở đã được cấp phép quản lý chất thải phóng xạ;  b) Đề nghị cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** cho phép thanh lý vật thể bị nhiễm bẩn phóng xạ khi mức nhiễm bẩn phóng xạ thấp hơn hoặc bằng mức thanh lý.  ***3.*** Tổ chức, cá nhân có nguồn phóng xạ đề nghị cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** cho phép thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng có tổng hoạt độ nhỏ hơn hoặc bằng mức thanh lý.  ***4.*** Chính phủ quy định chi tiết Điều này; việc quản lý đối với các nguồn phóng xạ được phép thanh lý. |
|  | **Chương VII. THANH SÁT HẠT NHÂN** | **Chương VII. THANH SÁT HẠT NHÂN** |
| **Điều 10. Kiểm soát hạt nhân**  1. Việc kiểm soát sử dụng vật liệu hạt nhân, kiểm soát vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân và kiểm soát hoạt động có liên quan nhằm ngặn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân, vận chuyển và sử dụng bất hợp pháp vật liệu hạt nhân được thực hiện theo quy định của pháp luật.  Thủ tướng Chính phủ quy định về hoạt động kiểm soát hạt nhân. | **Điều 51. Hoạt động thanh sát hạt nhân**  1. Thanh sát hạt nhân do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và cơ quan pháp quy hạt nhân thực hiện nhằm xác minh việc tuân thủ các điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  2. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân bao gồm:  a) Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, lưu giữ và sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân;  b) Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân;  c) Tổ chức, cá nhân tiến hành và có kế hoạch tiến hành các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, bao gồm cả các hoạt động không sử dụng vật liệu hạt nhân.  3. Cơ quan pháp quy hạt nhân là đầu mối quốc gia về hoạt động thanh sát hạt nhân theo điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, có trách nhiệm:  a) Xác minh thông tin đã khai báo của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân và kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân và điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;  b) Xây dựng và quản lý hệ thống quốc gia về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân, bao gồm dữ liệu về thanh sát hạt nhân;  c) Tiếp nhận đề cử, làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp thị thực cho thanh sát viên quốc tế.  4. Hoạt động thanh sát hạt nhân phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và được tiến hành thường xuyên, liên tục, chặt chẽ, không gây cản trở đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân.  5. Chính phủ quy định trách nhiệm của các bộ, ngành trong hoạt động thanh sát hạt nhân. | **Điều 64. Hoạt động thanh sát hạt nhân**  1. Thanh sát hạt nhân do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế ~~và cơ quan pháp quy hạt nhân~~ thực hiện nhằm xác minh việc tuân thủ các điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  2. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân bao gồm:  a) Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, lưu giữ và sử dụng vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn và vật liệu phi hạt nhân, thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân;  b) Tổ chức, cá nhân thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu và thiết bị được đặc biệt thiết kế và chế tạo để sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân;  c) Tổ chức, cá nhân tiến hành và có kế hoạch tiến hành các hoạt động nghiên cứu, triển khai liên quan đến chu trình nhiên liệu hạt nhân, bao gồm cả các hoạt động không sử dụng vật liệu hạt nhân.  3. Cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** là đầu mối quốc gia về hoạt động thanh sát hạt nhân theo điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, có trách nhiệm:  *a)* ***Bảo đảm việc thực hiện các nghĩa vụ, bao gồm cả cung cấp thông tin cho Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế theo yêu cầu của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên****;*  ***b)*** Xác minh thông tin đã khai báo của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân và kiểm tra việc tuân thủ quy định của pháp luật Việt Nam về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân và điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;  ***c)*** Xây dựng và quản lý hệ thống quốc gia về kế toán và kiểm soát vật liệu hạt nhân, bao gồm dữ liệu về thanh sát hạt nhân;  ***d)*** Tiếp nhận đề cử, làm thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp thị thực cho thanh sát viên quốc tế.  4. Hoạt động thanh sát hạt nhân phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên và được tiến hành thường xuyên, liên tục, chặt chẽ, không gây cản trở đến hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân.  5. Chính phủ quy định trách nhiệm của các bộ, ngành trong hoạt động thanh sát hạt nhân. |
| 2. Tổ chức, cá nhân quản lý cơ sở hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu và thiết bị sử dụng trong chu trình nhiên liệu hạt nhân, tiến hành hoạt động có liên quan phải tuân thủ yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện hoạt động kiểm soát hạt nhân. | **Điều 52**. **Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân**  1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 51 của Luật này có trách nhiệm:  a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh sát hạt nhân, pháp luật có liên quan và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;  b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ thực thể và các biện pháp an ninh liên quan đến vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;  c) Báo cáo ngay cho cơ quan pháp quy hạt nhân trong trường hợp phát hiện mất mát, di dời vật liệu hạt nhân.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 51 của Luật này phải thực hiện báo cáo, khai báo cho cơ quan pháp quy hạt nhân thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu có liên quan.  3. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm c khoản 2 Điều 51 của Luật này phải khai báo thông tin và các dữ liệu cần thiết cho cơ quan pháp quy hạt nhân để thực hiện các nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  4. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân phải chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan pháp quy hạt nhân; cho phép đại diện có thẩm quyền của cơ quan pháp quy hạt nhân và thanh sát viên quốc tế tiến hành hoạt động thanh sát hạt nhân và thực hiện các phép đo cần thiết để kiểm chứng hoạt động hạt nhân của cơ sở theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. | **Điều 65. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân**  1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 63 của Luật này có trách nhiệm:  a) Tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh sát hạt nhân, pháp luật có liên quan và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;  b) Tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ thực thể và các biện pháp an ninh liên quan đến vật liệu hạt nhân và cơ sở hạt nhân;  c) Báo cáo ngay cho cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** trong trường hợp phát hiện mất mát, di dời vật liệu hạt nhân.  2. Tổ chức, cá nhân tiến hành hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 63 của Luật này phải thực hiện báo cáo, khai báo cho cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** thông tin về hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu có liên quan.  3. Tổ chức, cá nhân quy định tại điểm c khoản 2 Điều 63 của Luật này phải khai báo thông tin và các dữ liệu cần thiết cho cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** để thực hiện các nghĩa vụ theo các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.  4. Tổ chức, cá nhân chịu thanh sát hạt nhân phải ~~chịu sự kiểm tra, thanh tra của cơ quan pháp quy hạt nhân;~~ ***bảo đảm*** cho ~~phép đại diện có thẩm quyền của cơ quan pháp quy hạt nhân và~~ thanh sát viên quốc tế ***và đại diện của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** tiến hành ***đầy đủ*** hoạt động thanh sát hạt nhân và thực hiện các phép đo cần thiết để kiểm chứng hoạt động hạt nhân của cơ sở theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. |
|  | **Điều 53.** **Thanh sát viên quốc tế**  1. Thanh sát viên quốc tế do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử để thực hiện hoạt động thanh sát quốc tế tại Việt Nam và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận. Thanh sát viên quốc tế đã được chấp thuận sẽ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần trong ít nhất 01 năm.  2. Thanh sát viên quốc tế được phép tới các địa điểm và cơ sở theo quy định của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện thanh sát hạt nhân.  3. Trong thời gian thực hiện thanh sát tại Việt Nam, thanh sát viên quốc tế phải tuân thủ pháp luật và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. | **Điều 66. Thanh sát viên quốc tế**  1. Thanh sát viên quốc tế do Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế đề cử để thực hiện hoạt động thanh sát quốc tế tại Việt Nam và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, chấp thuận. Thanh sát viên quốc tế đã được chấp thuận sẽ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần trong ít nhất 01 năm.  2. Thanh sát viên quốc tế được phép tới các địa điểm và cơ sở theo quy định của điều ước quốc tế về không phổ biến vũ khí hạt nhân và thanh sát hạt nhân mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để thực hiện thanh sát hạt nhân.  3. Trong thời gian thực hiện thanh sát tại Việt Nam, thanh sát viên quốc tế phải tuân thủ pháp luật và được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế liên quan mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. |
|  |  |  |
|  | **Chương VIII. VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU PHÓNG XẠ VÀ NHẬP KHẨU,** **XUẤT KHẨU VẬT LIỆU PHÓNG XẠ, THIẾT BỊ HẠT NHÂN** | **Chương III. AN TOÀN, BẢO VỆ BỨC XẠ VÀ AN NINH NGUỒN PHÓNG XẠ, VẬT LIỆU HẠT NHÂN** |
|  | **Mục I.** **VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU PHÓNG XẠ** | **Mục 3. VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU PHÓNG XẠ VÀ NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU VẬT LIỆU PHÓNG XẠ, THIẾT BỊ HẠT NHÂN** |
| **Điều 60. Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân vận chuyển vật liệu phóng xạ**  1. Tổ chức, cá nhân chỉ được vận chuyển vật liệu phóng xạ sau khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.  2. Tổ chức, cá nhân vận tải không được từ chối vận chuyển vật liệu phóng xạ đã được đóng gói theo quy định tại Điều 61 của Luật này và đã đủ điều kiện được vận chuyển theo quy định của pháp luật. |  |  |
| **Điều 61. Đóng gói các kiện hàng phóng xạ để vận chuyển**  1. Vật liệu phóng xạ phải được đóng gói trong các kiện hàng phóng xạ trước khi vận chuyển, bảo đảm an toàn trong quá trình vận chuyển.  2. Kiện hàng phóng xạ được thiết kế, chế tạo, thử nghiệm bảo đảm an toàn tương xứng với mức độ nguy hiểm của vật liệu phóng xạ và phải được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng.  3. Kiện hàng phóng xạ chỉ được dùng để chứa vật liệu phóng xạ và các tài liệu, vật phụ trợ cần thiết liên quan đến vật liệu phóng xạ được vận chuyển.  4. Việc đóng gói vật liệu phóng xạ để vận chuyển được thực hiện theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. |  |  |
| **Điều 62. Kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố khi vận chuyển**  1. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển vật liệu phóng xạ phải lập và thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh đáp ứng các yêu cầu sau đây:  a) Có phương án bảo vệ an toàn cho người trực tiếp tham gia vận chuyển và những người có liên quan khác; kiểm tra sự nhiễm bẩn phóng xạ của kiện hàng, khu vực chuẩn bị kiện hàng phóng xạ, khu vực kho và các phương tiện vận chuyển; lập và lưu giữ hồ sơ kiểm tra;  b) Nhân viên tham gia vào quá trình vận chuyển phải được đào tạo, cập nhật kiến thức về an toàn bức xạ, có hiểu biết về quy tắc phòng cháy, chữa cháy và quy định về vận chuyển an toàn vật liệu phóng xạ;  c) Xây dựng, kiểm soát lộ trình vận chuyển; phòng ngừa việc thất lạc vật liệu phóng xạ, việc chiếm đoạt, phá hoại vật liệu phóng xạ.  2. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển vật liệu phóng xạ phải lập kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở đáp ứng những yêu cầu sau đây:  a) Quy định cụ thể nhiệm vụ của các bộ phận, cá nhân khi có sự cố xảy ra;  b) Thông báo khẩn cấp cho các cơ quan có thẩm quyền về sự cố;  c) Có biện pháp và phương tiện kỹ thuật cần thiết ứng phó sự cố;  d) Cảnh báo cho dân chúng xung quanh nơi xảy ra sự cố;  đ) Khoanh vùng cách ly, ngăn chặn tiếp cận, khắc phục việc nhiễm bẩn phóng xạ;  e) Cấp cứu nạn nhân.  3. Kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình và vận chuyển vật liệu hạt nhân phải được diễn tập và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp phép thẩm định.  4. Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết việc lập kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển vật liệu phóng xạ. | **Điều 54.** **Kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố khi vận chuyển vật liệu phóng xạ**  1. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển vật liệu phóng xạ phải lập và thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố trong quá trình vận chuyển.  2. Kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển chất phóng xạ, chất thải phóng xạ có mức độ nguy hiểm trên trung bình và vận chuyển vật liệu hạt nhân phải được cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân thẩm định.  3. Chính phủ quy định việc thi hành Điều này. | **Điều 28. Kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố khi vận chuyển vật liệu phóng xạ**  1. Tổ chức, cá nhân khi vận chuyển vật liệu phóng xạ phải lập và thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và kế hoạch ứng phó sự cố trong quá trình vận chuyển.  2. Kế hoạch ứng phó sự cố trong vận chuyển vật liệu phóng xạ, nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm ***trung bình và trên trung bình*** phải được ***cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia*** thẩm định.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| **Điều 63. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong vận chuyển**  1. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân gửi hàng:  a) Xin cấp giấy phép vận chuyển vật liệu phóng xạ;  b) Đóng gói vận chuyển vật liệu phóng xạ theo quy định tại Điều 61 của Luật này;  c) Thông báo cho tổ chức, cá nhân vận chuyển những yêu cầu về an toàn, an ninh và cung cấp những tài liệu liên quan đến hàng vận chuyển;  d) Phối hợp với tổ chức, cá nhân vận chuyển hướng dẫn nhân viên vận chuyển thực hiện quy định của giấy phép vận chuyển và hợp đồng vận chuyển;  đ) Lưu giữ hồ sơ về việc gửi hàng.  2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vận chuyển:  a) Kiểm tra điều kiện an toàn của hàng gửi theo quy định;  b) Tuân thủ các quy định của giấy phép vận chuyển và hợp đồng vận chuyển; chỉ chấp nhận vận chuyển khi hàng gửi có đầy đủ thủ tục, hồ sơ hợp lệ, đóng gói bảo đảm an toàn trong vận chuyển;  c) Phối hợp với tổ chức, cá nhân gửi hàng hướng dẫn nhân viên vận chuyển thực hiện quy định của giấy phép vận chuyển và hợp đồng vận chuyển;  d) Báo cáo ngay với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân khi kiện hàng phóng xạ không có người nhận.  3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhận hàng:  a) Phối hợp với tổ chức, cá nhân gửi hàng, tổ chức, cá nhân vận chuyển tiếp nhận an toàn, đúng hạn, nhanh chóng giải phóng kiện hàng phóng xạ ra khỏi nơi nhận hàng;  b) Tham gia khắc phục hậu quả cùng với tổ chức, cá nhân liên quan khi sự cố xảy ra;  c) Báo cáo ngay cho tổ chức, cá nhân gửi hàng và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân khi phát hiện hàng hoá nhận được không đúng với hợp đồng vận chuyển về chủng loại, số lượng, kiện hàng phóng xạ có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ.  4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân lưu giữ kiện hàng phóng xạ tại kho trung chuyển:  a) Phối hợp với tổ chức, cá nhân vận chuyển, tổ chức, cá nhân nhận hàng tiếp nhận an toàn, nhanh chóng giải phóng các kiện hàng phóng xạ ra khỏi nơi nhận hàng;  b) Tham gia khắc phục hậu quả cùng với các bên liên quan khi sự cố xảy ra;  c) Báo cáo ngay với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân khi phát hiện các kiện hàng phóng xạ có dấu hiệu bị hư hỏng, bị tháo dỡ, bị rò rỉ phóng xạ; kiện hàng phóng xạ không có người nhận.  5. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc vận chuyển phải thực hiện kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh và ứng phó sự cố quy định tại Điều 62 của Luật này. |  |  |
| **Điều 64. Kiểm soát an toàn đối với vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ và hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân**  Việc vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam, hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép và phải chịu sự giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. | **Điều 55.** **Kiểm soát an toàn đối với vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ và hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân**  1. Việc vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam (trừ các nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình, dưới trung bình theo quy định của Chính phủ), hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép và phải chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền.  2. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. | **Điều 29. ~~Kiểm soát an toàn đối với~~ *Vận chuyển,* vận chuyển quá cảnh vật liệu phóng xạ, *thiết bị hạt nhân* và hoạt động *quá cảnh* của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng ~~hạt nhân~~ nguyên tử**  1. Việc vận chuyển vật liệu phóng xạ, **thiết bị hạt nhân** quá cảnh lãnh thổ Việt Nam (trừ các nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm trung bình, dưới trung bình theo quy định của Chính phủ), hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam phải được Thủ tướng Chính phủ cho phép và phải chịu sự giám sát của cơ quan có thẩm quyền.  2. Tổ chức, cá nhân vận tải không được từ chối vận chuyển vật liệu phóng xạ, **thiết bị hạt nhân** đã đủ điều kiện vận chuyển và được cấp phép vận chuyển theo quy định của pháp luật.  3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. |
| **Mục 2. NHẬP KHẨU VÀ XUẤT KHẨU** | **Mục 2. KIỂM SOÁT XUẤT NHẬP KHẨU** |  |
| **Điều 65. Kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân**  1. Việc nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân được thực hiện theo quy định sau đây:  a) Vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân chỉ được nhập khẩu, xuất khẩu khi được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép;  b) Vật liệu phóng xạ phải được đóng gói trong kiện hàng theo quy định tại Điều 61 của Luật này;  2. Cơ quan hải quan phải ưu tiên làm thủ tục thông quan vật liệu phóng xạ đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều này; nếu vi phạm thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan hoặc tái xuất hoặc tịch thu.  4. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan.  5. Chính phủ quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân, các cơ quan liên quan trong việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân tại cửa khẩu. | **Điều 56.** **Kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân**  1. Việc nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân chỉ được phép thực hiện khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.  2. Cơ quan hải quan phải ưu tiên làm thủ tục hải quan vật liệu phóng xạ đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều này; nếu vi phạm thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan hoặc tái xuất hoặc tịch thu.  4. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan.  5. Chính phủ quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan, cơ quan pháp quy hạt nhân, các cơ quan liên quan trong việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân tại cửa khẩu. | **Điều 30. Kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân**  1. Việc nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân chỉ được phép thực hiện khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép.  2. Cơ quan hải quan phải ưu tiên làm thủ tục hải ***quan theo quy định pháp luật về hải quan đối*** vật liệu phóng xạ đáp ứng đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều này; nếu vi phạm thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan hoặc tái xuất hoặc tịch thu.  4. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra mà bị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền buộc phải khắc phục trước khi thông quan.  5. Chính phủ quy định ***chi tiết*** ***khoản 1 và khoản 2 Điều này và quy định*** cụ thể cơ chế phối hợp giữa cơ quan hải quan, cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia***, các cơ quan liên quan trong việc kiểm soát nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân tại cửa khẩu. |
| **Điều 66. Kiểm soát nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ**  1. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ không có trong danh mục được phép nhập khẩu hoặc có trong danh mục được phép nhập khẩu nhưng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ quá mức quy định thì không được phép nhập khẩu.  2. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu phải ghi rõ trên nhãn.  3. Bộ Y tế quy định danh mục sản phẩm tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu và mức chiếu xạ đối với hàng hoá tiêu dùng trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân. | **Điều 57.** **Kiểm soát nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ**  1. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ không có trong danh mục được phép nhập khẩu hoặc có trong danh mục được phép nhập khẩu nhưng đã chiếu xạ quá mức quy định thì không được phép nhập khẩu.  2. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu phải ghi rõ trên nhãn.  3. Chính phủ quy định về sản phẩm tiêu dùng đã chiếu xạ được phép nhập khẩu, mức chiếu xạ, phóng xạ đối với hàng hoá tiêu dùng trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan pháp quy hạt nhân. | **Điều 31. Kiểm soát nhập khẩu hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ**  1. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ không có trong danh mục được phép nhập khẩu hoặc có trong danh mục được phép nhập khẩu nhưng đã chiếu xạ quá mức quy định thì không được phép nhập khẩu.  2. Hàng hoá tiêu dùng đã chiếu xạ hoặc chứa chất phóng xạ được phép nhập khẩu phải ghi rõ trên nhãn.  3. Chính phủ quy định về sản phẩm tiêu dùng đã chiếu xạ được phép nhập khẩu, mức chiếu xạ, phóng xạ đối với hàng hoá tiêu dùng trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan ~~pháp quy~~ ***an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia***. |
| **Điều 67. Kiểm soát hàng hoá nhập khẩu nghi ngờ chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ**  1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân phối hợp với cơ quan hải quan triển khai các biện pháp cần thiết để phát hiện, kiểm tra hàng hoá nhập khẩu nghi ngờ chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.  2. Khi phát hiện hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, cơ quan hải quan dừng làm thủ tục thông quan, thông báo cho chủ hàng để xử lý bằng các biện pháp sau đây:  a) Áp dụng ngay các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác hại đối với con người, môi trường;  b) Áp dụng các biện pháp loại bỏ chất phóng xạ, tẩy xạ hàng hoá chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, trừ trường hợp tái xuất ngay.  3. Cơ quan hải quan phối hợp với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân kiểm soát việc thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 2 Điều này.  4. Sau khi áp dụng các biện pháp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này mà hàng hoá đủ điều kiện nhập khẩu thì tiếp tục cho làm thủ tục thông quan, trường hợp không đủ điều kiện thì buộc tái xuất.  5. Chủ hàng có trách nhiệm khắc phục mọi hậu quả do hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ gây ra tại bến cảng. | **Điều 58. Kiểm soát hàng hoá nhập khẩu có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ**  1. Cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân phối hợp với cơ quan hải quan triển khai các biện pháp cần thiết để phát hiện, kiểm tra hàng hoá nhập khẩu có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ.  2. Khi phát hiện hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, cơ quan hải quan dừng làm thủ tục hải quan, thông báo cho chủ hàng để xử lý bằng các biện pháp sau đây:  a) Áp dụng ngay các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác hại đối với con người, môi trường;  b) Áp dụng các biện pháp loại bỏ chất phóng xạ, tẩy xạ hàng hoá chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, trừ trường hợp tái xuất ngay.  3. Cơ quan hải quan phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và hạt nhân kiểm soát việc thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 2 Điều này.  4. Sau khi áp dụng các biện pháp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này mà hàng hoá đủ điều kiện nhập khẩu thì tiếp tục cho làm thủ tục hải quan, trường hợp không đủ điều kiện thì buộc tái xuất.  5. Chủ hàng có trách nhiệm khắc phục mọi hậu quả do hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ gây ra tại cửa khẩu, trừ trường hợp trong hợp đồng vận chuyển có quy định khác. | **Điều 32. Kiểm soát hàng hoá nhập khẩu có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm bẩn phóng xạ**  1. Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia phối hợp với cơ quan hải quan triển khai các biện pháp cần thiết để kiểm tra hàng hoá nhập khẩu khi phát hiện có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm ***bẩn*** phóng xạ. ***Trong trường hợp có cảnh báo sớm hàng hóa có dấu hiệu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ, Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia phối hợp với cơ quan hải quan triển khai ngay các biện pháp cần thiết.***  2. Khi phát hiện hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm ***bẩn*** phóng xạ, cơ quan hải quan dừng làm thủ tục hải quan, thông báo cho ***chủ hàng, chủ phương tiện vận tải hoặc người thực hiện dịch vụ quá cảnh trung chuyển hàng hóa*** để xử lý bằng các biện pháp sau đây:  ***a) Áp dụng ngay các biện pháp bảo đảm an toàn cần thiết nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tác hại đối với con người, môi trường;***  ***b) Áp dụng tái xuất ngay; trong trường hợp không xác định được chủ hàng, chủ phương tiện vận tải hoặc người thực hiện dịch vụ quá cảnh trung chuyển hàng hóa để tái xuất thì áp dụng kế hoạch ứng phó sự cố đối với nguồn phóng xạ nằm ngoài kiểm soát.***  3. Cơ quan hải quan phối hợp với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc giakiểm soát việc thực hiện các biện pháp quản lý nhà nước về an toàn bức xạ và định tại khoản 2 Điều này.  4. Sau khi áp dụng các biện pháp quy định tại điểm b khoản 2 Điều này mà hàng hoá đủ điều kiện nhập khẩu thì tiếp tục cho làm thủ tục hải quan, trường hợp không đủ điều kiện thì buộc tái xuất.  5. ***Chủ hàng, chủ phương tiện vận tải hoặc người thực hiện dịch vụ quá cảnh trung chuyển hàng hóa*** có trách nhiệm khắc phục mọi hậu quả do hàng hoá nhập khẩu chứa chất phóng xạ hoặc nhiễm phóng xạ gây ra tại cửa khẩu.  ***6. Cơ quan quản lý nhà nước được giao làm đầu mối về khoa học và công nghệ quy định danh mục hàng hóa phải kiểm xạ.***  ***7. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
| **Chương VIII. DỊCH VỤ HỖ TRỢ ỨNG DỤNG NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ** |  |  |
| **Điều 68. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**  1. Tư vấn kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.  2. Đánh giá, định giá, giám định công nghệ bức xạ, công nghệ hạt nhân.  3. Đào tạo nhân viên bức xạ; đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ.  4. Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân.  5. Đo liều chiếu xạ cá nhân, đánh giá hoạt độ phóng xạ.  6. Kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị ghi đo bức xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân.  7. Tẩy xạ.  8. Thay, đảo nhiên liệu cho lò phản ứng hạt nhân.  9. Lắp đặt nguồn phóng xạ.  10. Các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác. | *Lược bỏ* | *Lược bỏ* |
| **Điều 69. Điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**  1. Tổ chức tiến hành hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải đáp ứng các điều kiện sau đây:  a) Được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;  b) Có ít nhất hai người có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;  c) Có cơ sở vật chất - kỹ thuật đáp ứng yêu cầu hoạt động dịch vụ theo nội dung đăng ký.  2. Cá nhân hoạt động độc lập trong lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải có chứng chỉ hành nghề dịch vụ.  3. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải đăng ký hoạt động theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ. | *Lược bỏ* | *Lược bỏ* |
| **Điều 70. Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**  1. Cá nhân có đủ điều kiện sau đây được cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử:  a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; b) Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp;  c) Đã qua khoá đào tạo dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử tại cơ sở đào tạo. 2. Người được cấp chứng chỉ quy định tại Điều này có trách nhiệm thường xuyên cập nhật kiến thức liên quan.  3. Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể về cơ sở đào tạo dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử; việc cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử và việc công nhận chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử do tổ chức nước ngoài cấp. | *Lược bỏ* | *Lược bỏ* |
| **Điều 71. Quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử**  1. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có các quyền sau đây:  a) Tiến hành hoạt động đã đăng ký;  b) Yêu cầu người sử dụng dịch vụ cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết cho việc cung ứng dịch vụ;  c) Sử dụng cộng tác viên trong nước và nước ngoài để thực hiện hoạt động dịch vụ;  d) Nhận thù lao từ việc cung ứng dịch vụ theo thoả thuận;  đ) Yêu cầu người sử dụng dịch vụ bồi thường thiệt hại do lỗi của người sử dụng dịch vụ gây ra cho mình;  e) Hợp tác, liên doanh với tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài để tiến hành hoạt động dịch vụ;  g) Tham gia hiệp hội ngành, nghề trong nước, khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.  2. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử có các nghĩa vụ sau đây:  a) Thực hiện việc cung ứng dịch vụ theo đúng nội dung đã đăng ký;  b) Thực hiện hợp đồng dịch vụ đã giao kết;  c) Chịu trách nhiệm với bên sử dụng dịch vụ về kết quả thực hiện dịch vụ của mình;  d) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra cho bên sử dụng dịch vụ;  đ) Thực hiện nghĩa vụ về tài chính và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;  e) Thông báo ngay cho bên sử dụng dịch vụ và cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân khi phát hiện có nguy cơ phát sinh sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân. | *Lược bỏ* | *Lược bỏ* |
| **Chương IX. KHAI BÁO VÀ CẤP GIẤY PHÉP** |  |  |
| **Điều 72. Khai báo chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân**  1. Tổ chức, cá nhân có chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ với hoạt độ trên mức miễn trừ khai báo, thiết bị bức xạ có công suất trên mức miễn trừ khai báo, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân phải khai báo với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân về số lượng, loại, đặc tính, xuất xứ và các thông tin khác quy định tại khoản 3 Điều 22 của Luật này.  2. Việc khai báo phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân. | *Điều 65. Khai báo*  *1. Tổ chức, cá nhân có chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ với hoạt độ trên mức miễn trừ khai báo, thiết bị bức xạ có suất liều, năng lượng cực đại trên mức miễn trừ khai báo, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, hoặc khi có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải khai báo với cơ quan quản lý nhà nước an toàn bức xạ và hạt nhân.*  *2. Việc khai báo phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc thực hiện trong vòng 30 ngày, kể từ ngày có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ.*  *3. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục khai báo, và mức miễn trừ khai báo.* | *Điều 54. Khai báo*  *1. Tổ chức, cá nhân có chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ với hoạt độ trên mức miễn trừ khai báo, cấp phép, thiết bị bức xạ có suất liều, năng lượng cực đại trên mức miễn trừ khai báo, cấp phép, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, hoặc khi có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải khai báo với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia.*  *2. Việc khai báo phải được thực hiện trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc thực hiện trong vòng 30 ngày, kể từ ngày có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ.*  *3. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục khai báo, và mức miễn trừ khai báo, cấp phép.* |
| **Điều 73. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ** 1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải có giấy phép, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.  2. Tổ chức, cá nhân được tiến hành các công việc bức xạ dưới đây không phải xin cấp giấy phép:  a) Sản xuất, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu, đóng gói, vận chuyển, lưu giữ, sử dụng chất phóng xạ có hoạt độ từ mức miễn trừ cấp phép trở xuống;  b) Sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ thuộc danh mục không phải xin cấp giấy phép. | *Điều 66. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ*  *1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại Điều 14 của Luật này phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.*  *2. Tổ chức, cá nhân được tiến hành các công việc bức xạ dưới đây không cần giấy phép tiến hành công việc bức xạ:*  *a) Công việc bức xạ với nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ thuộc diện miễn trừ khai báo, cấp phép;*  *b) Chất thải phóng xạ sinh ra trong công việc bức xạ đã được cấp phép; theo quy trình quản lý đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;*  *c) Xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, nhà máy điện hạt nhân (thực hiện theo quy định tại Điều 35 và Điều 41 của Luật này);*  *d) Vận hành thử nhà máy điện hạt nhân (thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật này);*  *đ) Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ (thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật này).*  *3. Chính phủ quy định về diện miễn trừ, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, thẩm quyền cấp và thời hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ.* | *Điều 55. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ*  *1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại Điều 14 của Luật này phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ trừ các trường hợp được miễn theo quy định của Chính phủ.*  *2. Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, thẩm quyền cấp và thời hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ.* |
| **Điều 74. Thời hạn của giấy phép tiến hành công việc bức xạ**  1. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm dưới trung bình được cấp cho nhiều chuyến hàng có thời hạn mười hai tháng.  2. Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu nguồn phóng xạ có mức độ nguy hiểm từ trung bình trở lên, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân được cấp cho từng chuyến hàng có thời hạn sáu tháng.  3. Giấy phép cho tổ chức, cá nhân nư­ớc ngoài vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam; giấy phép cho tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân của nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có thời hạn sáu tháng.  4. Giấy phép cho tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân của tổ chức, cá nhân trong nước có thời hạn mười năm. 5. Giấy phép vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, vận hành nhà máy điện hạt nhân có thời hạn mười năm.  6. Giấy phép vận hành thiết bị chiếu xạ có thời hạn năm năm.  7. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ khác có thời hạn ba năm. | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* |
| **Điều 75. Điều kiện cấp giấy phép**  1. Tổ chức có đủ các điều kiện sau đây thì được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ:  a) Được thành lập theo quy định của pháp luật; b) Tiến hành công việc bức xạ phù hợp với chức năng hoạt động;  c) Có đội ngũ nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật phù hợp;  d) Đáp ứng đủ các điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh đối với từng công việc bức xạ cụ thể theo quy định của Luật này;  đ) Hoàn thành hồ sơ, thủ tục xin cấp giấy phép theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.  2. Cá nhân có đủ các điều kiện quy định sau đây thì được cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ:  a) Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự;  b) Tiến hành công việc bức xạ phù hợp với đăng ký hành nghề hoặc đăng ký kinh doanh;  c) Có trình độ chuyên môn phù hợp;  d) Đáp ứng đủ các điều kiện bảo đảm an toàn, an ninh đối với từng công việc bức xạ cụ thể theo quy định của Luật này;  đ) Hoàn thành hồ sơ, thủ tục xin cấp giấy phép theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* |
| **Điều 76. Các loại hồ sơ xin cấp giấy phép**  1. Hồ sơ xin cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ có các tài liệu sau đây:  a) Đơn xin cấp giấy phép;  b) Số lượng, loại, đặc tính, xuất xứ và mục đích sử dụng của chất phóng xạ, thiết bị bức xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân;  c) Tài liệu chứng minh đủ điều kiện về nhân lực; kế hoạch đào tạo, huấn luyện nhân lực;  d) Báo cáo đánh giá an toàn hoặc báo cáo phân tích an toàn đối với từng công việc bức xạ cụ thể;  đ) Quy trình bảo đảm chất lượng;  e) Kế họach ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đối với từng công việc bức xạ cụ thể;  g) Dự kiến hệ thống hồ sơ lưu giữ và hệ thống báo cáo.  2. Hồ sơ xin cấp giấy phép xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng gồm các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này và các tài liệu sau đây:  a) Dự kiến số lượng, loại, đặc tính chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng được lưu giữ, xử lý;  b) Phương pháp, thiết bị xử lý chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  c) Dự kiến khả năng phát thải ra môi trường và kế hoạch kiểm xạ môi trường;  d) Dự kiến các nghiên cứu, triển khai hỗ trợ việc xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng tại cơ sở;  đ) Dự kiến địa điểm lưu giữ và chôn cất.  3. Hồ sơ xin cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ gồm các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này và các tài liệu sau đây: a) Bản đồ khu vực thăm dò, khai thác, chế biến quặng; b) Dự kiến địa điểm lưu giữ chất thải của hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến; phương pháp và thiết bị xử lý chất thải;  c) Dự kiến các biện pháp, kế hoạch phục hồi môi trường sau khi kết thúc từng giai đoạn và toàn bộ hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến. 4. Hồ sơ xin cấp giấy phép vận chuyển vật liệu phóng xạ gồm các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này và các tài liệu sau đây:  a) Tài liệu chứng minh phương tiện vận chuyển đáp ứng yêu cầu an toàn, an ninh;  b) Mô tả chi tiết kiện hàng;  c) Biện pháp cố định vật liệu phóng xạ trong kiện hàng, cố định nắp kiện hàng và cố định kiện hàng trên phương tiện vận chuyển;  d) Suất liều chiếu xạ cực đại trên bề mặt của kiện hàng và cách kiện hàng một mét;  đ) Tài liệu chứng minh bảo đảm an toàn đối với vật liệu phóng xạ xếp trong kiện hàng trong điều kiện bình thường cũng như khi có sự cố; e) Hợp đồng vận chuyển.  5. Hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân bao gồm các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này và các tài liệu sau đây:  a) Thông tin về tổ chức, cá nhân sử dụng vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân;  b) Hợp đồng nhập khẩu, xuất khẩu ghi rõ trách nhiệm của các bên khi tham gia nhập khẩu, xuất khẩu. | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* |
| **Điều 77. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép**  1. Thẩm quyền cấp giấy phép được quy định như sau: a) Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, trừ trường hợp quy định tại các điểm b, c và d Điều này;  b) Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế; c) Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép thăm dò, khai thác, chế biến quặng phóng xạ trên cơ sở kết quả thẩm định an toàn của cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân;  d) Bộ Công thương cấp giấy phép vận hành thử và vận hành chính thức nhà máy điện hạt nhân sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Khoa học và Công nghệ và Hội đồng an toàn hạt nhân quốc gia. 2. Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này phải xem xét cấp giấy phép trong thời hạn sau đây:  a) Mười lăm ngày làm việc đối với nhập khẩu, xuất khẩu;  b) Ba mươi ngày đối với thiết bị X-quang sử dụng trong y tế;  c) Sáu mươi ngày đối với các công việc bức xạ khác, trừ giấy phép vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu và giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân.  3. Trường hợp không cấp giấy phép thì chậm nhất trong thời hạn quy định tại khoản 2 Điều này, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* |
| **Điều 78. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép** 1. Tổ chức, cá nhân muốn sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ phải gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Tổ chức, cá nhân phải gửi hồ sơ xin gia hạn giấy phép trước khi giấy phép hết hạn ít nhất một trăm tám mươi ngày đối với vận hành lò phản ứng hạt nhân và vận hành nhà máy điện hạt nhân, sáu mươi ngày đối với các công việc bức xạ khác. 3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép được thực hiện theo quy định tại các điều 41, 47, 48, 50, 64, 76 và 77 của Luật này.  4. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép có quyền sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại giấy phép.  **Điều 79. Thu hồi giấy phép**  1. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong các trường hợp sau đây: a) Vi phạm nghiêm trọng điều kiện về an toàn, an ninh;  b) Vi phạm điều kiện về an toàn, an ninh mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;  c) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về an toàn, an ninh lần thứ hai trong khoảng thời gian mười hai tháng;  d) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ theo quy định của pháp luật; đ) Xin chấm dứt tiến hành công việc bức xạ. 2. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép do vi phạm quy định về an toàn, an ninh chỉ được xem xét cấp lại giấy phép sau hai mươi bốn tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy phép.  3. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép có quyền thu hồi giấy phép. | *Điều 69. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi giấy phép, đăng ký*  *1. Tổ chức, cá nhân muốn sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép, đăng ký phải gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*  *2. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong các trường hợp sau đây:*  *a) Vi phạm nghiêm trọng điều kiện về an toàn, an ninh;*  *b) Vi phạm điều kiện về an toàn, an ninh mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;*  *c) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về an toàn, an ninh lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;*  *d) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ theo quy định của pháp luật.*  *3. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các trường hợp sau đây:*  *a) Không bảo đảm các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;*  *b) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;*  *c) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.*  *4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép, đăng ký chỉ được xem xét cấp lại giấy phép, đăng ký sau 24 tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy phép, đăng ký.*  *5. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, đăng ký có quyền sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép, đăng ký.*  *6. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép, đăng ký.* | *Điều 58. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi giấy phép, đăng ký*  *1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép, đăng ký phải gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*  *2. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong các trường hợp sau đây:*  *a) Vi phạm điều kiện về an toàn, an ninh mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;*  *b) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về an toàn, an ninh lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;*  *c) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ theo quy định của pháp luật.*  *3. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các trường hợp sau đây:*  *a) Không bảo đảm các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;*  *b) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;*  *c) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.*  *4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép, đăng ký chỉ được xem xét cấp lại giấy phép, đăng ký sau 24 tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy phép, đăng ký.*  *5. Chính phủ quy định trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép, đăng ký; thẩm quyền, hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép, đăng ký.* |
| **Điều 80. Phí và lệ phí**  1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép phải nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật.  2. Chính phủ quy định cụ thể việc thu phí, lệ phí và sử dụng phí, lệ phí đối với các hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động đó. | *Điều 70. Phí và lệ phí* *Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.* | *Điều 59. Phí và lệ phí*  *1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.*  *2. Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.* |
| **Điều 81. Trách nhiệm quy định, hướng dẫn việc khai báo, cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ**  1. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm quy định, hướng dẫn các nội dung sau đây:  a) Thủ tục, hồ sơ khai báo vật liệu phóng xạ và thiết bị hạt nhân;  b) Danh mục công việc bức xạ sử dụng nguồn phóng xạ, thiết bị bức xạ không phải xin cấp giấy phép;  c) Hồ sơ xin cấp giấy phép vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu;  ) Hồ sơ xin cấp giấy phép vận chuyển vật liệu phóng xạ quá cảnh lãnh thổ Việt Nam; hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động của tàu biển, phương tiện khác có động cơ chạy bằng năng lượng hạt nhân trên lãnh thổ Việt Nam;  đ) Thời hạn xem xét hồ sơ cấp giấy phép xây dựng, vận hành lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu; e) Nội dung và mẫu các loại giấy phép; g) Điều kiện về nhân lực và kỹ thuật để được cấp giấy phép.  2. Bộ Công thương có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ quy định, hướng dẫn về hồ sơ xin cấp giấy phép, thời hạn xem xét hồ sơ cấp giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân; nội dung, mẫu giấy phép; điều kiện về tài chính, nhân lực và kỹ thuật để được cấp giấy phép. | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* | *Sẽ quy định trong các văn bản thi hành Luật* |
| **Chương X. ỨNG PHÓ SỰ CỐ, BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI BỨC XẠ, HẠT NHÂN** | **Chương IX**  **ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN** | **Chương VIII**  **ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN, BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI BỨC XẠ, THIỆT HẠI HẠT NHÂN** |
|  |  | **Mục 1. ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN** |
| **Điều 82. Sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân**  1. Sự cố bức xạ là tình trạng mất an toàn bức xạ và mất an ninh đối với nguồn phóng xạ. Sự cố hạt nhân là tình trạng mất an toàn hạt nhân và mất an ninh đối với vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân  2. Sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân (sau đây gọi chung là sự cố) được phân thành năm nhóm tình huống có thể xảy ra để xây dựng kế hoạch ứng phó:  a) Nhóm 1 là nhóm tình huống sự cố không nghiêm trọng do thiết bị bất bình thường hoặc do con người gây ra, nhưng chưa có rò rỉ phóng xạ, chưa gây hại đối với con người;  b) Nhóm 2 là nhóm tình huống sự cố ít nghiêm trọng do thiết bị bị hư hại hoặc do con người gây ra, làm rò rỉ phóng xạ, nhưng phát tán không rộng, chưa gây hại đối với con người;  c) Nhóm 3 là nhóm tình huống sự cố nghiêm trọng do thiết bị bị hư hại nặng hoặc do con người gây ra, làm rò rỉ phóng xạ, phát tán rộng, ảnh hưởng đối với con người trong cơ sở tiến hành công việc bức xạ;  d) Nhóm 4 là nhóm tình huống sự cố rất nghiêm trọng do thiết bị bị hư hại nặng hoặc do con người gây ra, làm rò rỉ phóng xạ, phát tán rộng, ảnh hưởng đối với con người và môi trường bên ngoài cơ sở tiến hành công việc bức xạ, phạm vi ảnh hưởng trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  đ) Nhóm 5 là nhóm tình huống sự cố đặc biệt nghiêm trọng do thiết bị bị hư hại nặng hoặc do con người gây ra, làm rò rỉ phóng xạ, phát tán mạnh, ảnh hưởng đối với con người và môi trường bên ngoài cơ sở ở diện rộng, phạm vi ảnh hưởng từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc ra ngoài biên giới quốc gia, kể cả sự cố xảy ra ở nước khác có phạm vi ảnh hưởng đến một hoặc nhiều địa phương của Việt Nam.  3. Mức sự cố để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố hạt nhân được xác định như sau:  a) Sự cố mức 1 là sự kiện bất thường vượt quá quy định, nhưng trong mức độ cho phép;  b) Sự cố mức 2 là sự cố khi thiết bị bảo vệ bị hư hại hoặc khi nhân viên bức xạ bị nhiễm xạ nhưng trong giới hạn cho phép;  c) Sự cố mức 3 là sự cố nghiêm trọng, có rò rỉ chất phóng xạ, người dân bị nhiễm xạ trong giới hạn cho phép;  d) Sự cố mức 4 là tai nạn, nhân viên bức xạ bị nhiễm xạ có nguy cơ tử vong, không gây tác hại ở ngoài cơ sở hạt nhân, người dân bị nhiễm xạ trong mức giới hạn cho phép;  đ) Sự cố mức 5 là tai nạn, gây tác hại ở ngoài cơ sở hạt nhân, nhưng chất phóng xạ thoát ra ngoài cơ sở hạt nhân không đáng kể, cần thực hiện một số biện pháp ứng phó sự cố;  e) Sự cố mức 6 là tai nạn nghiêm trọng, chất phóng xạ thoát ra ngoài cơ sở hạt nhân một lượng đáng kể, cần thực hiện tất cả các biện pháp ứng phó sự cố;  g) Sự cố mức 7 là tai nạn rất nghiêm trọng, chất phóng xạ thoát ra ngoài cơ sở hạt nhân rất nhiều, gây tác hại đối với con người và môi trường trên diện rộng.  4. Chính phủ quy định cụ thể việc xác định mức sự cố và việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố. | **Điều 59.** **Sự cố bức xạ và hạt nhân**  1. Sự cố bức xạ và hạt nhân là tình trạng mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và mất an ninh đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.  2. Chính phủ quy định cụ thể việc xác định mức sự cố bức xạ và hạt nhân và việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân. | **Điều 67. Sự cố bức xạ và hạt nhân**  1. Sự cố bức xạ và hạt nhân là tình trạng mất an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân và mất an ninh đối với nguồn phóng xạ, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.  2. Chính phủ quy định cụ thể việc xác định mức sự cố bức xạ và hạt nhân và việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng khi xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân; ***trách nhiệm giải trình của cơ quan quản lý nhà nước trong xử lý sự cố bức xạ và hạt nhân.*** |
| **Điều 83. Kế hoạch ứng phó sự cố**  1. Kế hoạch ứng phó sự cố gồm có kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia.  2. Kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở được áp dụng khi sự cố xảy ra ở các nhóm 1, 2 và 3 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này.  Nội dung kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở bao gồm dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra; phương án huy động nhân lực, phương tiện thực hiện các biện pháp ứng phó ban đầu, tổ chức cấp cứu người bị nạn, hạn chế sự cố lan rộng, hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ hằng năm.  3. Kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh được áp dụng khi sự cố xảy ra ở nhóm 4 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này hoặc trong trường hợp sự cố xảy ra ở các nhóm 1, 2 và 3 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này nhưng vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở.  Nội dung kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh bao gồm dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra; phương án huy động nhân lực, phương tiện thực hiện các biện pháp ứng phó ban đầu, tổ chức cấp cứu người bị nạn, hạn chế sự cố lan rộng, hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ hằng năm.  4. Kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia được áp dụng khi sự cố xảy ra ở nhóm 5 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này hoặc trong trường hợp sự cố xảy ra ở nhóm 4 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này nhưng vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh.  Nội dung kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra, các phương án ứng phó sự cố, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ hai năm một lần.  5. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở. Cơ quan cấp giấy phép có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở.  Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh; Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc lập kế hoạch và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh.  Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Bộ Công thương, Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. | **Điều 60.** **Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân**  1. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân gồm có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia.  2. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở:  a) Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở. Cơ quan cấp giấy phép có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở;  b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở bao gồm dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra; phương án huy động nhân lực, phương tiện hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ;  c) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở áp dụng khi sự cố xảy ra đối với công việc bức xạ của cơ sở;  d) Chính phủ quy định việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở.  3. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh:  a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh;  b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra; phương án huy động nhân lực, phương tiện thực hiện các biện pháp ứng phó, hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ;  c) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh áp dụng khi sự cố xảy ra đối với địa phương hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, phạm vi cơ sở;  d) Chính phủ quy định việc phê duyệt, cập nhật và bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh.  4. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia:  a) Chính phủ quy định việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia. Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia;  b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra, các phương án ứng phó, phương án huy động nguồn lực ứng phó, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố;  c) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia được áp dụng khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra ở cấp độ quốc gia hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, vượt quá phạm vi cấp tỉnh.  5. Chính phủ quy định chi tiết yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trong kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân các cấp và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra. | **Điều 68. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân**  1. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân gồm có kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở, kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia.  2. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở:  ***a) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở áp dụng khi sự cố xảy ra đối với công việc bức xạ của cơ sở;***  ***b)*** Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở. Cơ quan cấp giấy phép có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở;  ***c)*** Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở bao gồm ***tổ chức bộ máy,*** dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra***; các*** phương án ~~huy động nhân lực~~ ***ứng phó***, phương ~~tiện hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh;~~ ***án huy động nguồn lực ứng phó,*** tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ.  ~~c) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở áp dụng khi sự cố xảy ra đối với công việc bức xạ của cơ sở;~~  ~~d) Chính phủ quy định việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp cơ sở.~~  3. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh:  ~~a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh;~~  ~~b) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra; phương án huy động nhân lực, phương tiện thực hiện các biện pháp ứng phó, hạn chế hậu quả, cô lập khu vực nguy hiểm và kiểm soát an toàn, an ninh; tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ;~~  ***a)*** Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh áp dụng khi sự cố xảy ra đối với địa phương hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cơ sở, phạm vi cơ sở;  ***b)*** ~~Chính phủ quy định việc phê duyệt, cập nhật~~ ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng*** và ~~bổ sung~~ ***tổ chức thực hiện*** kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh;  ***c) Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra, các phương án ứng phó, phương án huy động nguồn lực ứng phó, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố định kỳ.***  4. Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia:  ***a) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia được áp dụng khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra ở cấp độ quốc gia hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, vượt quá phạm vi cấp tỉnh;***  ***b)*** Chính phủ quy định việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia. Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia;  ***c)*** Nội dung chính kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia bao gồm tổ chức bộ máy, dự kiến các tình huống sự cố có thể xảy ra, các phương án ứng phó, phương án huy động nguồn lực ứng phó, tổ chức diễn tập ứng phó sự cố.  ~~c) Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp quốc gia được áp dụng khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra ở cấp độ quốc gia hoặc trong trường hợp sự cố vượt quá khả năng ứng phó của cấp tỉnh, vượt quá phạm vi cấp tỉnh.~~  5. Chính phủ quy định chi tiết ***việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân các cấp, các*** yêu cầu đối với công tác chuẩn bị và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân ~~trong kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân các cấp~~ và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra. |
| **Điều 84. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan khi sự cố xảy ra**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm:  a) Xác định vị trí xảy ra sự cố, xác định sơ bộ nguyên nhân, tính chất và khả năng diễn biến sự cố tương ứng với nhóm tình huống quy định tại Điều 82 của Luật này để áp dụng các biện pháp ứng phó;  b) Huy động nhân lực, phương tiện của cơ sở để khắc phục sự cố, hạn chế sự cố lan rộng, hạn chế hậu quả, tổ chức cấp cứu người bị nạn, cô lập nơi nguy hiểm, kiểm soát an ninh;  c) Thông báo ngay cho cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp, Ủy ban nhân dân hoặc cơ quan công an nơi xảy ra sự cố hoặc cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân về địa điểm xảy ra sự cố; đánh giá sơ bộ nguyên nhân xảy ra sự cố và ảnh hưởng đối với con người, môi trường;  d) Cung cấp thông tin, tài liệu, tạo mọi điều kiện hỗ trợ cần thiết cho việc khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố.  2. Bộ, ngành chủ quản, tổ chức cấp trên trực tiếp của tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ có trách nhiệm:  a) Chỉ đạo tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ triển khai kế hoạch ứng phó sự cố;  b) Cử ngay cán bộ có thẩm quyền đến nơi xảy ra sự cố để giám sát, đôn đốc ứng phó sự cố;  c) Huy động nhân lực, phương tiện của bộ, ngành, tổ chức mình để hỗ trợ ứng phó sự cố trong trường hợp sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cấp cơ sở;  d) Trong thời hạn năm ngày kể từ ngày xảy ra sự cố thuộc các nhóm 1, 2 và 3 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này, phải thông báo cho Ủy ban nhân dân địa phương, cơ quan công an nơi xảy ra sự cố, cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân về các vấn đề liên quan đến sự cố và các biện pháp khắc phục sự cố đã được tiến hành.  đ) Kịp thời báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ và Ủy ban quốc gia tìm kiếm – cứu nạn về sự cố xảy ra thuộc nhóm 4 và nhóm 5 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này và huy động nhân lực, phương tiện của bộ, ngành, tổ chức mình tham gia ứng phó sự cố theo điều động của Chủ tịch Ủy ban quốc gia tìm kiếm – cứu nạn;  e) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan điều tra, xác định nguyên nhân sự cố và mức sự cố theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật này.  g) Phối hợp với Bộ Y tế huy động nhân lực, phương tiện tham gia cứu hộ, cứu nạn;  h) Cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện hỗ trợ cần thiết cho việc cứu hộ, cứu nạn, khắc phục, điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố.  3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm:  a) Tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan trên địa bàn thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh khi xảy ra sự cố thuộc nhóm 4 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này; kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban quốc gia tìm kiếm – cứu nạn và yêu cầu hỗ trợ khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương;  b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp cơ sở khi xảy ra sự cố thuộc các nhóm 1, 2 và 3 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này; kịp thời hỗ trợ trong trường hợp sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của cấp cơ sở;  c) Huy động nhân lực, phương tiện ở địa phương tham gia ứng phó sự cố theo điều động của Chủ tịch Ủy ban quốc gia tìm kiếm – cứu nạn thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia;  d) Kịp thời báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ về sự cố xảy ra trên địa bàn;  đ) Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương về sự cố xảy ra trên địa bàn.  4. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:  a) Chỉ đạo cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện các biện pháp hỗ trợ, huy động nhân lực, phương tiện khắc phục sự cố; hạn chế sự cố lan rộng, hạn chế hậu quả, cô lập nơi nguy hiểm;  b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban quốc gia tìm kiếm – cứu nạn thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp tỉnh và kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia;  c) Kịp thời báo cáo Ủy ban quốc gia tìm kiếm – cứu nạn trong trường hợp sự cố thuộc nhóm 5 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này;  d) Xác định nguyên nhân xảy ra sự cố và mức sự cố theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật này; thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng;  đ) Thông báo về sự cố cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong trường hợp sự cố không gây ảnh hưởng qua biên giới quốc gia.  5. Ủy ban quốc gia tìm kiếm – cứu nạn có trách nhiệm:  a) Tổ chức thực hiện, chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia khi xảy ra sự cố thuộc nhóm 5 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này;  b) Kịp thời hỗ trợ ứng phó sự cố thuộc nhóm 4 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.  6. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm:  a) Huy động nhân lực, phương tiện tham gia thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia khi xảy ra sự cố thuộc nhóm 5 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này;  b) Huy động nhân lực, phương tiện hỗ trợ ứng phó sự cố thuộc nhóm 4 quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật này khi sự cố xảy ra vượt quá khả năng ứng phó của địa phương.  7. Bộ Công an có trách nhiệm chỉ đạo, huy động nhân lực, phương tiện tham gia thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố cấp quốc gia; chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan điều tra nguyên nhân sự cố.  8. Bộ Ngoại giao có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo về sự cố cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên trong trường hợp sự cố có ảnh hưởng qua biên giới quốc gia.  9. Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, huy động nhân lực, phương tiện tham gia cứu hộ, cứu nạn.  10. Tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện hỗ trợ cần thiết cho việc khắc phục và điều tra nguyên nhân xảy ra sự cố. | *Sẽ quy định chi tiết trong các văn bản thi hành Luật* | *Sẽ quy định chi tiết trong các văn bản thi hành Luật* |
| **Điều 85. Nguyên tắc cung cấp thông tin về sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân**  1. Thông tin về sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân có khả năng ảnh hưởng đối với khu vực xung quanh nơi xảy ra sự cố phải được cung cấp kịp thời, trung thực cho người dân trong khu vực.  2. Cơ quan thông tin đại chúng đưa tin về sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân phải bảo đảm tính trung thực, khách quan và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về báo chí. | *Đã quy định nguyên tắc trong Điều 60 và sẽ quy định chi tiết trong các văn bản thi hành Luật.* | *Đã quy định nguyên tắc trong Điều 67 và sẽ quy định chi tiết trong các văn bản thi hành Luật.* |
| **Điều 86. Ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân khi có tình trạng khẩn cấp**  Trong trường hợp xảy ra tình huống đặc biệt nghiêm trọng, gây thảm họa lớn, việc ban bố tình trạng khẩn cấp và chỉ đạo ứng phó sự cố được thực hiện theo pháp luật về tình trạng khẩn cấp. | **Điều 61.** **Tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân**  1. Trong trường hợp tình huống sự cố bức xạ và hạt nhân đặc biệt nghiêm trọng do thiết bị bị hư hại nặng hoặc do con người gây ra, làm rò rỉ phóng xạ, phát tán mạnh, ảnh hưởng đối với con người và môi trường bên ngoài cơ sở ở diện rộng, phạm vi ảnh hưởng từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc ra ngoài biên giới quốc gia, kể cả sự cố xảy ra ở nước khác có phạm vi ảnh hưởng đến một hoặc nhiều địa phương của Việt Nam mà các biện pháp phòng thủ dân sự cấp độ 3 theo Luật Phòng thủ dân sự không đáp ứng được, việcban bố tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân thực hiện theo pháp luật về tình trạng khẩn cấp.  2. Biện pháp được áp dụng trong tình trạng khẩn cấp thực hiện theo Luật Phòng thủ dân sự, pháp luật về tình trạng khẩn cấp và có thể áp dụng một hoặc một số biện pháp sau đây:  a) Sơ tán người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm;  b) Bảo đảm phương tiện, trang bị bảo vệ cá nhân, lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm thiết yếu khác cho người trong khu vực xảy ra sự cố, thảm họa bức xạ và hạt nhân; ổn định tâm lý của người dân trong khu vực xảy ra sự cố, thảm họa bức xạ và hạt nhân;  c) Cấm, hạn chế người, phương tiện vào những khu vực nguy hiểm và địa bàn xảy ra sự cố, thảm họa bức xạ và hạt nhân, trừ trường hợp vì lý do công vụ;  d) Phòng, chống cháy, nổ; bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân;  đ) Hạn chế hoặc tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh nếu thấy cần thiết để bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ sức khỏe cộng đồng;  e) Tẩy xạ môi trường;  g) Áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng theo quy định của pháp luật. Kiểm soát các phương tiện thông tin đại chúng, bảo đảm không gây nguy hại cho an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội;  h) Thông báo về sự cố bức xạ và hạt nhân cho quốc gia, tổ chức quốc tế có liên quan và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về thông báo sự cố và trợ giúp quốc tế.  3. Ngoài những biện pháp quy định tại khoản 2 Điều này, trong trường hợp cần thiết, Thủ tướng Chính phủ có thể áp dụng các biện pháp khác nhưng không trái với nguyên tắc hoạt động pháp luật về tình trạng khẩn cấp. | **Điều 70. Tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân**  1. Tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân là tình huống đặc biệt nghiêm trọng gây ra từ các tình huống sau***:***  ***a) Sự cố bức xạ và hạt nhân gây ra rò rỉ phóng xạ, phát tán mạnh, ảnh hưởng rất nghiêm trọng đối với con người và môi trường bên ngoài cơ sở bức xạ, cơ sở hạt nhân ở diện rộng, phạm vi ảnh hưởng từ một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc ra ngoài biên giới quốc gia;***  ***b) Sự cố bức xạ và hạt nhân xảy ra ở nước ngoài có ảnh hưởng rất nghiêm trọng đối với con người và môi trường tại một hoặc nhiều địa phương của Việt Nam.***  ***2. Việc ban bố tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân thực hiện theo pháp luật về tình trạng khẩn cấp.***  ***3. Trong tình trạng khẩn cấp về bức xạ và hạt nhân, ngoài các biện pháp được áp dụng theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp, có thể áp dụng bổ sung một hoặc một số biện pháp sau đây:***  ***a) Cung cấp thuốc I ốt dự phòng cho công chúng tại các khu vực bị ảnh hưởng, tổ chức sàng lọc, phát hiện và điều trị cho nạn nhân bị chiếu xạ quá liều hoặc nhiễm bẩn phóng xạ;***  ***b) Hạn chế hoặc tạm dừng việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh và xuất nhập khẩu trong trường hợp nhiễm bẩn phóng xạ hoặc có nguy cơ cao gây nhiễm bẩn phóng xạ xuyên biên giới;***  ***c) Tẩy xạ môi trường và khắc phục hậu quả phóng xạ môi trường trong phạm vi rộng;***  ***d) Thông báo và đề nghị trợ giúp quốc tế theo quy định của điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế về trợ giúp quốc tế trong trường hợp có tai nạn hạt nhân hay sự cố khẩn cấp.***  ***4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
|  | **Chương X.**  **BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI BỨC XẠ, THIỆT HẠI HẠT NHÂN** | **Chương VIII**  **ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN, BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI BỨC XẠ, THIỆT HẠI HẠT NHÂN** |
| **Mục 2. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI** |  | **Mục 2. BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI BỨC XẠ, THIỆT HẠI HẠT NHÂN** |
| **Điều 87. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân**  1. Thiệt hại bức xạ là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố bức xạ gây ra, bao gồm cả chi phí cho khắc phục hậu quả.  Trách nhiệm bồi thường thiệt hại bức xạ được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự.  2. Thiệt hại hạt nhân là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố hạt nhân gây ra, bao gồm cả chi phí cho khắc phục hậu quả.  Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu giao quyền lưu giữ, sử dụng vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân phải bồi thường thiệt hại do sự cố hạt nhân gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sự cố xảy ra do chiến tranh, khủng bố, thảm họa thiên tai vượt quá giới hạn an toàn của thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. | **Điều 62.** **Bồi th­ường thiệt hại bức xạ**  1. Thiệt hại bức xạ là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố liên quan đến mất an toàn bức xạ gây ra, bao gồm cả chi phí cho việc khắc phục hậu quả.  2. Trách nhiệm bồi th­ường, mức bồi thường, thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại bức xạ được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự. | **Điều 70. Bồi thường thiệt hại bức xạ**  1. Thiệt hại bức xạ là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố liên quan đến mất an toàn bức xạ gây ra, bao gồm cả chi phí cho việc khắc phục hậu quả.  2. Trách nhiệm bồi thường, mức bồi thường, thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại bức xạ được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự. |
| **Điều 88. Mức bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân**  1. Mức bồi thường thiệt hại bức xạ được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự.  2. Mức bồi thường thiệt hại hạt nhân do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định sau đây:  a) Thiệt hại đối với con người được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự;  b) Thiệt hại đối với môi trường được xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;  c) Tổng mức bồi thường thiệt hại đối với mỗi sự cố hạt nhân xảy ra tại nhà máy điện hạt nhân không vượt quá một trăm năm mươi triệu SDR, đối với sự cố xảy ra tại các cơ sở hạt nhân khác và sự cố do vận chuyển vật liệu hạt nhân không vượt quá mười triệu SDR.  SDR quy định tại khoản này là đơn vị tiền tệ do Quỹ tiền tệ quốc tế xác định, là quyền rút vốn đặc biệt, được quy đổi thành tiền Việt Nam theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán bồi thường.  **Điều 89. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại bức xạ, thiệt hại hạt nhân**  1. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại bức xạ được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự.  2. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân được quy định như sau:  a) Đối với thiệt hại về tài sản, môi trường là mười năm, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân;  b) Đối với thiệt hại về con người là ba mươi năm, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân.  **Điều 90. Bảo hiểm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm dân sự và bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ phải mua bảo hiểm nghề nghiệp, bảo hiểm trách nhiệm dân sự; trường hợp công việc bức xạ có tiềm ẩn nguy cơ gây thiệt hại lớn cho môi trường thì phải mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại về môi trường.  2. Chính phủ quy định cụ thể việc mua bảo hiểm quy định tại khoản 1 Điều này. | **Điều 63.** **Bồi th­ường thiệt hại hạt nhân**  1. Thiệt hại hạt nhân là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố liên quan đến mất an toàn hạt nhân gây ra, bao gồm cả chi phí cho việc khắc phục hậu quả.  2. Trách nhiệm của tổ chức vận hành:  a) Chỉ có tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hạt nhân ở bất kỳ nơi nào xảy ra, khi có bằng chứng cho thấy thiệt hại đó là do sự cố hạt nhân tại cơ sở hạt nhân của tổ chức vận hành đó gây ra;  b) Trách nhiệm đối với thiệt hại hạt nhân do vật liệu hạt nhân bị đánh cắp, mất mát, vứt bỏ hoặc bỏ rơi thuộc về tổ chức vận hành được phép sở hữu vật liệu đó lần cuối;  c) Trách nhiệm đối với thiệt hại hạt nhân sẽ được áp dụng đối với thiệt hại hạt nhân ở bất kỳ nơi nào xảy ra.  3. Trách nhiệm trong quá trình vận chuyển vật liệu hạt nhân:  Trong trường hợp vận chuyển vật liệu hạt nhân, tổ chức gửi phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hạt nhân cho đến khi tổ chức nhận nhận được vật liệu, trừ khi tổ chức gửi và tổ chức nhận có thỏa thuận bằng văn bản để chuyển trách nhiệm sang giai đoạn vận chuyển khác hoặc chuyển trách nhiệm cho tổ chức chuyên chở theo yêu cầu của tổ chức này. Trong trường hợp sau, tổ chức chuyên chở có trách nhiệm như tổ chức vận hành theo quy định của Luật này.  4. Tổ chức vận hành phải bồi thường thiệt hại hạt nhân gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sự cố xảy ra do chiến tranh, khủng bố, thảm họa thiên tai vượt quá giới hạn an toàn của thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.  5. Tổng mức bồi th­ường thiệt hại hạt nhân  Tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định sau đây:  a) Thiệt hại đối với con người được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự;  b) Thiệt hại đối với môi trường được xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;  c) Tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân đối với mỗi sự cố phù hợp với quy định tại điều ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân mà Việt Nam tham gia.  6. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân hoặc tổ chức vận chuyển vật liệu hạt nhân phải mua bảo hiểm hoặc có hình thức bảo đảm tài chính khác để thực hiện trách nhiệm dân sự trong trường hợp sự cố liên quan đến mất an toàn hạt nhân.  7. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân được quy định như sau:  a) Đối với thiệt hại về tài sản, môi trường là 10 năm, kể từ ngày xảy ra sự cố liên quan đến mất an toàn hạt nhân;  b) Đối với thiệt hại về con người là 30 năm, kể từ ngày xảy ra sự cố liên quan đến mất an toàn hạt nhân.  8. Tòa Dân sự thuộc Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi xảy ra sự cố là nơi tiếp nhận và xử lý hồ sơ khởi kiện bồi thường thiệt hại hạt nhân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật năng lượng nguyên tử.  9. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 5 và khoản 6 Điều này.  1. Thiệt hại hạt nhân là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường do sự cố hạt nhân gây ra, bao gồm cả chi phí cho khắc phục hậu quả.  2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu giao quyền lưu giữ, sử dụng vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân phải bồi thường thiệt hại do sự cố hạt nhân gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sự cố xảy ra do chiến tranh, khủng bố, thảm họa thiên tai vượt quá giới hạn an toàn của thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.  3. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân chịu trách nhiệm bồi thường đối với sự cố hạt nhân xảy ra tại cơ sở hạt nhân ; Tổ chức vận chuyển chịu trách nhiệm bồi thường đối với sự cố hạt nhân xảy ra trong quá trình vận chuyển vật liệu hạt nhân.  4. Mức bồi th­ường thiệt hại hạt nhân  Mức bồi thường thiệt hại hạt nhân do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định sau đây:  a) Thiệt hại đối với con người được xác định theo quy định của pháp luật về dân sự;  b) Thiệt hại đối với môi trường được xác định theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;  c) Tổng mức bồi thường thiệt hại đối với mỗi sự cố hạt nhân xảy ra tại nhà máy điện hạt nhân phù hợp với quy định tại điều ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân mà Việt Nam tham gia.  5. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân hoặc tổ chức vận chuyển vật liệu hạt nhân phải mua bảo hiểm hoặc có hình thức bảo đảm tài chính khác để thực hiện trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại hạt nhân) trong trường hợp sự cố hạt nhân.  6. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân được quy định như sau:  a) Đối với thiệt hại về tài sản, môi trường là mười năm, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân;  b) Đối với thiệt hại về con người là ba mươi năm, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân.  7. Giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 5 Điều này. | **Điều 71. Bồi thường thiệt hại hạt nhân**  1. Thiệt hại hạt nhân là tổn thất đối với con người, tài sản, môi trường, ***bao gồm thiệt hại kinh tế phát sinh chi phí cho việc khắc phục hậu quả,*** do sự cố hạt nhân xảy ra ***trên phạm vi lãnh thổ, lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế hoặc vùng thuộc quyền tài phán của Việt Nam****.*  2. Trách nhiệm của chủ đầu tư hoặc tổ chức vận hành:  a) ***Chủ đầu tư trong giai đoạn vận hành thử và tổ chức vận hành phải chịu trách nhiệm tuyệt đối về thiệt hại hạt nhân xảy ra ở bất kỳ nơi nào***, khi có bằng chứng cho thấy thiệt hại đó là do sự cố hạt nhân tại cơ sở hạt nhân của tổ chức vận hành đó gây ra;  b) Trách nhiệm đối với thiệt hại hạt nhân do vật liệu hạt nhân bị đánh cắp, mất mát, vứt bỏ hoặc bỏ rơi thuộc về tổ chức vận hành cuối cùng được phép sở hữu vật liệu đó lần cuối;  c) Trách nhiệm đối với thiệt hại hạt nhân sẽ được áp dụng đối với thiệt hại hạt nhân ở bất kỳ nơi nào xảy ra.  3. Trách nhiệm trong quá trình vận chuyển vật liệu hạt nhân:  Tổ chức gửi phải chịu trách nhiệm về thiệt hại hạt nhân cho đến khi tổ chức nhận tiếp nhận vật liệu hạt nhân, trừ khi hai bên có thỏa thuận bằng văn bản để chuyển trách nhiệm sang giai đoạn khác của quá trình vận chuyển hoặc chuyển trách nhiệm sang tổ chức chuyên chở theo yêu cầu của tổ chức này. Trong trường hợp sau, tổ chức chuyên chở có trách nhiệm như tổ chức vận hành theo quy định của Luật này.  4. Tổ chức vận hành phải bồi thường thiệt hại hạt nhân gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sự cố xảy ra do chiến tranh, khủng bố ~~thảm họa thiên tai vượt quá giới hạn an toàn của thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia~~.  5. **Trường hợp tổ chức vận hành chứng minh được rằng thiệt hại phát sinh hoàn toàn hoặc một phần do hành vi cẩu thả nghiêm trọng hoặc hành vi cố ý của người bị thiệt hại, thì tổ chức vận hành được miễn trừ toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ bồi thường đối với thiệt hại của người đó**.  6. Mức bồi thường thiệt hại hạt nhân do các bên thỏa thuận. Trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.  7. Tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân đối với mỗi sự cố hạt nhân phù hợp với quy định tại điều ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại hạt nhân mà Việt Nam tham gia.  8. **Việc bồi thường thiệt hại hạt nhân được thực hiện theo nguyên tắc sau**:  a) Bản chất, hình thức, phạm vi và phân bổ công bằng của khoản bồi thường được xác định theo quy định tại Luật này;  b) Trong trường hợp các khiếu nại vượt quá hoặc có khả năng vượt quá số tiền tối đa theo quy định, việc bồi thường thiệt hại hạt nhân do sự cố hạt nhân gây ra sẽ được ưu tiên để bồi thường cho bất kỳ mất mát nào về tính mạng hoặc thương tích cá nhân và sau khi tất cả các khiếu nại này được đáp ứng, các khiếu nại về mất mát hoặc thiệt hại khác sẽ được bồi thường.  9. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân được quy định như sau:  a) Đối với mất tính mạng hoặc thương tích cá nhân: trong **vòng 30 năm**, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân.  b) Đối với các thiệt hại khác: trong **vòng 10 năm**, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân;  10. ***Tòa Dân sự thuộc Tòa án nhân dân khu vực nơi xảy ra sự cố là nơi tiếp nhận và xử lý hồ sơ khởi kiện bồi thường thiệt hại hạt nhân theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và pháp luật năng lượng nguyên tử***.  ~~2. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân hoặc tổ chức, cá nhân được chủ sở hữu giao quyền lưu giữ, sử dụng vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân phải bồi thường thiệt hại do sự cố hạt nhân gây ra cả khi không có lỗi, trừ trường hợp sự cố xảy ra do chiến tranh, khủng bố, thảm họa thiên tai vượt quá giới hạn an toàn của thiết kế theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.~~  ~~3. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân chịu trách nhiệm bồi thường đối với sự cố hạt nhân xảy ra tại cơ sở hạt nhân ; Tổ chức vận chuyển chịu trách nhiệm bồi thường đối với sự cố hạt nhân xảy ra trong quá trình vận chuyển vật liệu hạt nhân.~~  ~~5. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân hoặc tổ chức vận chuyển vật liệu hạt nhân phải mua bảo hiểm hoặc có hình thức bảo đảm tài chính khác để thực hiện trách nhiệm dân sự (bồi thường thiệt hại hạt nhân) trong trường hợp sự cố hạt nhân.~~  ~~6. Thời hiệu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hạt nhân được quy định như sau:~~  ~~a) Đối với thiệt hại về tài sản, môi trường là mười năm, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân;~~  ~~b) Đối với thiệt hại về con người là ba mươi năm, kể từ ngày xảy ra sự cố hạt nhân.~~  ~~7. Giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 5 Điều này.~~ |
| **Điều 91. Quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân**  1. Quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân được sử dụng trong các trường hợp sau:  a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bồi thường thiệt hại không còn tồn tại;  b) Mức thiệt hại vượt quá giới hạn bồi thường cho mỗi sự cố hạt nhân quy định tại điểm c khoản 2 Điều 88 của Luật này.  2. Quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân được hình thành từ các nguồn sau:  a) Đóng góp của các cơ sở hạt nhân;  b) Tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước;  c) Tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế;  d) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.  3. Thủ tướng Chính phủ quy định cụ thể về quỹ hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân. | **Điều 64.** **Quỹ Hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân**  1. Quỹ Hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân được sử dụng trong các trường hợp sau:  a) Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bồi thường thiệt hại không còn tồn tại;  b) Tổng mức bồi thường thiệt hại vượt quá giới hạn bồi thường cho mỗi sự cố quy định tại điểm c khoản 5 Điều 63 của Luật này;  c) Chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.  2. Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:  a) Đóng góp của tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân;  b) Tài trợ tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài; tổ chức quốc tế;  c) Các nguồn khác theo quy định của pháp luật.  3. Chính phủ quy định cụ thể về Quỹ Hỗ trợ khắc phục thiệt hại hạt nhân và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân. | **Điều 72. Bảo đảm tài chính**  ***1. Tổ chức vận hành cơ sở hạt nhân phải mua và duy trì bảo hiểm hoặc có hình thức bảo đảm tài chính khác để thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại hạt nhân theo tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân mà tổ chức vận hành chịu trách nhiệm cho một sự cố quy định tại khoản 6 Điều 62.***  ***2. Khi đề nghị cấp giấy phép vận hành cơ sở hạt nhân, tổ chức vận hành phải cung cấp thông tin, tài liệu chứng minh để Cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân phê duyệt các điều kiện bảo đảm tài chính theo khoản 1 Điều này.***  ***3. Trường hợp thiệt hại thực tế vượt quá mức trách nhiệm của tổ chức theo quy định tại điểm a khoản này, Chính phủ sẽ bảo đảm chi trả phần vượt quá, nhưng không vượt quá tổng mức bồi thường thiệt hại hạt nhân cho một sự cố theo quy định tại khoản 7 Điều 62.***  ***4. Tổ chức sở hữu cơ sở hạt nhân phải tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức vận hành bảo đảm tài chính cho việc bồi thường thiệt hại hạt nhân trong trường hợp tổ chức sở hữu cơ sở hạt nhân không đồng thời là tổ chức vận hành.***  ***5. Chính phủ quy định chi tiết điều này.*** |
| *Chương IX. KHAI BÁO VÀ CẤP GIẤY PHÉP*  *(Quy định từ Điều 72 đến Điều 81)* | **CHƯƠNG XI. KHAI BÁO, ĐĂNG KÝ VÀ GIẤY PHÉP** | **CHƯƠNG VI. KHAI BÁO, GIẤY PHÉP, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM** |
|  | **CHƯƠNG XI. KHAI BÁO, GIẤY PHÉP, ĐĂNG KÝ VÀ CHỨNG CHỈ** | **Mục 1. KHAI BÁO, CẤP GIẤY PHÉP, ĐĂNG KÝ VÀ CHỨNG CHỈ** |
|  | **Điều 65.** **Khai báo**  1. Tổ chức, cá nhân có chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ với hoạt độ trên mức miễn trừ khai báo, thiết bị bức xạ có suất liều, năng lượng cực đại trên mức miễn trừ khai báo, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, hoặc khi có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải khai báo với cơ quan quản lý nhà nước an toàn bức xạ và hạt nhân.  2. Việc khai báo phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc thực hiện trong vòng 30 ngày, kể từ ngày có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ.  3. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục khai báo, và mức miễn trừ khai báo. | **Điều 55. Khai báo**  1. Tổ chức, cá nhân có chất phóng xạ hoặc chất thải phóng xạ với hoạt độ trên ***mức miễn trừ khai báo, cấp phép,*** thiết bị bức xạ có suất liều, năng lượng cực đại trên ***mức miễn trừ khai báo, cấp phép,*** vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, hoặc khi có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ phải khai báo với cơ quan an toàn bức xạ và hạt nhân quốc gia***.***  2. Việc khai báo phải được thực hiện trong thời hạn **10 ngày** làm việc, kể từ ngày có vật liệu phóng xạ, thiết bị bức xạ, thiết bị hạt nhân hoặc thực hiện trong vòng 30 ngày, kể từ ngày có kế hoạch chuyển giao, chuyển nhượng nguồn phóng xạ.  3. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục khai báo, và ***mức miễn trừ khai báo, cấp phép.*** |
|  | **Điều 66.** **Giấy phép tiến hành công việc bức xạ**  1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại Điều 14 của Luật này phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.  2. Tổ chức, cá nhân được tiến hành các công việc bức xạ dưới đây không cần giấy phép tiến hành công việc bức xạ:  a) Công việc bức xạ với nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, thiết bị bức xạ thuộc diện miễn trừ khai báo, cấp phép;  b) Chất thải phóng xạ sinh ra trong công việc bức xạ đã được cấp phép; theo quy trình quản lý đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;  c) Xây dựng lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, nhà máy điện hạt nhân (thực hiện theo quy định tại Điều 35 và Điều 41 của Luật này);  d) Vận hành thử nhà máy điện hạt nhân (thực hiện theo quy định tại Điều 36 của Luật này);  đ) Thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phóng xạ (thực hiện theo quy định tại Điều 44 của Luật này).  3. Chính phủ quy định về diện miễn trừ, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, thẩm quyền cấp và thời hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ. | **Điều 56. Giấy phép tiến hành công việc bức xạ**  ***1. Tổ chức, cá nhân tiến hành công việc bức xạ quy định tại Điều 14 của Luật này phải có giấy phép tiến hành công việc bức xạ trừ các trường hợp được miễn theo quy định của Chính phủ.***  ***2. Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, thẩm quyền cấp và thời hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ***. |
|  | **Điều 67.** **Đăng ký**  1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 15 của Luật này phải đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.  2. Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và thời hạn đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. | **Điều 57. Đăng ký**  1. Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 15 của Luật này phải đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.  2. Chính phủ quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và thời hạn đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. |
|  | **Điều 68. Chứng chỉ**  1. Cá nhân thực hiện dịch vụ hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 15 của Luật này phải có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.  2. Chính phủ quy định về vị trí công việc cần phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và thời hạn của chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. | **Điều 58. Chứng chỉ**  1. Cá nhân thực hiện dịch vụ hoạt động hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử quy định tại Điều 15 của Luật này phải có chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.  2. Chính phủ quy định về vị trí công việc cần phải có chứng chỉ nhân viên bức xạ, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp và thời hạn của chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. |
|  | **Điều 69. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi giấy phép, đăng ký**  1. Tổ chức, cá nhân muốn sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép, đăng ký phải gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  2. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong các trường hợp sau đây:  a) Vi phạm nghiêm trọng điều kiện về an toàn, an ninh;  b) Vi phạm điều kiện về an toàn, an ninh mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;  c) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về an toàn, an ninh lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;  d) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các trường hợp sau đây:  a) Không bảo đảm các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;  b) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;  c) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.  4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép, đăng ký chỉ được xem xét cấp lại giấy phép, đăng ký sau 24 tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy phép, đăng ký.  5. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép, đăng ký có quyền sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép, đăng ký.  6. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép, đăng ký. | **Điều 59. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và thu hồi giấy phép, đăng ký**  1. Tổ chức, cá nhân ***có nhu cầu*** sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép, đăng ký phải gửi hồ sơ tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  2. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ trong các trường hợp sau đây:  a) Vi phạm điều kiện về an toàn, an ninh mà không khắc phục được trong thời hạn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;  b) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về an toàn, an ninh lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;  c) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động tiến hành công việc bức xạ theo quy định của pháp luật.  3. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử trong các trường hợp sau đây:  a) Không bảo đảm các điều kiện về nhân lực, trang thiết bị thực hiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử;  b) Bị xử phạt vi phạm hành chính do vi phạm quy định về điều kiện hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử lần thứ hai trong khoảng thời gian 12 tháng;  c) Bị buộc phải chấm dứt hoạt động hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.  4. Tổ chức, cá nhân bị thu hồi giấy phép, đăng ký chỉ được xem xét cấp lại giấy phép, đăng ký sau 24 tháng, kể từ ngày bị thu hồi giấy phép, đăng ký.  5. Chính phủ quy định ***trường hợp sửa đổi, bổ sung giấy phép, đăng ký; thẩm quyền,*** hồ sơ, trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung, gia hạn, thu hồi giấy phép, đăng ký. |
|  | Điều 70. Phí và lệ phí Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp phí và lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí. | **Điều 60. Phí và lệ phí**  ***1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.***  ***2. Cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ, chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử phải nộp lệ phí*** ***theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.*** |
|  |  | **Mục 2. THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM** |
|  | **Điều 9. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành an toàn bức xạ và hạt nhân và xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**  1. Phạm vi, nguyên tắc hoạt động  Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân thực hiện theo phạm vi quản lý nhà nước được giao để tiến hành thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; quy tắc, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.  Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật về năng lượng nguyên tử, đồng thời phải bảo đảm:  a) Do thanh tra viên, người có chuyên môn về an toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành;  b) Có trang thiết bị chuyên dụng phù hợp với nội dung thanh tra, kiểm tra;  c) Tần suất thanh tra, kiểm tra tương ứng quy mô, loại hình công việc bức xạ, mức độ độ rủi ro của công việc bức xạ gây ra;  d) Không trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng giữa hoạt động thanh tra và thanh sát hạt nhân, giữa các cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra.  2. Yêu cầu về thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân  a) Bảo đảm an toàn cao nhất cho con người, môi trường và hệ thống, kết cấu an toàn, an ninh của cơ sở hạt nhân;  b) Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và pháp luật Việt Nam về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân;  c) Không làm gián đoạn vận hành của nhà máy điện hạt nhân, trừ trường hợp phát hiện có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hạt nhân.  3. Nội dung thanh tra, kiểm tra đối với nhà máy điện hạt nhân hạt nhân  a) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, tháo dỡ nhà máy; việc tuân thủ giới hạnh vận hành, điều kiện của giấy phép;  b) Kiểm soát việc nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, sử dụng và lưu giữ nhiên liệu hạt nhân;  c) Kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn bức xạ trong nhà máy và khu vực xung quanh;  d) Kiểm tra, đánh giá tính nguyên vẹn của nhà lò, các cấu kiện liên quan đến an toàn của lò phản ứng; tình trạng hoạt động của các trang thiết bị bảo đảm an toàn vận hành an toàn lò phản ứng;  đ) Đánh giá kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, bao gồm việc tổ chức diễn tập và khả năng ứng phó khẩn cấp; hệ thống và công tác phòng cháy chữa cháy;  e) Kiểm tra công tác bảo đảm an ninh hạt nhân, phòng chống khủng bố hạt nhân; việc thực hiện quy định về thanh sát hạt nhân;  g) Xem xét, đánh giá việc quan trắc phóng xạ; hồ sơ môi trường, hệ sinh thái, nước, không khí chịu tác động do phát thải phóng xạ, phát thải nhiệt từ nhà máy;  h) Kiểm tra việc quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;  i) Các nội dung khác theo quy định của Luật này.  4. Chế độ thanh tra, kiểm tra  Ngoài tuân thủ chế độ thanh tra theo quy định của pháp luật thanh tra, hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn bức xạ và hạt nhân phải tiến hành:  a) Đột xuất: khi có sự cố kỹ thuật, dấu hiệu rò rỉ, phát tán phóng xạ; khi có yêu cầu từ các tổ chức quốc tế có thẩm quyền;  b) Tại mọi thời điểm cần thiết theo yêu cầu của công tác quản lý đối với hoạt động bình thường hoặc khi phát hiện nguy cơ gây mất an toàn.  5. Xử lý vi phạm  a) Vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật hình sự tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm;  b) Cơ quan thanh tra có quyền yêu cầu khắc phục ngay trong thời gian quy định; kiến nghị tạm dừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện hạt nhân; kiến nghị thu hồi giấy phép hoạt động nếu có vi phạm nghiêm trọng.  6. Chính phủ quy định chi tiết khoản 1, khoản 3 và khoản 5 Điều này | Điều 61. Thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân ***1. Phạm vi, nguyên tắc hoạt động***  ***a) Thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân là việc xem xét, đánh giá, kết luận, kiến nghị xử lý của cơ quan thanh tra có thẩm quyền đối với việc chấp hành quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử; việc thực hiện các điều ước quốc tế mà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; việc tuân thủ quy tắc, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;***  ***b) Hoạt động thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thanh tra, pháp luật về năng lượng nguyên tử, đồng thời phải bảo đảm: do thanh tra viên, người có kiến thức về an toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành; có trang thiết bị chuyên dụng phù hợp với nội dung thanh tra; tần suất thanh tra tương ứng quy mô, loại hình công việc bức xạ, mức độ rủi ro của công việc bức xạ gây ra; không trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng với hoạt động thanh sát hạt nhân;***  ***2. Yêu cầu về thanh tra đối với nhà máy điện hạt nhân***  ***a) Bảo đảm an toàn cao nhất cho con người, môi trường và các cấu trúc, hệ thống, bộ phận liên quan đến an toàn, an ninh nhà máy điện hạt nhân;***  ***b) Tuân thủ các nguyên tắc, yêu cầu của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế và pháp luật Việt Nam về an toàn bức xạ, an toàn, an ninh và thanh sát hạt nhân;***  ***c) Không làm gián đoạn vận hành của nhà máy điện hạt nhân, trừ trường hợp phát hiện có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hạt nhân.***  ***3. Nội dung thanh tra đối với nhà máy điện hạt nhân***  ***a) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân trong thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì, tháo dỡ nhà máy; việc tuân thủ giới hạnh vận hành, điều kiện của giấy phép;***  ***b) Kiểm soát việc nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển, sử dụng và lưu giữ nhiên liệu hạt nhân;***  ***c) Kiểm tra, đánh giá tình trạng an toàn bức xạ trong nhà máy và khu vực xung quanh;***  ***d) Kiểm tra, đánh giá tính nguyên vẹn của nhà lò, các cấu trúc, hệ thống và bộ phận liên quan đến an toàn của lò phản ứng; tình trạng hoạt động của các trang thiết bị bảo đảm vận hành an toàn lò phản ứng;***  ***đ) Đánh giá kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân, bao gồm việc tổ chức diễn tập và khả năng ứng phó khẩn cấp; hệ thống và công tác phòng cháy chữa cháy;***  ***e) Kiểm tra công tác bảo đảm an ninh hạt nhân, phòng chống khủng bố hạt nhân; việc thực hiện quy định về thanh sát hạt nhân;***  ***g) Xem xét, đánh giá việc quan trắc phóng xạ; hồ sơ môi trường, hệ sinh thái, nước, không khí chịu tác động do phát thải phóng xạ, phát thải nhiệt từ nhà máy;***  ***h) Kiểm tra việc quản lý chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng;***  ***i) Các nội dung khác theo quy định của Luật này.***  ***4. Chế độ thanh tra***  ***Ngoài tuân thủ chế độ thanh tra theo quy định của pháp luật thanh tra, hoạt động thanh tra về an toàn bức xạ và hạt nhân phải tiến hành đột xuất khi:***  ***a) Phát hiện bất thường về an toàn bức xạ, an toàn và an ninh hạt nhân; kết quả giám sát, quan trắc phóng xạ, kiểm tra kỹ thuật có dấu hiệu bất thường, vượt ngưỡng cho phép hoặc không phù hợp với điều kiện bảo đảm an toàn đã được phê duyệt;***  ***b) Phát hiện có nguy cơ xảy ra sự cố bức xạ và hạt nhân; có dấu hiệu mất an ninh hạt nhân hoặc sử dụng trái phép vật liệu hạt nhân;***  ***c) Theo kinh nghiệm vận hành từ các nhà máy có công nghệ hoặc điều kiện vận hành tương tự trên thế giới, theo khuyến cáo của Cơ quan năng lượng nguyên tử quốc tế mà phải tiến thanh tra nhằm kịp thời ngăn ngừa sự cố tương tự xảy ra tại Việt Nam.***  ***5. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.***  **Điều 62. Kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân**  ***1. Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền tổ chức kiểm tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về năng lượng nguyên tử của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp để bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.***  ***2. Hoạt động kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân phải bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục tiến hành kiểm tra; do người có kiến thức về an toàn bức xạ và hạt nhân tiến hành; có trang thiết bị chuyên dụng phù hợp với nội dung kiểm tra; bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, khách quan, kịp thời, chính xác; không làm cản trở hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan; không trùng lặp về nội dung, thời gian, đối tượng với hoạt động thanh tra, hoạt động thanh sát hạt nhân.***  ***3. Yêu cầu, nội dung kiểm tra về an toàn bức xạ và hạt nhân đối với nhà máy điện hạt nhân thực hiện theo khoản 2, khoản 3 Điều 69 của Luật này.***  ***4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.***  **Điều 63. Xử lý vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**  ***1. Vi phạm trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử bị xử lý theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật hình sự tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm;***  ***2. Cơ quan thanh tra, kiểm tra có quyền yêu cầu khắc phục ngay trong thời gian quy định; kiến nghị tạm dừng hoạt động một phần hoặc toàn bộ nhà máy điện hạt nhân; thu hồi, kiến nghị thu hồi giấy phép tiến hành công việc bức xạ, đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử nếu có vi phạm nghiêm trọng.***  ***3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*** |
|  | **Chương XII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** | **Chương IX. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH** |
|  | **Điều 71.** **Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến năng lượng nguyên tử**  1. Luật Đầu tư (Luật số 61/2020/QH14)  a) Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 30 về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội đối với dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân;  b) Bổ sung cụm từ “nhà máy điện hạt nhân” vào khoản 1 Điều 31 về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.  2. Luật Đầu tư công (Luật số 58/2024/QH15)  a) Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 8 về tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia;  b) Bổ sung cụm từ “nhà máy điện hạt nhân” vào khoản 1 Điều 9 về tiêu chí phân loại dự án nhóm A. | **~~Điều 70. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến năng lượng nguyên tử~~**  ~~1. Luật Đầu tư (Luật số 61/2020/QH14)~~  ~~a) Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 30 về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội đối với dự án đầu tư nhà máy điện hạt nhân;~~  ~~b) Bổ sung cụm từ “nhà máy điện hạt nhân” vào khoản 1 Điều 31 về thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.~~  ~~2. Luật Đầu tư công (Luật số 58/2024/QH15)~~  ~~a) Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 8 về tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia;~~  ~~b) Bổ sung cụm từ “nhà máy điện hạt nhân” vào khoản 1 Điều 9 về tiêu chí phân loại dự án nhóm A.~~ |
|  | **Điều 72. Áp dụng Luật Năng lượng nguyên tử và pháp luật có liên quan**  1. Hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được thực hiện theo quy định của Luật Năng lượng nguyên tử và quy định của pháp luật có liên quan.  2. Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật Năng lượng nguyên tử với luật khác về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Luật Năng lượng nguyên tử. | **Điều 3. Áp dụng Luật Năng lượng nguyên tử và pháp luật có liên quan**  ***1. Các luật khác có quy định về hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử không được trái với nguyên tắc về bảo đảm an toàn, an ninh quy định tại Luật này.***  ***2. Trường hợp luật khác không quy định hoặc có quy định nhưng mâu thuẫn với các nguyên tắc về bảo đảm an toàn, an ninh hoặc vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử thì áp dụng Luật Năng lượng nguyên tử.*** |
| **Điều 92. Hiệu lực thi hành**  Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.  Bãi bỏ Pháp lệnh an toàn và kiểm soát bức xạ ngày 25 tháng 6 năm 1996. | **Điều 73.** **Điều khoản thi hành**  1. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày … tháng … năm 2026 trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.  2. Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35, Điều 39, Điều 40, Điều 41, Điều 43, Điều 71 và Điều 72 có hiệu lực thi hành từ ngày Luật này được Quốc hội thông qua.  3. Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực.  4. Các cơ chế, chính sách đặc biệt ban hành để đầu tư, xây dựng các dự án điện hạt nhân, dự án lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện cho đến khi có văn bản bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác hoặc bị bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền.  5. Các giấy phép còn thời hạn hiệu lực, kết quả thẩm định, phê duyệt đã được cấp cho các dự án điện hạt nhân quy định tại khoản 3 Điều này được tiếp tục sử dụng trong các giai đoạn tiếp theo của dự án. | **Điều 73. Điều khoản thi hành**  ***1. Điều khoản chuyển tiếp:***  ***a) Các cơ chế, chính sách đặc biệt để đầu tư, xây dựng các dự án điện hạt nhân, dự án lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được ban hành trước ngày Luật này có hiệu lực được tiếp tục thực hiện cho đến khi có văn bản bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác hoặc bị bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan, người có thẩm quyền;***  ***b) Các giấy phép còn thời hạn hiệu lực, kết quả thẩm định, phê duyệt đã được cấp được tiếp tục có hiệu lực.***  ***c) Các dự án điện hạt nhân đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày Luật này có hiệu lực được thực hiện theo Quy hoạch phát triển điện quốc gia trong trường hợp các quy hoạch khác cùng cấp, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh hoặc quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành chưa cập nhật, điều chỉnh, bổ sung.***  ***d) Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử được quy định tại các điều, khoản, điểm tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thống nhất áp dụng, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.***  ***2. Hiệu lực thi hành:***  ***a) Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.***  ***b) Luật Năng lượng nguyên tử số 18/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực.*** |
| **Điều 93. Hướng dẫn thi hành**  Chính phủ quy định chi tiết các điều 65, 80, 82, 90 và những nội dung cần thiết khác của Luật này theo yêu cầu quản lý. |  |  |
| *Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 03 tháng 6 năm 2008.* | *Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng năm 2025* | *Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ … thông qua ngày … tháng năm 2025* |
| **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**  ***(đã ký)***  **Nguyễn Phú Trọng** | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**  *(đã ký)*  **Trần Thanh Mẫn** | **CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**  *(đã ký)*  **Trần Thanh Mẫn** |

1. *Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019* [↑](#footnote-ref-1)
2. *Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 15 của Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019* [↑](#footnote-ref-2)
3. *Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 15 của Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019* [↑](#footnote-ref-3)